

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
DUC THANH WOOD PROCESSING
JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 28...-19/CBTT-ĐT

TP Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2019
Ho Chi Minh City, March 21st, 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name*: Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành
Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: GDT
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 21/6D Phan Huy Ích, P14, Q. Gò Vấp, TP.HCM
21/6D Phan Huy Ich, Ward 14, Go Vap District, HCMC
- Điện thoại/ *Telephone* : (028) 3589 4287
- Fax : (028) 3589 4288
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: NGUYỄN HÀ NGỌC DIỆP
- Chức vụ/ *Position* : Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Director*
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure (*)*:

Báo cáo thường niên 2018/ *Annual report 2018*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/03/2019 tại website www.goducthanh.com mục Dành cho cổ đông/Tài liệu họp cổ đông/ Báo cáo thường niên.

This information was disclosed on company' website on date March 21st, 2019. Available at: www.dtwoodvn.com item Shareholders/ Information on Duc Thanh.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
DUC THANH WOOD PROCESSING JSC.**

Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Director*



NGUYỄN HÀ NGỌC DIỆP

* Tài liệu đính kèm/ *Attachment*:
Báo cáo thường niên 2018/
Annual report 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN
GỖ ĐỨC THÀNH

www.goducthanh.com Mã CK: GDT



“Đất lành chim đậu”

2018

ANNUAL REPORT
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NỘI DUNG

Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị	4
Giới thiệu công ty	6
Sứ mệnh và tầm nhìn	8
Chiến lược kinh doanh	9
Chiếc chìa khóa từ Khai sáng đến Thành công	11
Quá trình hình thành và phát triển công ty	12
Chính sách chất lượng	14
Sơ đồ tổ chức	15
Tổng hợp những nét chính	16
Cơ cấu cổ đông	26
Báo cáo Hội đồng quản trị	32
Báo cáo Ban kiểm soát	37
Báo cáo Ban điều hành	43
Báo cáo phát triển bền vững	49
Thành tích công ty	56
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	60





Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Gỗ Đức Thành (GDT) tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến Quý vị Cổ đông, Quý khách hàng, các đối tác và toàn thể CB-CNV đã đóng góp, đồng hành cùng công ty trong nhiều năm qua. Hy vọng chúng tôi sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và tin tưởng của Quý vị trong thời gian tới.

GDT đã trải qua gần 3 thập kỷ hoạt động và phát triển, từ một cơ sở sản xuất gỗ nhỏ với số vốn ban đầu là 105 triệu đồng và 60 công nhân do Ba tôi là ông Lê Ba sáng lập, đến nay công ty đã lớn mạnh với vốn điều lệ tăng lên hơn 171 tỷ đồng và số lượng CB-CNV tăng gấp 20 lần. Với số lượng nhân viên hơn 1.200 người, công ty không chỉ tạo việc làm ổn định, đảm bảo thu nhập năm sau luôn cao hơn năm trước, GDT còn quan tâm đến quyền con người, chính sách đào tạo, cơ hội thăng tiến, điều kiện làm việc, an toàn lao động v.v...

Để nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần cho toàn thể CB-CNV, đảm bảo cho tất cả mọi người trong công ty được sống và làm việc trong môi trường tốt nhất, trong năm 2018 Ban lãnh đạo đã tổ chức rà soát và thay mới lại toàn bộ cơ sở vật chất như làm lại trần, sơn lại tường sạch đẹp hơn, thay cửa nhựa thành cửa nhôm tại các nhà vệ sinh; gắn kính; thay mới các lavabo cũ, vòi nước, thay giấy cuộn thông thường bằng giấy cao cấp hơn, làm mới bàn ghế, phòng làm việc v.v... Thông qua các việc làm của Ban điều hành, anh em CB-CNV đã rất hoan nghênh và phấn khởi giúp không khí làm việc trở nên sôi động và hăng say hẳn lên.

Bên cạnh đó, nhằm giúp người lao động tăng thêm thu nhập; giúp công ty thu hút thêm nhân sự mới; giúp CB-CNV có thêm động lực để phấn đấu đóng góp cho sự phát triển chung của công ty... HĐQT đã thuyết phục ĐHCĐ tiếp tục thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2018. Đây là lần thứ 3 công ty phát hành CP ESOP cho CB-CNV, hai lần phát hành trước đây được thực hiện vào năm 2015 và 2016 và hiệu ứng rất tốt.

Quả thật đúng là "gieo nhân nào gặt quả ấy", năm nay Gỗ Đức Thành lại tiếp tục về đích thành công. Để hôm nay khi tổng kết năm 2018, tôi lại tự hào với những gì mà tập thể chúng ta đã đạt được. Tôi rất vui mừng công bố những thành tích khá lạc quan trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp phá sản, không có tiền thưởng, không có tháng lương thứ 13, thậm chí có doanh nghiệp phải cho hơn 10.000 công nhân nghỉ việc ngay trước Tết v.v...thì tại GDT, tổng doanh thu toàn công ty năm 2018 vẫn tăng trưởng và đạt ở mức cao. Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kế hoạch, tăng 8% so với cùng kỳ. CB-CNV toàn công ty chẳng những có tháng lương thứ 13 mà còn có tháng lương thứ 14, tháng lương thứ 15, lại còn có thêm tiền thưởng trước Tết, tiền lì xì sau Tết...

Những thành quả đạt được đó, một lần nữa cho thấy Hội đồng quản trị của công ty đã luôn có

những tầm nhìn chiến lược, luôn sát cánh cùng với Ban điều hành để chỉ đạo kịp thời, đưa ra những định hướng đúng đắn; toàn thể CB-CNV đã nhất nhất tuân thủ các chỉ đạo đó, đã đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực hết mình để thực hiện xuất sắc những nhiệm vụ được giao, góp phần đem lại lợi nhuận cho công ty và quyền lợi cho cổ đông.

Trong năm 2018, tình hình thu mua gỗ vẫn còn khó khăn, nhiều doanh nghiệp không có gỗ để sản xuất, tuy nhiên, công ty vẫn mua đủ số lượng gỗ đáp ứng cho sản xuất. Qua đó càng khẳng định được uy tín và kinh nghiệm nhiều năm trong ngành gỗ của GDT.

Cùng với việc kinh doanh hiệu quả, chăm lo đời sống CB-CNV, GDT cũng luôn quan tâm và tạo ra nhiều giá trị thiết thực cho cộng đồng thông qua các chương trình từ thiện như xây cầu tình nghĩa, cải tạo nhà vệ sinh ở các trường học vùng ven, hỗ trợ chăm lo Tết cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, hỗ trợ bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại bệnh viện, ủng hộ kinh phí cứu trợ đồng bào miền Trung bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt...

Quý cổ đông thân mến!

Chúng ta bước vào năm 2019 trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp với những thuận lợi, khó khăn và thách thức đan xen. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, chiến tranh thương mại, biến động tỷ giá, rủi ro trên thị trường tài chính, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng nặng nề... Lại một lần nữa, tôi tin tưởng rằng với chiến lược kinh doanh đã được chuẩn bị kỹ lưỡng, phù hợp, chương trình hành động và kế hoạch triển khai cụ thể, Ban Điều hành công ty sẽ tiếp tục đủ kinh nghiệm và bản lĩnh để vượt qua các khó khăn không hề đơn giản đó.

Hội đồng quản trị chúng tôi hứa sẽ sát cánh cùng với Ban điều hành để liên tục đeo bám, kịp thời xây dựng và chỉ đạo phương thức kinh doanh phù hợp, đảm bảo mang lại lợi nhuận cho công ty và tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Lời cuối cùng, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến Quý vị Cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và các bạn bè gần xa đã tin nhiệm, ủng hộ chúng tôi trong nhiều năm qua. Đặc biệt, tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến tập thể CB-CNV đã gắn bó, đoàn kết và đồng hành cùng với chúng tôi trên mọi chặng đường phát triển của Gỗ Đức Thành.

Kính chúc Quý vị và gia đình luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

TM. Hội đồng Quản trị

LÊ HẢI LIỀU

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch : Công ty Cổ Phần Chế biến gỗ Đức Thành
Tên viết tắt : Công ty CP gỗ Đức Thành
Tên tiếng Anh : Duc Thanh Wood Processing JSC
Mã số DN : 0301449014
Ngày thành lập : 19/5/1991
Có 2 nhà máy và 1 cửa hàng trưng bày sản phẩm

Thông tin về cổ phiếu

Sàn niêm yết : HOSE
Mã chứng khoán : GDT
Ngày niêm yết : 17/11/2009

VỐN ĐIỀU LỆ : **171.369.680.000** đồng
Mệnh giá 1 cổ phần : **10.000** đồng
Số cổ phiếu niêm yết : **17.136.968** cổ phiếu

Mạng lưới cửa hàng

TỔNG 1.217

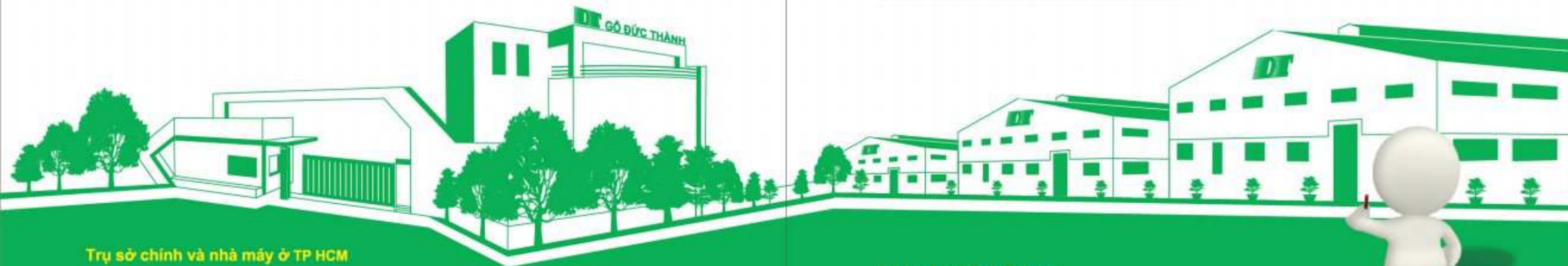
điểm bán hàng, đại lý phân phối trên toàn quốc



CỬA HÀNG CHÍNH

Winwinshop Lý Tự Trọng

Địa chỉ : 216 Lý Tự Trọng, P. Bến Thành,
Q.1, Tp. HCM.
Điện thoại : (028) 3844 0721
Email : wvsnt@winwinshop.com.vn
Website : www.winwinshop.com.vn



Trụ sở chính và nhà máy ở TP HCM

DIỆN TÍCH : **7.800 m²**

Công suất : **2.500 m³ gỗ thành phẩm/năm**

Địa chỉ : 21/6D Phan Huy Ích, P. 14, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.
Email liên hệ : info@goducthanh.com
Điện thoại : (028) 3589 4287 • Fax: (028) 3589 4288
Website : www.goducthanh.com - www.winwintoy.com

Nhà máy ở Bình Dương

DIỆN TÍCH : **38.000 m²**

Công suất : **6.000 m³ gỗ thành phẩm/năm**

Địa chỉ : Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
Điện thoại: (0274) 363 1491
Fax : (0274) 363 1490

6 TIÊU CHÍ VỀ SỨ MỆNH & TÂM NHÌN

Gỗ Đức Thành luôn cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao; nâng tầm hình ảnh và giữ vững vị trí là nhà sản xuất đồ gia dụng, nhà bếp và đồ chơi bằng gỗ hàng đầu tại Việt Nam.



6 TIÊU CHÍ VỀ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Gỗ Đức Thành biết vận dụng và phát huy tối đa những tiềm lực sẵn có của mình, cam kết sẽ luôn mang lại sự an tâm cho khách hàng và nhà đầu tư thông qua các chiến lược kinh doanh cốt lõi:



Ngoài ra, để đạt được lợi nhuận tối đa và phòng tránh những rủi ro trong kinh doanh, GDT đã thực hiện tốt chiến lược đa dạng hóa thị trường bao gồm cả nội địa và xuất khẩu.

Tượng Cổ Chủ tịch **LÊ BA**
với “CHIẾC CHÌA KHÓA KHAI SÁNG”



Chiếc chìa khóa
Từ **KHAI SÁNG**
Đến **THÀNH CÔNG**

Bất kỳ ai đó khi đặt chân đến Công ty Gỗ Đức Thành (GDT) sẽ cảm nhận một nguồn năng lượng làm việc rất tích cực, đồng thời không khỏi thắc mắc khi nhìn thấy biểu tượng chiếc chìa khóa được đặt sau bức tượng bán thân bằng đồng được điêu khắc tỉ mỉ. Tại sao có chiếc chìa khóa, tại sao chiếc chìa khóa gắn liền với tượng đồng? tượng đồng này là ai? tại sao không đặt ở một nơi nào khác, mà được đặt trang trọng trên mảnh sân thoáng mát, sát lối vào văn phòng làm việc của công ty?

Tất cả chúng ta đều biết: Chiếc chìa khóa là một vật dụng hàng ngày rất quen thuộc với mỗi người chúng ta. Nó không chỉ được sử dụng để đóng, mở ổ khóa đơn thuần mà còn có ý nghĩa đặc biệt khác đối với GDT. Đó là “sự khai mở tiến đến thành công”, bất cứ cánh cửa nào dù khó đến đâu cũng mở được. Chiếc chìa khóa còn là biểu tượng mạnh mẽ, thể hiện sự từng trải, vượt qua nhiều biến cố, nhiều chặng đường thử thách vẫn kiên cường đứng vững qua thời gian.

Với GDT, chiếc chìa khóa khai sáng dẫn đến thành công ấy chính là ông Lê Ba. Ngoài việc sáng lập ra cơ sở chế biến Gỗ Tam Hiệp để có Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành như ngày nay, ông còn là người đầu tiên sử dụng gỗ cao su (loại gỗ rừng trồng, loại gỗ thanh lý sau khi hết khả năng cho mù) để chế biến các sản phẩm gia dụng, nhà bếp và đồ

chơi trẻ em. Ông cũng là người khai sáng phương thức hoạt động, định hướng phong cách, kiến thức, văn hóa kinh doanh cho tập thể nhân viên GDT, để xây dựng đội ngũ kế thừa có tầm nhìn, thực hiện sứ mệnh đưa GDT phát triển bền vững, ngày càng vươn cao vươn xa hơn.

Đến nay, GDT đã tập hợp được một đội ngũ cán bộ khung quan trọng, để cùng với tập thể CB-CNV thực hiện triết lý kinh doanh mà Ông Ba đã đề ra:

**“Nâng cao quản lý chính là nâng cao chất lượng,
Giữ uy tín chính là giữ khách hàng”.**

Kinh doanh phải trên nền tảng “xanh và sạch”, phải mang lại lợi ích cao nhất cho con người, cho xã hội và môi trường sống. Khi còn sống Ông thường nói: **“Đức Thành không chỉ đơn thuần là nơi để làm việc mà nó còn là nơi thể hiện ước mơ, tâm huyết và khát khao thành công để mỗi ngày như là những khởi đầu mới”.**

Với tình cảm đặc biệt dành cho người sáng lập - Ông như là một người cha của tất cả nhân viên trong công ty - khi đặt sau lưng bức tượng Ông Ba một chiếc chìa khóa, Ban lãnh đạo GDT - những người con nối nghiệp Ông luôn thể hiện lòng biết ơn và luôn ghi nhớ những gì ông đã truyền đạt, luôn quyết tâm tiếp tục đưa GDT phát triển trên nền tảng chữ Đức với chiếc chìa khóa khai sáng đưa GDT tự tin thành công hơn nữa trong tương lai.



Cột mốc đánh dấu quá trình HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN GDT



1991
Ngày 19/5 Cơ sở sản xuất Gỗ Tam Hiệp (tiền thân của GDT) ra đời với số vốn ban đầu là 105 triệu đồng và 60 công nhân do Ông Lê Ba sáng lập.

1993
Phát triển thành Công ty TNHH Chế biến gỗ Đức Thành với Vốn điều lệ là 105 triệu đồng và có hơn 130 công nhân.

2000
Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần chế biến gỗ Đức Thành với vốn điều lệ là 5,05 tỷ đồng và 20 cổ đông sáng lập do Bà Lê Hải Liễu làm Tổng giám đốc.

2001
Công ty đã đạt được Chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001:2000 do tổ chức BVQI cấp. Với chứng nhận này đã giúp Công ty có những công cụ quản lý trong công tác tổ chức sản xuất - kinh doanh nhằm mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng, an toàn.

2002
Công ty tiến hành 2 đợt tăng vốn điều lệ lên 15,05 tỷ đồng vào ngày 01/07/2002 và 25,05 tỷ đồng vào ngày 09/12/2002.

2003
Công ty khánh thành nhà máy thứ hai tại Phan Huy Ích, P.14, Q.Gò Vấp.

2004
Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 40,05 tỷ đồng.

2005
Với mong muốn nâng tổng số vốn điều lệ, mở rộng nhà máy, nâng cao năng suất sản xuất của GDT nên Bà Lê Hải Liễu đã hợp tác với Quỹ DN Mekong và quỹ này đã đầu tư 1,35 triệu USD, nâng tổng số vốn điều lệ lên thành 49,53 tỷ đồng. Cùng năm này nhà máy thứ ba tại Tân Uyên, Bình Dương được khánh thành với tổng diện tích 30.000 m² và kinh phí đầu tư xấp xỉ 2 triệu đô la Mỹ.

2006
Quỹ Mekong tiếp tục đầu tư 400.000 đô la Mỹ. Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 64,11 tỷ đồng.

2007
Tháng 10, Cty di dời nhà máy 1 ở Lê Đức Thọ, Gò Vấp để sáp nhập với nhà máy tại Tân Uyên, Bình Dương theo chủ trương của Nhà nước.

2008
Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 71,46 tỷ đồng.

2009
Quỹ Mekong thoái vốn, tập đoàn Cao su Việt Nam vào đầu tư. Công ty tăng vốn điều lệ thành 103,72 tỷ đồng. Ngày 17/11/2009, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu GDT trên sàn chứng khoán HOSE Tp.HCM. Việc niêm yết cổ phiếu trên sàn đã khẳng định được trong nhiều năm liên GDT luôn hoạt động kinh doanh có lãi và mong muốn sẽ tối đa hóa lợi ích của Doanh nghiệp với toàn thể cổ đông, cộng đồng và xã hội. Cũng trong năm này, Đức Thành cho ra đời cửa hàng Winwinshop Nguyễn Văn Trỗi quận Phú Nhuận, đây là cửa hàng đầu tiên trưng bày sản phẩm của GDT nằm trên trục đường ra sân bay tiện lợi cho khách hàng NEJ cũng như XK và người tiêu dùng tham quan, lựa chọn các sản phẩm nhãn hiệu Winwintoys và Gỗ Đức Thành.

2011
Ngày 19/5/2011, GDT tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập. Trải qua 20 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã đạt được nhiều thành tích, chứng nhận, giải thưởng... Để có được kết quả đáng tự hào này, GDT đã trải qua một chặng đường đầy khó khăn, thử thách nhưng bằng sự nỗ lực của tất cả CB-CNV cùng với sự điều hành tài tình của Ban lãnh đạo đã giúp Công ty vượt qua tất cả, doanh thu năm 2011 tăng trưởng 116%, LNTT năm 2011 tăng trưởng 373% so với 5 năm liền kề (2006-2010).

2012
Tháng 11/2012 Quỹ PENM (quản lý bởi Bankinvest) sau 5 năm đầu tư vào GDT đến nay đã thoái vốn hết theo kế hoạch. Tháng 12, Đức Thành mua thêm gần 8.000 m² đất để mở rộng nhà xưởng ở Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2013
Tháng 9, Quỹ Elite (Phản Lan) chính thức đầu tư vào GDT, nắm giữ 1.035.000 CP và trở thành cổ đông lớn của GDT.

2014
Hoàn thành việc xây dựng nhà xưởng mở rộng ở Tân Uyên - Bình Dương, nâng tổng diện tích nhà xưởng lên 38.000 m², tăng công suất lên 6.000 m³ thành phẩm/năm.

2015
Năm 2015 là năm khá thành công của GDT khi doanh thu, lợi nhuận sau thuế tăng lần lượt 11,2% và 19,2% so với năm 2014. Với mức lợi nhuận này công ty đã quyết định chia cổ tức với tỷ lệ 50% cho cổ đông hiện hữu và phát hành CP ESOP 2015 cho CB-CNV. Trong năm, công ty đã tăng vốn điều lệ 2 đợt:

- Từ 103,72 tỷ đồng lên 124,46 tỷ đồng (chia 20% cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu).
- Từ 124,46 tỷ đồng lên 129,65 tỷ đồng (thực hiện phát hành 4,6% cổ phiếu ESOP 2015 cho CB-CNV).

2016
Công ty kỷ niệm 25 năm thành lập, từ một Cơ sở chế biến gỗ với số vốn ban đầu là 105 triệu đồng và 60 công nhân.

Đến nay đã chuyển đổi thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ lên đến 129 tỷ đồng và có hơn 1.200 CB-CNV làm việc tại 2 nhà máy. Sản phẩm của Đức Thành đến nay đã xuất đi đến hơn 50 quốc gia trên thế giới và đã mở rộng mạng lưới phân phối với gần 1.000 cửa hàng, đại lý... tại 64 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Doanh thu năm 2016 tăng 47%, LNTT tăng 135% so với 5 năm liền kề (2011-2015). Tăng vốn điều lệ 2 đợt:
Từ 129,65 tỷ đồng lên 142,61 tỷ đồng (chia 10% cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu).
Từ 142,61 tỷ đồng lên 149,09 tỷ đồng (thực hiện phát hành 4,5 % cổ phiếu ESOP 2016 cho CB-CNV).

2017
Đây là năm đầu tiên công ty vượt mốc lợi nhuận trăm tỷ từ khi niêm yết trên sàn chứng khoán vào năm 2009. Tổng doanh thu toàn công ty năm 2017 đạt hơn 362 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2016; lợi nhuận sau thuế 101 tỷ, tăng 6% so với năm trước, đạt kế hoạch cả năm.

Đạt giải thưởng Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2017 do các công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư bình chọn.

2018
Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 171,3 tỷ đồng sau 2 đợt tăng vốn:

- Từ 149 tỷ đồng lên 163,9 tỷ đồng sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt cuối năm 2017 với tỷ lệ 10%;
- Từ 163,9 tỷ đồng lên 171,3 tỷ đồng sau khi phát hành cổ phiếu ESOP năm 2018 cho cán bộ công nhân viên;

Tháng 11, cửa hàng Winwinshop Nguyễn Văn Trỗi đã được di dời về địa điểm mới: 216 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP. HCM. Tọa lạc tại trung tâm quận 1, vị trí này sẽ giúp người tiêu dùng có nhiều cơ hội tham quan, lựa chọn các sản phẩm mang nhãn hiệu Winwintoys và Gỗ Đức Thành.

GDT vinh dự đạt danh hiệu "Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu" do Ủy ban Nhân dân Thành phố phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp TP. HCM trao tặng.



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

**“Nâng cao quản lý chính là nâng cao chất lượng
Giữ uy tín chính là giữ khách hàng”**

GDT phát triển bền vững vì 2 yếu tố “uy tín” và “chất lượng luôn được cam kết ở mức cao nhất”. Chính điều này đã tạo nên sự thành công của doanh nghiệp.



Công ty luôn:

Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình sản xuất, an toàn lao động, kiểm soát chất lượng nguyên phụ liệu, mẫu mã đa dạng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

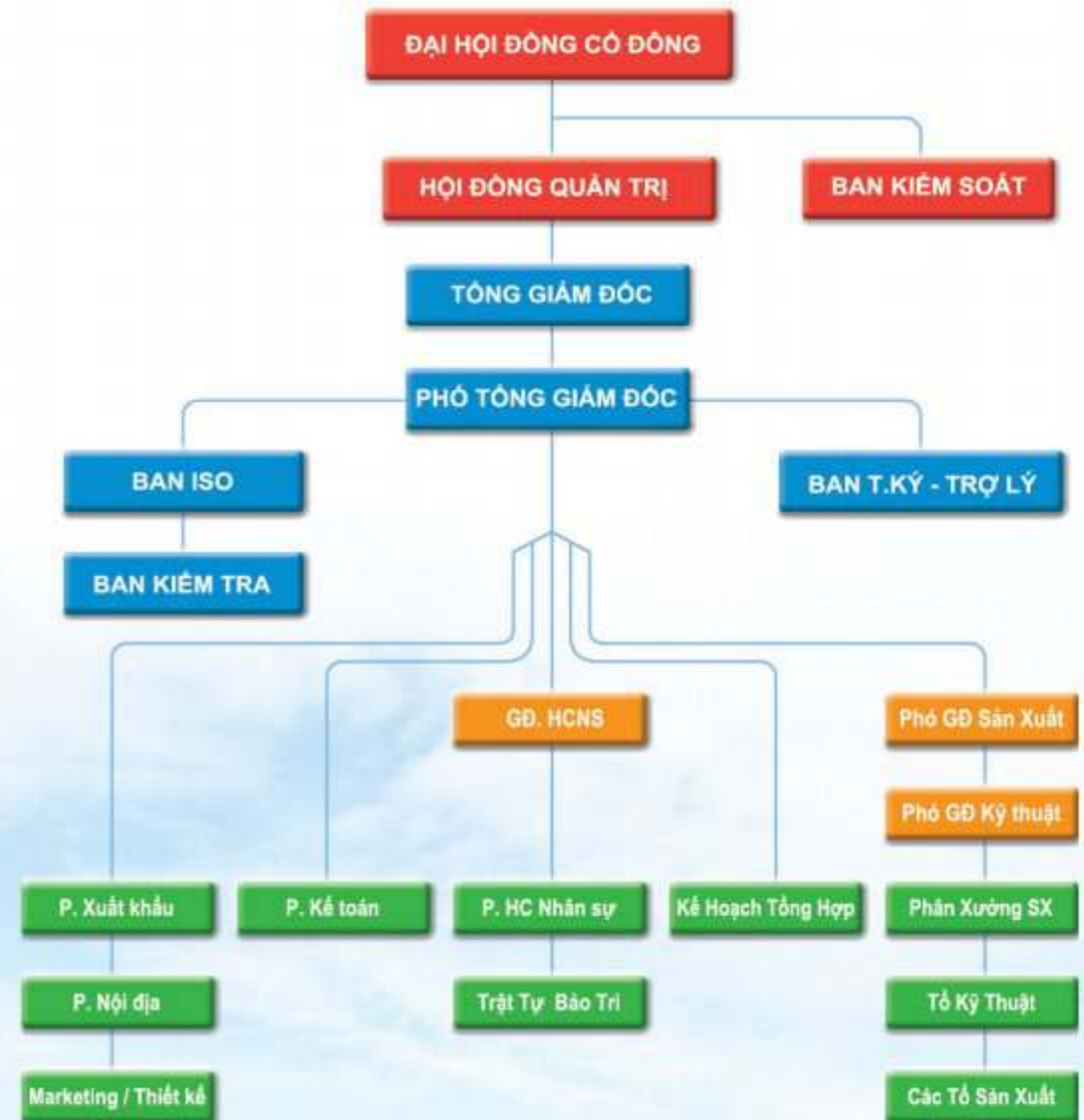
Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và thường xuyên cải tiến sáng kiến trong quản lý chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

Đào tạo cho CB-CNV các kiến thức, kỹ năng cần thiết theo yêu cầu của từng công việc nhằm mang lại sự hài lòng cho khách hàng, đây là nhân tố quyết định mang lại sự ổn định và thành công cho Công ty.

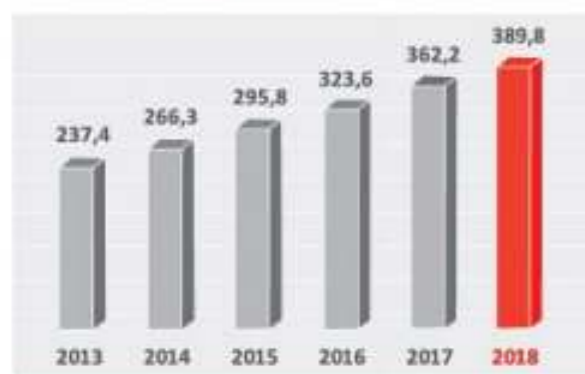
Cập nhật thường xuyên các bộ tiêu chuẩn về chất lượng nhằm đảm bảo sản phẩm, quy trình sản xuất luôn đạt chứng nhận sản phẩm an toàn, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.



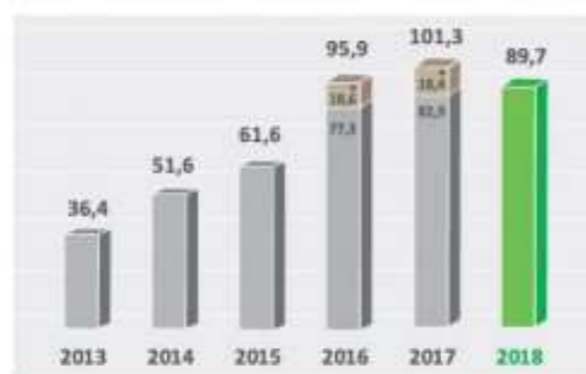
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH



DOANH THU (Tỷ VNĐ)

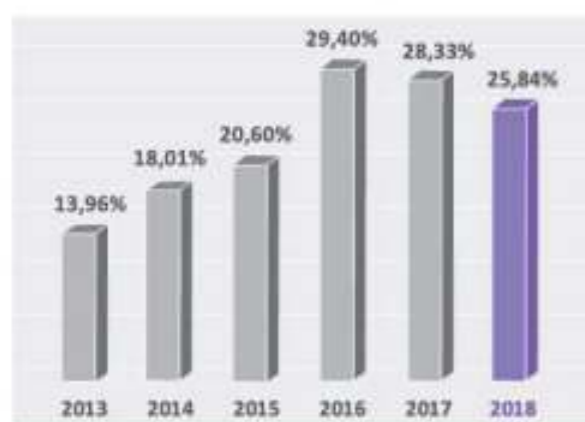


LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ VNĐ)

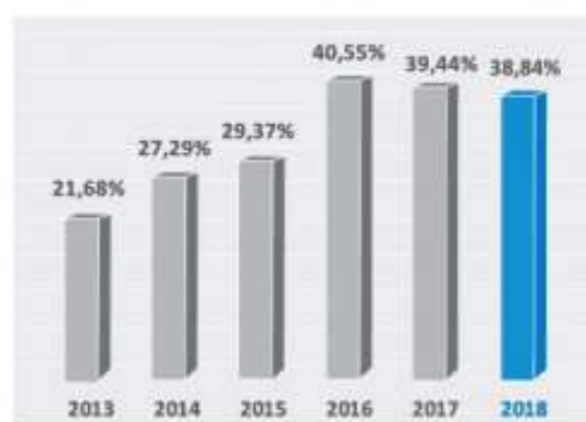


(*) Lợi nhuận bán đất Mỹ Phước 2

ROA (LN sau thuế trên tổng tài sản BQ)



ROE (LN sau thuế trên vốn CSH BQ)

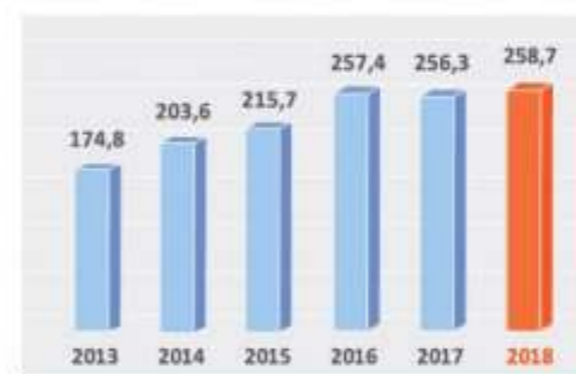


Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu (Tỷ VNĐ)	237,4	266,3	295,8	323,6	362,2	389,8
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ VNĐ)	36,4	51,6	61,6	95,9	101,3	89,7
ROA (LN sau thuế trên tổng tài sản BQ)	13,96%	18,01%	20,60%	29,40%	28,33%	25,84%
ROE (LN sau thuế trên vốn CSH BQ)	21,68%	27,29%	29,37%	40,55%	39,44%	34,84%

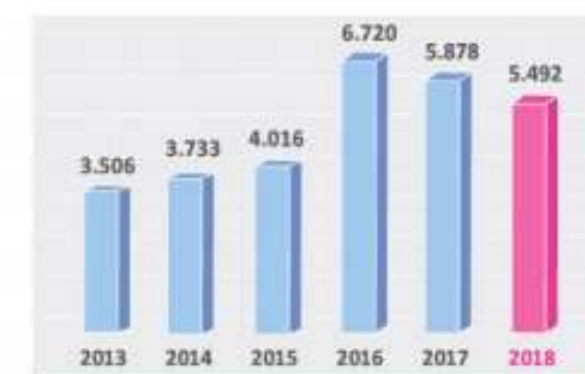
Trong năm qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn và thử thách, GDT vẫn cố gắng duy trì kết quả kinh doanh hiệu quả:

- Tổng doanh thu tăng 8% so với năm 2017, tương đương tỷ lệ tăng trưởng các năm trước đó.
- Lợi nhuận sau thuế giảm 11% so với năm trước do năm 2017 có lợi nhuận bán đất. Nếu loại trừ lợi nhuận từ bán đất thì lợi nhuận sau thuế năm 2018 tăng 8% so với năm 2017.

VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tỷ VNĐ)



EPS - LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHẦN (VNĐ)



Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017	2018
VỐN CSH (Tỷ VNĐ)	174,8	203,6	215,7	257,4	256,3	258,7
EPS (VNĐ)	3.506	3.733	4.016	6.720	5.878	5.492
P/E	6,6	9,3	9,4	7,9	8,0	7,6



• Giá trị cốt lõi của **Gỗ Đức Thành**: **Ổn định, hiệu quả & bền vững.**

ĐVT: 1.000 đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Doanh thu thuần	237.366.929	266.316.502	295.766.288	323.648.849	362.244.981	389.834.231
Giá vốn hàng bán	156.792.642	172.246.596	183.616.665	201.851.375	235.984.795	250.106.307
Lãi gộp	80.574.288	94.069.906	112.149.623	121.797.474	126.260.186	139.727.924
LN thuần từ SXKD	50.780.565	66.604.275	81.053.049	94.719.224	103.544.564	111.326.519
Tổng lợi nhuận trước thuế	51.708.395	67.099.418	80.457.055	115.666.561	125.325.284	112.369.126
Thuế phải đóng	15.344.628	15.468.654	18.892.302	19.733.903	24.028.277	22.664.412
Lợi nhuận sau thuế	36.363.767	51.630.764	61.564.753	95.932.657	101.297.006	89.704.714
Tỷ lệ lãi gộp/DT thuần	33,9%	35,3%	37,9%	37,6%	34,9%	35,8%

Bảng cân đối tài sản	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tổng tài sản	263.766.525	309.707.879	288.147.348	364.468.550	350.530.274	343.883.609
Vốn điều lệ	103.723.650	103.723.650	129.654.550	149.094.600	149.094.600	163.941.760
Tổng số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành	10.372.365	12.446.837	13.797.984	14.275.192	16.372.032	16.332.324
Vốn chủ sở hữu	174.766.634	203.601.301	215.704.957	257.413.247	256.324.953	258.689.836

Các chỉ tiêu khác	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Cơ cấu tài sản						
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	71,12%	74,47%	73,79%	83,23%	86,98%	86,44%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	28,88%	25,53%	26,21%	16,77%	13,02%	13,56%
Cơ cấu nguồn vốn						
Nợ phải trả / Tổng tài sản	33,74%	34,26%	25,14%	29,37%	26,88%	24,77%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	66,26%	65,74%	74,86%	70,63%	73,12%	75,23%

Tỷ suất lợi nhuận	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản BQ	13,96%	18,01%	20,60%	29,40%	28,33%	25,84%
Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH BQ	21,68%	27,29%	29,37%	40,55%	39,44%	34,84%
Tỷ suất LN sau thuế / Vốn điều lệ	35,06%	49,78%	47,48%	64,34%	67,94%	54,72%
Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu thuần	15,32%	19,39%	20,82%	29,64%	27,96%	23,01%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	3,51	3,73	4,02	6,72	5,87	5,49
Giá trị sổ sách trên 1 cổ phiếu	15,65	18,45	15,70	16,47	16,41	15,09
Cổ tức	30%	35%	50%	60%	70%	50% (*)
P/E	6,6	9,3	9,4	7,9	8,0	7,6

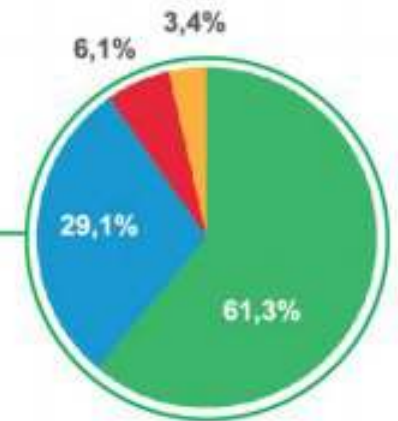
(*) Đây là số liệu tạm tính. Mức cổ tức năm 2018 sẽ tùy thuộc vào Nghị quyết của ĐHCĐ.

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2018

Việc cung ứng cho khách hàng ở **khắp các châu lục tại thị trường xuất khẩu** song song phát triển **thị trường nội địa**... là bí quyết để phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh.

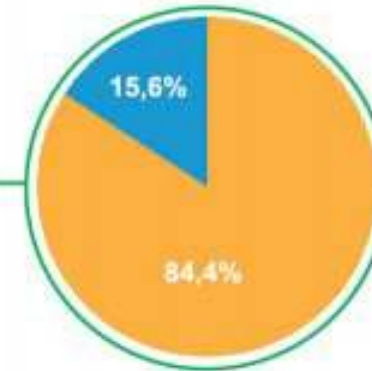
THEO NHÓM HÀNG

- Hàng nhà bếp
- Hàng đồ chơi
- Hàng gia dụng
- Bàn ghế trẻ em và các mặt hàng khác



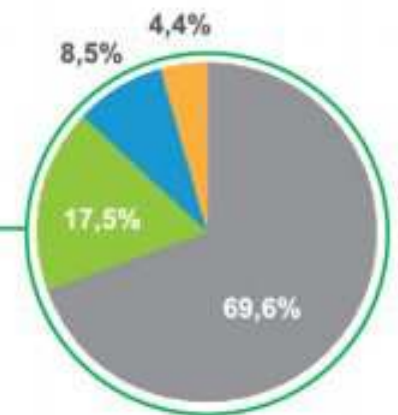
THEO THỊ TRƯỜNG

- Xuất khẩu
- Nội địa



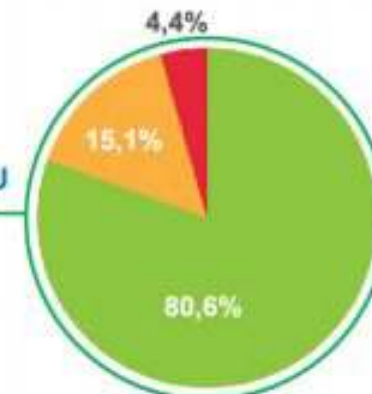
THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

- Tp. HCM
- Hà Nội và các tỉnh phía Bắc
- Các tỉnh miền Nam và Đông Nam Bộ
- Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

- Châu Á
- Châu Âu
- Châu Mỹ



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

3 CHÂU LỤC 50 QUỐC GIA



Hệ thống phân phối ở nước ngoài tập trung vào các khu vực:

📍 CHÂU Á: 81% | 📍 CHÂU ÂU: 15% | 📍 CHÂU MỸ: 4%

Bên cạnh đó, GDT Thành tham gia các Hội chợ Quốc tế lớn tại: ĐỨC, NHẬT, HỒNG KÔNG, VIỆT NAM...



THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

5 KHU VỰC 1.217 ĐIỂM BÁN HÀNG

Hệ thống phân phối trong nước được chia thành 05 khu vực quản lý gồm: Bắc Bộ, Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, Tp. Hồ Chí Minh.





Gõ Đức Thành



Gõ Đức Thành
Thớt gỗ sạch Đức Thành
bảo vệ bữa ăn gia đình bạn



**Thớt gỗ sạch Đức Thành
bảo vệ bữa ăn gia đình bạn**

Đồ chơi bằng gỗ



*Kích thích trí tưởng tượng,
khám phá thế giới qua đồ chơi Winwintoys*



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

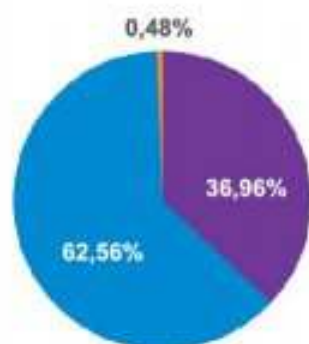
1. Cơ cấu cổ phần công ty gỗ Đức Thành

- Vốn điều lệ công ty	:	171.369.680.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu	:	17.136.968 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	17.053.958 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ	:	83.010 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng	:	16.019.180 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	:	1.034.778 cổ phiếu
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/ cổ phiếu

Nguồn: Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 20/02/2019 do Trung tâm lưu ký cấp.

2. Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu cổ phần

Tên tổ chức	Tổng số CP	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn (trên 5%)(*)	6.334.441	36,96
Cổ đông nhỏ (dưới 5%)	10.719.517	62,56
Cổ phiếu quỹ	83.010	0,48
Tổng cộng	17.136.968	100

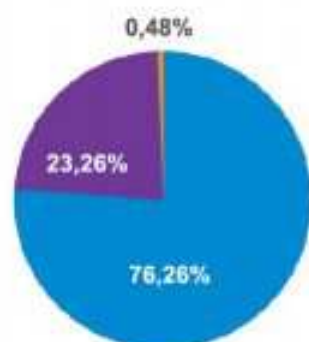


(*) Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên.

■ Cổ đông lớn ■ Cổ đông nhỏ ■ Cổ phiếu quỹ

3. Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí trong và ngoài nước

Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
Cổ phiếu quỹ	1	83.010	0,48
Cổ đông trong nước	1.564	13.068.015	76,26
<i>Tổ chức</i>	17	330.243	1,93
<i>Cá nhân</i>	1.547	12.737.772	74,33
Cổ đông nước ngoài	67	3.985.943	23,26
<i>Tổ chức</i>	27	3.033.192	17,70
<i>Cá nhân</i>	40	952.751	5,56
Tổng cộng	1.632	17.136.968	100

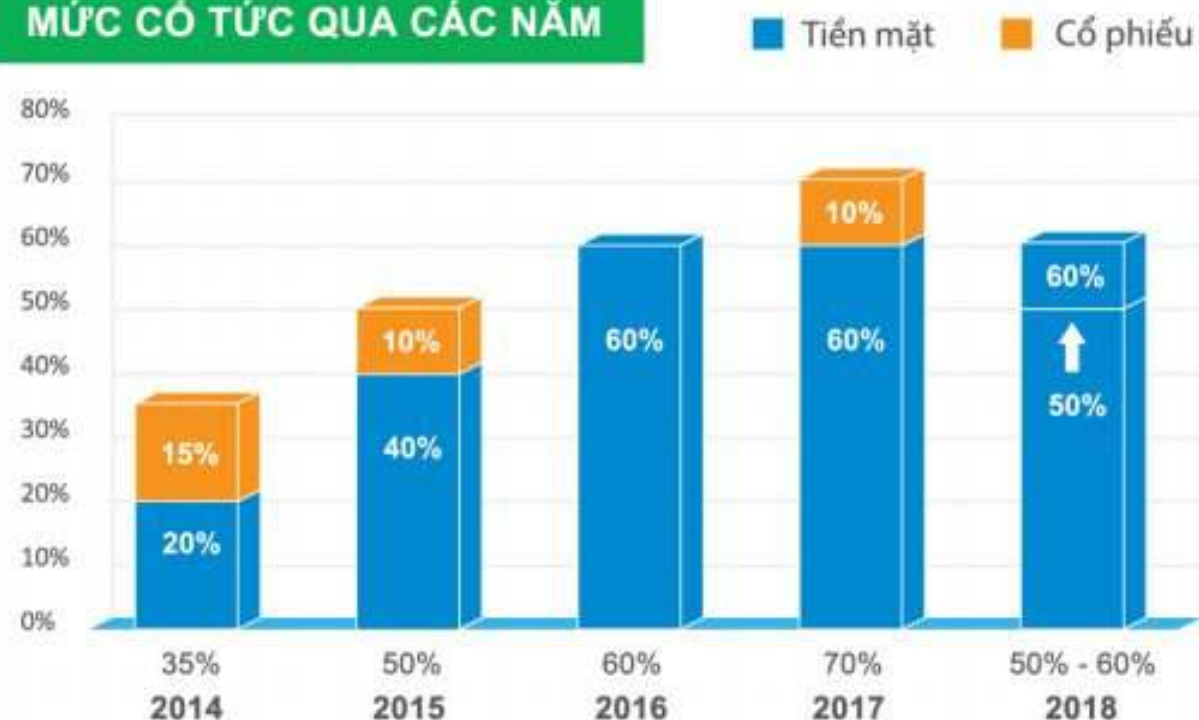


■ Cổ đông trong nước ■ Cổ đông nước ngoài ■ Cổ phiếu quỹ

4. Mức cổ tức qua các năm

Năm 2018 tỷ lệ chia cổ tức dự kiến từ 50% đến 60% với hình thức chia bằng tiền mặt, hoặc vừa tiền mặt vừa cổ phiếu. Trong năm 2018, công ty đã tạm ứng cổ tức với tỷ lệ 35% bằng tiền mặt. Đối với cổ tức còn lại, ĐHCĐ sẽ quyết định tại cuộc họp.

MỨC CỔ TỨC QUA CÁC NĂM



CÁC THÀNH VIÊN

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Thành viên Ban Kiểm Soát
- Thành viên Ban Điều Hành



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN ANNUAL REPORT 2018



CÁC BÁO CÁO

- Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị
- Báo cáo của Ban Kiểm Soát
- Báo cáo của Ban Điều Hành



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 có tất cả 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên tham gia điều hành tại công ty và 05 thành viên không điều hành, thực hiện chức năng giám sát, tư vấn, giúp đỡ và quản trị công ty, hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao.

Các thành viên HDQT luôn đóng góp ý kiến, giúp công ty nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tập trung vào các định hướng phát triển bền vững và mang lại lợi ích tốt nhất cho các Cổ đông.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2019

Kính thưa: Quý vị cổ đông

Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Gỗ Đức Thành (GDT), chúng tôi không khỏi ngạc nhiên với các thành tích công ty đã đạt được trong năm 2018. Điểm bất ngờ hơn nữa là GDT đạt được kết quả này trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn, số lượng doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động tăng mạnh, tái cơ cấu nền kinh tế còn chậm...; kinh tế thế giới có nhiều biến động mang tính lịch sử trong năm 2018, các sự kiện nối tiếp nhau như cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc tác động đến kinh tế toàn cầu, viễn cảnh chính trị ảm ờ ở châu Âu, sự chao đảo của các đồng tiền ảo và thị trường chứng khoán, thiên tai lũ lụt... Trong đó, chiến tranh thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới Mỹ - Trung được cho là một yếu tố rủi ro rất lớn vì nó ảnh hưởng và đe dọa đến kinh tế của rất nhiều các quốc gia trong khu vực châu Á Thái Bình Dương nói chung và Việt Nam nói riêng.

Thay mặt HĐQT, tôi rất tự hào và vui mừng công bố tổng doanh thu toàn công ty năm 2018 đạt 389 tỷ đồng tăng 8% so với năm 2017, tương tự tỷ lệ tăng trưởng các năm trước đó. Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 89 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, nếu xét theo kế hoạch lợi nhuận sau thuế trình ĐHĐCĐ ban đầu (88 tỷ đồng), công ty đã hoàn thành 101% kế hoạch lợi nhuận năm. Lại thêm một năm nữa GDT tiếp tục giữ vững thành tích và giữ vững điểm nổi bật khác người của mình là: tốc độ tăng của Lợi nhuận sau thuế luôn luôn bằng hoặc cao hơn tốc độ tăng của Doanh thu và cao hơn năm trước, nó chứng tỏ hoạt động điều hành của công ty rất hiệu quả, không có hiện tượng chạy theo thành tích, doanh thu rất cao nhưng lợi nhuận thì rất thấp... Điều đáng nói là thành quả này không phải ai cũng làm được trong bối cảnh khó khăn

chung của nền kinh tế thế giới lẫn trong nước như vậy.

Có lẽ đó là lý do mà cổ phiếu GDT luôn thu hút sự yêu thích của nhiều nhà đầu tư (?) vì khi công ty luôn hoạt động hiệu quả thì chắc chắn cổ tức đem về cho cổ đông không thể thấp. Đúng như vậy thật, nhiều năm gần đây tỷ lệ chia cổ tức của GDT đều trên 50% (xin xem số liệu ở trang 27). Đặc biệt năm 2017 hiếm có doanh nghiệp nào trên thị trường chứng khoán lại chi trả cổ tức với tỷ lệ lên đến 70% (60% tiền mặt và 10% cổ phiếu), nhưng điều đó lại là sự thật và đang xảy ra ở GDT.

Chúng tôi luôn mong muốn mang lại sự an tâm và hài lòng cao nhất cho các cổ đông.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Để có những con số ấn tượng trong kết quả kinh doanh năm 2018 là sự cố gắng không ngừng của Ban điều hành (BDH) công ty với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương và chỉ đạo của HĐQT. Chúng tôi đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và BDH công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2018. BDH đã làm tốt công tác quản trị tài chính, không gây ra bất cứ rủi ro nào về vấn đề quản lý tiền, tỷ giá v.v... Công ty cũng đã làm tốt công tác quản trị nhân sự, sản xuất kinh doanh, quan hệ nhà đầu tư, đã thực hiện khá đầy đủ các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó, BDH cũng luôn báo cáo kịp thời, đảm bảo cung cấp thông tin đáng tin cậy nhằm tham mưu cho HĐQT đề ra các quyết định quan trọng, luôn tạo điều kiện cho công tác giám sát của Ban kiểm soát và HĐQT. Những chế độ công bố thông tin theo quy định của Nhà nước luôn được BDH thực hiện kịp thời và đầy đủ. Nguồn vốn đầu tư của các cổ đông luôn được bảo toàn và đem lại tỷ suất sinh lợi

cao. Đời sống của người lao động và môi trường làm việc trong công ty được cải thiện, người lao động ngày càng gắn bó với doanh nghiệp hơn.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018

ĐHĐCĐ thường niên tổng kết năm tài chính 2017 ngày 21/04/18 đã bầu cử bổ sung bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp tham gia vào HĐQT công ty nhiệm kỳ 2015-2019 thay ông Nguyễn Công Hiếu đã xin từ nhiệm kể từ ngày 07/02/18. Như vậy, HĐQT công ty GDT có 7 thành viên, trong đó có 5 thành viên HĐQT không điều hành, thực hiện chức năng giám sát, tư vấn, giúp đỡ và quản trị công ty, hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

Trong năm 2018, HĐQT đã tiến hành 5 buổi họp và các cuộc họp đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật. Hồ sơ, tài liệu họp đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo và nghiên cứu trước buổi họp.

HĐQT đã thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- Tăng vốn điều lệ từ 149.094.600.000 đồng lên 163.941.760.000 đồng sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt cuối năm 2017 với tỷ lệ 10%;
- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20%;
- Tái bổ nhiệm ông Lê Hồng Thắng giữ chức vụ Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 5 năm (2018-2023);
- Thông qua chủ trương vay vốn tại các ngân hàng;

- Thông qua quyết định xin từ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của ông Lê Hồng Thành kể từ ngày 24/08/18 vì lý do cá nhân;

- Thông qua việc tự do chuyển nhượng 50% cổ phiếu ESOP năm 2016 đợt 1 kể từ ngày 10/12/18;

- Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 15%; tổng 2 đợt đã tạm ứng cổ tức năm 2018 là 35%;

- Xác định con người là yếu tố then chốt tạo nên thành công, HĐQT đã thuyết phục ĐHĐCĐ tiếp tục thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2018 nhằm giúp người lao động tăng thêm thu nhập; giúp công ty thu hút thêm nhân sự mới; giúp CB-CNV có thêm động lực để phấn đấu đóng góp cho sự phát triển chung của công ty. Đây là lần thứ 3 công ty phát hành CP ESOP cho CB-CNV, hai lần phát hành trước đây được thực hiện vào năm 2015 và 2016 và hiệu ứng rất tốt.

- Tăng vốn điều lệ từ 163.941.760.000 đồng lên 171.369.680.000 đồng sau khi phát hành cổ phiếu ESOP năm 2018;

- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc công ty kể từ ngày 16/01/19.

Trong năm qua, HĐQT đã có nhiều định hướng về sản xuất kinh doanh, đưa ra các chỉ đạo kịp thời đối phó với các biến động của thị trường và hỗ trợ tư vấn BDH trong công tác tìm kiếm khách hàng cũng như cung cấp các thông tin về thị trường và khách hàng tiềm năng. Bên cạnh đó, HĐQT đã tư vấn, đóng góp ý kiến cho Ban kiểm soát nhằm giám sát chặt chẽ các nghiệp vụ về kế toán, kiểm kê, quản lý tài chính...

Kết quả đáng ghi nhận của GDT không chỉ dừng lại ở những "con số biết nói" như đã phân tích ở trên mà GDT còn được các cơ quan Nhà nước, tổ chức có uy tín đánh giá cao về những thành tựu đã đạt được. Năm 2018, GDT lại vinh dự đạt danh hiệu

"Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu" do Ủy ban Nhân dân Thành phố phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng và "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em lần thứ 5" do Báo Lao động và Xã hội, Báo Dân sinh phối hợp cùng Tạp chí Gia đình & Trẻ em bình chọn.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019

Trong bối cảnh thương mại quốc tế năm 2019 được dự báo sẽ suy giảm, giá cả hàng hóa quốc tế, đặc biệt là giá hàng nguyên liệu có xu hướng biến động, một số nước lớn sẽ thắt chặt chính sách tiền tệ và tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, cùng với chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chưa có dấu hiệu hạ nhiệt chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới kinh tế Việt Nam. Chính vì vậy, HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo với tinh thần cẩn trọng, tập trung định hướng các nhiệm vụ, các Nghị quyết ĐHCĐ giao phó, đồng thời:

- Xây dựng, phát triển và bổ sung nguồn nhân sự cấp cao cho công ty;
- Tập trung đẩy mạnh doanh thu toàn công ty, cả xuất khẩu lẫn nội địa;
- Nhanh chóng cho ý kiến chỉ đạo các đề xuất của BDH;
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, bảo đảm an toàn hiệu quả, nguồn tiền mặt phong phú của công ty;
- Tăng cường hoạt động tiếp xúc với các Nhà đầu tư trong và ngoài nước để cập nhật kết quả sản xuất kinh doanh, giới thiệu cổ phiếu GDT đang hoạt động hiệu quả như thế nào...
- Đẩy mạnh hơn nữa tính thanh khoản cổ phiếu GDT của công ty;
- Bên cạnh việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thương hiệu, hoạt động quan hệ nhà đầu tư, HĐQT sẽ tập trung vào đầu tư công nghệ thông tin,

nâng cao quản lý rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, không ngừng chỉ đạo BDH sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động...

Cuối cùng thay mặt cho HĐQT, tôi có lời cảm ơn sâu sắc đến Quý cổ đông, các đối tác, khách hàng, v.v... đã góp phần quan trọng cho sự thành công của GDT. Đây chính là sức mạnh và niềm tin để tiếp sức cho chúng tôi trong chặng đường phát triển tiếp theo.

Tôi cũng xin gửi lời tri ân tới tập thể hơn 1.200 CB-CNV công ty GDT, cảm ơn sự đóng góp hiệu quả của các anh chị trong suốt thời gian qua và hy vọng tất cả mọi thành viên sẽ tiếp tục phát huy khả năng của mình để xây dựng thương hiệu GDT ngày càng vững mạnh.

Trên đây là báo cáo của HĐQT công ty năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý vị cổ đông.

Kính chúc Quý Cổ đông dồi dào sức khỏe và gặt hái nhiều thành công!

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



LÊ HẢI LIỀU

Phát Triển Bền Vững Nâng Tầm Cao Mới



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Bà TRƯƠNG THỊ BÌNH
Trưởng ban

Ông TRẦN NGỌC HÙNG
Thành Viên

Bà BUI TƯỜNG ANH
Thành Viên

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019 có 3 thành viên độc lập, trong đó trưởng BKS làm việc chuyên trách tại công ty. Điều này giúp các hoạt động của Ban kiểm soát mang tính khách quan, trung thực và chặt chẽ.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Năm 2018 là một năm nhiều khó khăn và thách thức với Gỗ Đức Thành. Tuy nhiên, với những nỗ lực không ngừng của Ban điều hành và toàn thể người lao động, với sự giám sát kiểm tra chặt chẽ của Ban kiểm soát, Công ty vẫn đạt được những kết quả khả quan.

CƠ CẤU NHÂN SỰ CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Bà Trương Thị Bình - Trưởng ban được bổ nhiệm ngày 21/04/2018
2. Ông Trần Ngọc Hùng - Thành viên được bổ nhiệm ngày 25/04/2015
3. Bà Bùi Tường Anh - Thành viên được bổ nhiệm ngày 21/04/2018

Ông Nguyễn Việt Ánh từ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019 kể từ ngày 21/07/2018. BKS hoạt động với 3 thành viên còn lại vẫn đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ giám sát mà Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao phó. Ngày 18/09/2018 Ban kiểm soát đã bầu bà Trương Thị Bình làm Trưởng Ban.

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2018

1. Các kỳ họp của BKS

BKS đã thực hiện chức năng giám sát các vấn đề quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH). Điều này nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Trong năm 2018, bên cạnh việc tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, BKS đã tổ chức riêng 4 kỳ họp chính thức sau:

• Ngày 31/03/2018

- Kiểm tra Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017, số liệu kế toán trung thực và hợp lý dựa trên các khía cạnh trọng yếu. Ý kiến của công ty kiểm toán là chấp nhận toàn phần.

- Rà soát công tác tổ chức ĐHCĐ; thống nhất các nội dung chỉnh sửa Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Hỗ trợ và kiểm tra việc tính toán các chỉ tiêu tài chính năm 2018.

- Đánh giá các quy trình kế toán của Công ty.

- Đánh giá tỷ lệ lợi nhuận gộp đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch.

- Kiểm tra chọn mẫu một số hợp đồng chính: Các điều khoản hợp đồng không có gì bất lợi.

• Ngày 07/07/2018

- Kiểm tra Báo cáo tài chính Q2/2018 và lũy kế 6 tháng đầu năm 2018.

- Đối chiếu số dư tiền gửi ngân hàng, các khoản

vay, tiết kiệm đến 30/06/2018, số liệu kế toán chính xác với xác nhận từ ngân hàng.

- Tổng kết kiểm kê kho gỗ nguyên liệu 6 tháng đầu năm 2018, số liệu chênh lệch so với sổ sách chiếm tỷ trọng rất nhỏ (thiếu 05 m³ gỗ). BKS đánh giá cao việc quản lý của Công ty.

- Kiểm tra chọn mẫu chi phí, lợi nhuận của một số đơn hàng và sản phẩm; kết quả: hầu hết đều có lợi nhuận đúng với kế hoạch.

- Kiểm tra hoạt động của bộ phận QC, kết quả thực hiện đúng theo quy trình của Công ty, đảm bảo chất lượng hàng hóa ổn định.

• Ngày 13/10/2018

- Kiểm tra Báo cáo tài chính Q3/2018 và lũy kế 9 tháng đầu năm 2018.

- Theo dõi tiến độ thu hồi cổ phiếu ESOP theo quy định.

- Kiểm tra tiến độ hoàn thuế giá trị gia tăng của Công ty.

- Xem xét các khoản nợ quá hạn, kiểm tra một số bút toán điều chỉnh nhằm đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán hiện hành và các quy định của chính sách Thuế.

- Kiểm tra tình hình kiểm soát mỗi một, kết quả vẫn trong tầm kiểm soát tốt của Công ty.

- Kiểm tra trang thiết bị PCCC: Công ty đã lắp đặt thêm hệ thống dập tia lửa tự động cho hệ thống đường ống hút bụi của Nhà máy tại Bình Dương giúp kiểm soát tốt tình hình cháy nổ.

• Ngày 05/01/2019

- Kiểm tra Báo cáo tài chính Q4/2018 và lũy kế cả năm 2018.

- Theo dõi tiến độ xây dựng công trình có giá trị lớn, kết quả đều hoàn thành đúng tiến độ.

- Kiểm tra chọn mẫu chi phí, lợi nhuận của một số đơn hàng và sản phẩm; kết quả: hầu hết đều có lợi nhuận đúng với kế hoạch.

- Tổng kết việc kiểm kê kho gỗ nguyên liệu cuối năm 2018, số liệu chênh lệch so với sổ sách chiếm tỷ trọng rất nhỏ (thiếu 8m³ chiếm 0,14% so với số lượng tổng kho), Công ty tổ chức quản lý và theo dõi hàng tồn kho chặt chẽ.

Ngoài 4 kỳ họp chính thức trên, BKS còn thực hiện các trao đổi qua email, điện thoại để bàn bạc và thống nhất các vấn đề liên đến hoạt động quản trị của Công ty cũng như tư vấn BDH thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hoạt động của BKS trong năm 2018 đã đạt được một số kết quả cơ bản như sau:

2. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2018

- Dù đối diện với nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với những nỗ lực trong công tác quản lý, luôn

đeo bám kế hoạch nên Công ty gần như hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Cụ thể: tổng doanh thu toàn công ty năm 2018 đạt 389 tỷ đồng tăng 8% so với năm trước, tương tự tỷ lệ tăng trưởng các năm trước đó. Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 89 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ.

- Trong năm 2018, Công ty cũng đã thực hiện tạm ứng cổ tức 2 lần, tổng cộng là 35% bằng tiền mặt cho cổ đông. Dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm.

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS theo đúng mức ĐHCĐ phê duyệt là 0,5% trên tổng doanh thu cả năm 2018, số tiền là 1.949.000.000 đồng. Đồng thời chi thường thêm 7% trên phần lợi nhuận thuần tăng thêm của hoạt động kinh doanh năm 2017 so với năm trước, số tiền tương ứng là 618.000.000 đồng.

- Công ty đã hoàn tất các thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC, cũng như bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với Quy chế mẫu quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC.

- Công ty đã thực hiện phát hành CP ESOP năm 2018:

Số cổ phiếu đã phân phối: 742.792 cổ phiếu

Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số người lao động được phân phối: 874 người

3. Giám sát các hoạt động của HĐQT, BDH

- Các hoạt động của HĐQT và BDH đều tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều được thông qua với sự nhất trí cao từ các thành viên và được BDH triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

- BDH thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ các phòng ban trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là quản lý tốt chi phí. Trong năm 2018 lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty đạt 108% so với năm 2017 (nghĩa là không tính lợi nhuận từ hoạt động bán đất trong năm 2017).

- BDH và phòng kế toán đã rất tích cực trong việc theo sát công tác hoàn thuế GTGT nên tiền thuế được hoàn kịp thời. Điều này tạo điều kiện tốt để hoàn thành kế hoạch tài chính của Công ty.

- Năm qua, BKS không phát hiện điều gì bất thường, chưa có trường hợp nào các thành viên HĐQT, BDH, cán bộ quản lý... vi phạm pháp luật, điều lệ, quy chế quản trị và các quy định khác của Công ty.

4. Giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, đảm bảo tuân thủ theo luật pháp hiện hành.

- BKS tổ chức kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên và BCTC năm 2018 của Công ty sau khi được kiểm toán và nhận thấy:

Các BCTC năm 2018 được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá, ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam;

BKS thống nhất các số liệu được thể hiện trong BCTC năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Ernst and Young Việt Nam.

5. Thẩm định trình độ chuyên môn của kiểm toán độc lập

ĐHCĐ đã chọn Công ty TNHH kiểm toán Ernst and Young Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho GDT. Công ty TNHH kiểm toán Ernst and Young Việt Nam đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Theo ý kiến của kiểm toán viên thì "BCTC của GDT đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Cty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính". Điều này cho thấy P. kế toán cũng như BDH của GDT đã làm việc rất cẩn trọng và trung thực, số liệu trước và sau kiểm toán không có chênh lệch bất thường, BKS đánh giá rất cao vấn đề này.

6. Thẩm định tính tuân thủ

GDT đã duy trì hiệu quả kinh doanh cao trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật. Đồng thời Công ty cũng tuân thủ tốt các quy trình hoạt động theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ.

SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BDH VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong năm 2018, BKS đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp HĐQT, đồng thời mỗi quý đều tổ chức các cuộc họp BKS tại Công ty để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế và thực hiện việc kiểm tra giám sát để tăng cường công tác quản trị. Các đề xuất, kiến nghị của BKS đã được HĐQT, BDH quan

tâm và chỉ đạo thực hiện, các bộ phận từng bước khắc phục và cải thiện tốt.

- BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại nào từ các cổ đông.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BKS

Trong năm 2018, Công ty hoạt động theo đúng Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Bên cạnh đó, BKS có một số kiến nghị như sau:

• Tiếp tục tăng cường cải tiến kỹ thuật, đầu tư máy móc thiết bị để đẩy mạnh năng suất đặc biệt các hệ thống thiết bị PCCC.

• Theo dõi sát sao sự biến động của thị trường tài chính để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Công ty;

• Hoạch định chính sách hợp lý để phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Công ty;

• Theo dõi sát biến động giá cả thị trường nguồn nguyên liệu đầu vào để dự trữ hợp lý nhằm duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

KẾ HOẠCH NĂM 2019

Tình hình giá nguyên liệu vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Do đó, Đức Thành sẽ tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn trong năm 2019 để chinh phục các mục tiêu kinh doanh. Đồng hành cùng Công ty, BKS sẽ phải kiểm tra, xem xét nhiều vấn đề hơn trong quá trình hoạt động của mình.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1. Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	86,98	86,44
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	13,02	13,56
1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	26,88	24,77
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	73,12	75,23
2. Khả năng thanh toán			
2.1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	3,36	3,64
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,71	2,69
3. Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	28,33	25,84
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	39,44	34,84

Nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cổ đông, cũng như tuân thủ theo chiến lược phát triển bền vững của Đức Thành, BKS sẽ tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết của ĐHCĐ năm tài chính 2018 giao phó.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật của HĐQT, BDH, cán bộ chủ chốt trong quá trình điều hành, quản lý công ty.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý tài chính kế toán. Rà soát việc lập, kiểm toán và công bố đại chúng các báo cáo tài chính năm 2019 theo đúng pháp luật hiện hành.

- BKS sẽ tiếp tục hoàn thiện các quy trình hoạt động của mình, nhằm phát huy tốt vai trò, trách nhiệm được phân công.

Dựa trên những nền tảng có được từ nhiều năm qua, dưới sự chỉ đạo của HĐQT và BDH, ... chúng tôi tin rằng năm 2019 này sẽ tiếp tục là một năm nhiều thành công của GDT Đức Thành.

Trên đây là báo cáo của BKS năm 2018, kính trình ĐHCĐ thông qua. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp, chúc Quý đại biểu, Quý cổ đông sức khỏe, thành công và thịnh vượng!

Xin trân trọng kính chào!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

TRƯƠNG THỊ BÌNH



Ông LÊ HỒNG THẮNG

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị,
kiêm Tổng giám đốc

Năm sinh: 1975

Trình độ: Kỹ sư cơ khí động lực, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM.

Từ T1/2013 đến nay ông Thắng là Tổng giám đốc công ty, thay cho Bà Liễu. Ông có hơn 21 năm kinh nghiệm trong ngành chế biến gỗ nên rất am hiểu các quy trình sản xuất, kỹ thuật, có thể mạnh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành... Những lợi thế này đã giúp ông rất nhiều về công tác quản trị công ty trong nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên, với kết quả doanh thu tăng trưởng 57% nhưng lợi nhuận lại tăng đến 164% gấp 3 lần tỷ lệ tăng doanh thu, giúp công ty vượt qua các giai đoạn khó khăn và hoàn thành mọi nhiệm vụ mà HĐQT đã giao phó.

2013 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Cty Gỗ Đức Thành

T4/2012 - T1/2013: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền TGD Công ty Gỗ Đức Thành

2009 - T3/2012: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Gỗ Đức Thành

2007 - 2009: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành

2003 - 2007: Phó Giám đốc thường trực Công ty Gỗ Đức Thành

2000 - 2003: Giám đốc nhà máy Gỗ Đức Thành, chi nhánh tại Đắk Lắk

1998 - 2000: Nhân viên công ty TNHH Gỗ Đức Thành



Bà NGUYỄN HÀ NGỌC DIỆP

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1975

Trình độ: Thạc sỹ Kế toán quốc tế ĐH Swinburne Úc

Bà Diệp có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán... Trước khi được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc, bà Diệp đã hoàn thành tốt vai trò của mình ở vị trí Giám đốc tài chính, Trưởng Ban kiểm soát, đưa ra nhiều sáng kiến, cải tiến để quy trình kiểm soát được chặt chẽ, hiệu quả hơn và giúp HĐQT an tâm hơn trong các hoạt động tài chính.

2019 - nay: Phó Tổng giám đốc công ty Gỗ Đức Thành

2018 - 2019: Giám đốc Tài chính Công ty Gỗ Đức Thành

2016 - 2017: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Gỗ Đức Thành

2010 - 2016: Kiểm toán quản lý kho và tài sản tại Công ty DKSH VN - Kiểm Kế toán trưởng tại Công ty Sỹ Việt (thuộc tập đoàn DKSH).

2004 - 2009: Kế toán trưởng Ban Quản lý Trật tự Du lịch thuộc Công ty dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong

1997 - 2003: Trợ lý Tổng Giám đốc tại Công ty Gỗ Đức Thành



Bà NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Giám đốc Hành chính nhân sự

Năm sinh: 1974

Trình độ: Cử nhân Kế toán, Đại học thương mại Tp. HCM

Gắn bó với Công ty từ những năm 1995, Bà Huyền đã có nhiều kinh nghiệm ở các công việc khác nhau, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bà đã có nhiều ý kiến đóng góp cho việc xây dựng, cải tiến quy trình quản trị nhằm chuẩn hóa các hoạt động của công ty, đặc biệt trong việc đào tạo, huấn luyện nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên và công tác quản trị nguồn nhân lực. Ngoài ra, bà cũng có nhiều đề xuất để đảm bảo nguồn lao động ổn định đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng của công ty.

T11/2012 - nay: Giám đốc Hành chính nhân sự Công ty Gỗ Đức Thành

2003 - T10/2012: Trưởng phòng Hành chính nhân sự Công ty Gỗ Đức Thành

1997 - 2003: Nhân viên kinh doanh Nội địa kiêm Kế toán kho Công ty Gỗ Đức Thành

1995 - 1997: Nhân viên kinh doanh Nội địa Công ty Gỗ Đức Thành



Bà BUI PHƯƠNG THẢO

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1979

Trình độ: Cử nhân kinh tế, Đại học Kinh tế Tp. HCM

2011 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Gỗ Đức Thành

2009 - 2011: Phó phòng Kế toán Công ty Gỗ Đức Thành

2006 - 2009: Nhân viên Kế toán Công ty Gỗ Đức Thành

2001 - 2005: Kế toán Công ty TNHH SX XD TM Cơ khí Minh Giang



Ông NGUYỄN VĂN ĐỨC
Phó Giám đốc Kỹ thuật

Năm sinh: 1955
 Trình độ: Cao đẳng cơ khí, Đại học Bách Khoa, Tp. HCM.
 2003 - nay: Phó giám đốc kỹ thuật Công ty Gỗ Đức Thành
 1995 - 2003: Quản đốc phân xưởng tinh chế Công ty Gỗ Đức Thành
 1992 - 1995: Kỹ thuật viên công ty sản xuất ván ép Đức Phát
 1988 - 1992: Gia công cơ khí tại nhà
 1977 - 1988: Cán bộ kỹ thuật nhà máy cơ khí hóa chất

Ông CHÈ ĐỒNG KHÁNH
Phó Giám đốc Sản xuất

Năm sinh: 1976
 Trình độ: 12/12
 2011 đến nay: Phó Giám đốc sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành
 2009 - 2011: Quản đốc phân xưởng tinh chế Công ty Gỗ Đức Thành
 2007 - 2009: Phó quản đốc phân xưởng Công ty Gỗ Đức Thành
 2003 - 2007: Cán bộ Kỹ thuật phân xưởng sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Có thể nói năm 2018 đã kết thúc nhưng vẫn còn đọng lại trong tâm trí của tập thể Ban điều hành (BDH) chúng tôi bao trăn trở với nhiều bài học kinh nghiệm vượt qua khó khăn để đạt được kết quả đáng khích lệ. Do giá gỗ cao su năm 2018 vẫn ở mức cao, chưa có dấu hiệu hạ nhiệt cũng như không còn lợi thế nguồn gỗ cao su giá rẻ mua dự trữ từ các năm trước nên BDH đã phải tìm mọi cách để tăng năng suất, sử dụng nguồn lực sẵn có một cách hiệu quả nhất để kiểm soát giá vốn, giá bán. Cuối cùng hôm nay chúng tôi có thể thở phào với kết quả kinh doanh cả doanh thu lẫn lợi nhuận đều tăng (không tính đến lợi nhuận bất thường từ việc chuyển nhượng đất ở năm 2017).

Nhìn lại chặng đường 5 năm phát triển với kết quả doanh thu tăng trưởng 64% nhưng lợi nhuận lại tăng đến 146%, gấp 2,3 lần tỷ lệ tăng của doanh thu, là những con số biết nói về nên biểu đồ tăng trưởng đáng tự hào của Công ty Cổ phần Gỗ Đức Thành (GDT).

Để đảm bảo số liệu so sánh qua các năm phản ánh đúng thực chất của kết quả kinh doanh, các số liệu dưới đây không bao gồm lợi nhuận bất thường từ việc chuyển nhượng Khu đất Mỹ Phước 2, Bình Dương (BD) được ghi nhận vào năm 2016, 2017.



Đây là kết quả đáng ghi nhận của BDH cùng tập thể CB-CNV đã lèo lái con thuyền GDT dưới sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT đã nỗ lực tìm ra giải pháp và đưa ra những quyết sách linh hoạt theo từng thời điểm để vượt qua khó khăn trong giai đoạn này, tận dụng hiệu quả nguồn lực hiện có để mang lại lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 89,7 tỷ đồng. Như vậy, năm 2018 tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận bằng với tỷ lệ tăng trưởng doanh thu là 8%. Đây là chỉ tiêu mà ĐHQCD đã đặt ra cho BDH cũng như cam kết của GDT đối với cổ đông là luôn cố gắng tối đa hóa tỷ lệ sinh lời đối với nguồn vốn mà cổ đông đã tin tưởng đầu tư vào GDT. Dưới đây là báo cáo tổng hợp các kết quả đã đạt trong năm được 2018 và phương hướng hoạt động cho năm 2019 như sau:

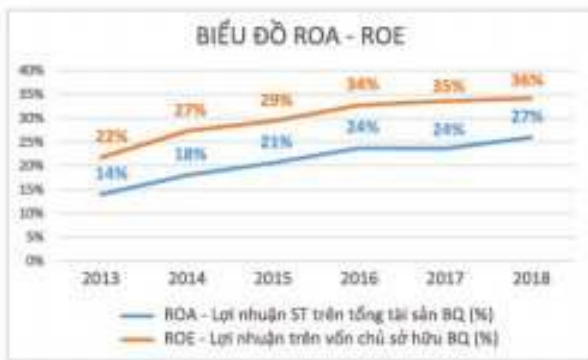
I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	So với cùng kỳ	Kế hoạch 2018	So với kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	(6)=(3)/(5)
1. Tổng Doanh thu	362,245	389,834	108%	410,072	95%
- Doanh thu xuất khẩu	308,883	328,939	106%	349,272	94%
- Doanh thu nội địa	50,023	55,095	110%	57,000	97%
- Doanh thu khác	3,339	5,801	184%	3,800	153%
2. LN trước thuế từ sản xuất kinh doanh	103,751	112,369	108%	116,541	96%
3. LN sau thuế từ sản xuất kinh doanh	82,868	89,705	108%	93,233	96%
4. LN sau thuế - có LN bán 1/2 lô đất MP2	101,297	89,705	89%	93,233	96%

Tổng doanh thu toàn công ty năm 2018 đạt 389,8 tỷ đồng, mặc dù chỉ đạt 95% kế hoạch năm, nhưng vẫn tăng 8% so với cùng kỳ, trong đó lợi nhuận sau thuế là 89,7 tỷ đồng, tương ứng tăng 8% so với cùng kỳ nếu không tính lợi nhuận bất thường từ hoạt động chuyển nhượng đất ở BD. Ngoài ra, dù LN từ HĐTC giảm sút nhiều do tình hình biến động tỷ giá và sự bất ổn định của hệ thống ngân hàng, nhưng BDH cùng tập thể CB-CNV đã cải tiến quy trình sản xuất, tăng năng suất là giải pháp hiệu quả nhất để tăng LN, đảm bảo mức tăng trưởng LN vẫn ở mức cao.

Với những kết quả sản xuất kinh doanh như trên, BDH đã đề xuất HĐQT tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt cho Cổ đông ngay trong năm 2018 với tỉ lệ 35%, giữ đúng cam kết công ty luôn tăng trưởng thì quyền lợi của CB-CNV, của cổ đông cũng tăng trưởng. Điều này được thể hiện qua các chỉ số EPS, ROA, ROE trong 5 năm qua.



Chỉ số EPS năm 2018 tăng 684 đồng so với 2017.

Tỷ suất ROA, ROE năm 2018 lần lượt là 27% và 36%, tăng so với năm 2017 lần lượt 3% và 1% là sự nỗ lực không ngừng trong việc tăng năng suất của toàn bộ CB-CNV công ty trong điều kiện giá gỗ tăng cao.

1. Về doanh thu đều có sự tăng trưởng tại thị trường Xuất khẩu và cả Nội địa

- **Xuất khẩu:** Trước tình hình giá gỗ vẫn ở mức cao, nguồn nguyên liệu dự trữ với giá thấp không còn, BDH đã cân nhắc nhiều yếu tố về giá cả thị trường, đặc thù khách hàng và với phương châm luôn luôn chia sẻ khó khăn với khách hàng nên BDH đã trình HĐQT phê duyệt chủ trương xây dựng chính sách giá linh hoạt kèm các chương trình chiết khấu phù hợp. Kết quả năm 2018 doanh thu xuất khẩu tăng 6% so với cùng kỳ.

- **Nội địa:** Doanh số nội địa năm 2018 tăng 10% so với năm 2017. Thị trường nội địa gặp nhiều cạnh tranh của hàng ngoại nhập, của các cơ sở sản xuất giá rẻ, thị phần bị chia nhỏ... Trước tình hình này và bất kịp xu thế phát triển kênh Marketing Digital, bộ phận Marketing Nội địa đã tăng cường quảng cáo để nhận diện thương hiệu cũng như tập trung tìm kiếm khách hàng mới. Kết quả đã mở mới thêm 175 điểm, nâng tổng số điểm bán hàng lên 1.217 điểm. Ngoài ra năm 2018 đã cho ra đời dòng sản phẩm Montessori, sản phẩm giáo dục cho trẻ phát triển kỹ năng tư duy, logic và ngôn ngữ đang được nhiều quý phụ huynh và các thầy cô giáo Mầm non tin dùng.

2. Về sản phẩm mới:

Phát triển sản phẩm mới là một trong các chiến lược quan trọng trong kinh doanh của GDT, đồng thời sản phẩm phải phù hợp với nhu cầu, nét đặc trưng của từng quốc gia, từng khách hàng... Hiểu được điều đó GDT đã đặt chỉ tiêu cho ra đời hơn 40 sản phẩm mới mỗi năm. Trong năm 2018, bộ phận thiết kế đã cho ra đời tổng cộng 80 mẫu, đạt 200% với kế hoạch và tăng 37% so với cùng kỳ. Đặc biệt, năm 2018 bộ phận thiết kế còn phát triển sản phẩm mới cho từng đối tượng khách hàng truyền thống riêng biệt để tri ân sự hợp tác bền vững.

3. Sản xuất:

Năng suất năm 2018 tăng cao nhờ tập trung cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư máy móc hiện đại, đổi mới công nghệ, tăng cường cải tiến quy trình, quản lý chất lượng trên chuyên nhằm giảm sai sót. Năm 2018 có 193 sáng kiến cải tiến, tăng 54% so với năm 2017 đã đặc biệt đem lại hiệu quả cao, góp phần làm giảm giá thành, mang lại lợi nhuận cho công ty.

4. Nguồn nguyên vật liệu:

Giá gỗ năm 2018 vẫn ở mức cao, chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Vì vậy BDH đã luôn chỉ đạo theo sát giá gỗ, tăng cường kiểm soát chất lượng đầu vào, khuyến khích sử dụng gỗ tiết kiệm, tận dụng gỗ tái chế nhằm duy trì được tỉ lệ hao hụt ở mức tốt nhất. Kết quả tỷ lệ giá vốn 2018 thấp hơn năm 2017.

5. Hệ thống quản lý chất lượng:

Với tôn chỉ đảm bảo chất lượng sản phẩm là mục tiêu hàng đầu, Công ty luôn duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO, kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn AQL... nhằm đáp ứng tất cả các yêu cầu về chất lượng, mẫu mã nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Năm 2018 Công ty đã chuyển đổi thành công từ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 sang ISO 9001:2015. Thực hiện nâng cấp và đổi mới quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt, chuyên nghiệp từng khâu từ đó sớm phát hiện được sản phẩm lỗi ngay trong quá trình sản xuất và tăng mức độ hài lòng cho khách.

6. Về nhân sự:

Gần 28 năm hoạt động và phát triển, Công ty luôn nhận định con người là tài sản quý giá nhất, luôn chú trọng công tác đào tạo và giữ người, ưu tiên phát triển nhân sự quản lý từ nguồn lực nội bộ.

- **Công tác đào tạo:** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong những mục tiêu hàng đầu của Công ty. Ngoài những khóa đào

tạo nghiệp vụ cơ bản được tổ chức hằng năm cho tất cả CB-CNV như tìm hiểu văn hóa công ty, quy trình sản xuất, chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, huấn luyện an toàn lao động, PCCC... Trong năm 2018 công ty đã tổ chức các khóa đào tạo như kỹ năng quản lý, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, lớp tiếng Anh phổ cập và nâng cao, chuyên gia đánh giá nội bộ... Đặc biệt, Công ty luôn có kế hoạch đào tạo đội ngũ quản lý cấp cao, tạo điều kiện tốt nhất để phát triển năng lực và cơ hội thăng tiến cho cán bộ đang làm việc tại công ty.

- **Chính sách phúc lợi:** cam kết luôn nâng cao đời sống CB-CNV, ngoài các quyền lợi về khám chữa bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế, công ty còn mua thêm bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể người lao động. Năm 2018, tất cả CB-CNV từ khối văn phòng đến sản xuất đều được khám sức khỏe chuyên sâu, thử máu và hỗ trợ chữa bệnh cho một số trường hợp nặng. Ngoài ra công ty còn duy trì nhiều chế độ khác như: trợ cấp cho lao động nữ khi mang thai và nuôi con nhỏ, sau thai sản trở lại làm việc, trợ cấp hư thai, sảy thai, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau bệnh tật, ma chay, phúng điếu... Vì vậy tập thể CB-CNV Đức Thành luôn xem GDT như là mái nhà lớn của mình.

- **Chính sách lương thưởng:** trong năm 2018, mặc dù chỉ số giá tiêu dùng chung bình quân tăng khoảng 3,5% nhưng thu nhập CB-CNV tại GDT tăng bình quân từ 5% - 10%. Mặt khác, Công ty luôn giữ các chính sách thưởng thêm cho người lao động đã thực hiện qua nhiều năm liền (như thưởng tháng 13, tháng 14, tháng 15...). Ngoài các khoản lương thưởng cố định, BDH cũng đã tìm cách để tăng thêm nhiều khoản phúc lợi như: phụ cấp nghỉ mát hàng năm, tặng quà nhân dịp lễ tết, sinh nhật và tặng học bổng cho con CB-CNV... thưởng hoàn thành năng suất, thưởng doanh số, thưởng sau Tết trở lại làm việc v.v...

- Ngoài ra, việc quan tâm đến đời sống và môi trường làm việc cũng được chú trọng, thường xuyên lắng nghe, tìm hiểu tâm tư

nguyện vọng của Người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái, dân chủ và công bằng.

7. Quan hệ nhà đầu tư:

GDT niêm yết trên sàn chứng khoán từ năm 2009. Từ đó đến nay, GDT luôn chú trọng công tác quan hệ nhà đầu tư, đảm bảo tính minh bạch. Trung thực thông tin luôn được xem là nét văn hóa đặc trưng của GDT, đảm bảo tất cả các cổ đông đều có quyền bình đẳng trong việc cập nhật thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính, thông báo chi trả cổ tức... Đồng thời, chúng tôi luôn cập nhật đầy đủ và kịp thời đến các nhà đầu tư mọi thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, chiến lược quản lý, điều hành Công ty, đảm bảo tất cả các cổ đông đều có quyền bình đẳng trong việc cập nhật thông tin.

II. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019:

1. Phát triển thị trường và tăng cơ hội kinh doanh:

1.1 Thị trường Nội địa:

- Hiện nay người tiêu dùng đã có ý thức chọn lựa sản phẩm an toàn, có nguồn gốc rõ ràng để sử dụng nên ngày càng quan tâm nhiều hơn về thương hiệu GDT. Đây là cơ hội để GDT thâm nhập, quảng bá và chiếm lĩnh thị trường bằng việc cho ra đời thêm nhiều sản phẩm mới đa dạng, duy trì sản phẩm chất lượng, an toàn.

- Mở thêm nhiều điểm bán hàng để hàng hoá đến gần người tiêu dùng hơn, nhận biết thương hiệu sâu rộng hơn và tăng thị phần.

1.2 Thị trường xuất khẩu:

- Với nguồn lực ổn định và phát triển bền vững hiện có, GDT tiếp tục tăng cường phát triển thêm khách hàng mới tại thị trường Mỹ, Nga, Úc và đặt mục tiêu mức tăng trưởng 20% doanh thu từ nhóm khách mới.

- Với lượng khách hàng xuất khẩu truyền

thống đã giao dịch trên nhiều năm, với sự cam kết về chất lượng sản phẩm, lẫn thời gian giao hàng, công ty luôn có lượng đơn đặt hàng ổn định từ khách hàng khắp 5 Châu trên toàn thế giới.

2. Tăng cường hoạt động Marketing, quan hệ nhà đầu tư (IR)

2.1 Hoạt động marketing:

- Phát triển, chọn lựa các hình thức hoạt động Marketing phù hợp và tăng cường kênh Digital Marketing để mở rộng nhận diện thương hiệu và sản phẩm Gỗ Đức Thành an toàn cho sức khỏe.
- Phát triển các kênh Marketing thông qua các chiến dịch phát triển vì cộng đồng để tạo hiệu quả kép vì doanh nghiệp nói riêng và vì cộng đồng nói chung.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới để cho ra đời nhiều mẫu mã phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

2.2 Hoạt động IR:

- Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động cung cấp thông tin chất lượng, minh bạch tới nhà đầu tư thông qua các báo cáo kết quả kinh doanh và bản tin IR hàng quý, các buổi roadshow để giải đáp mọi câu hỏi của nhà đầu tư quan tâm đến GDT.

3. Công tác quản trị:

- Có chính sách, chế độ lương thưởng phù hợp để giữ nhân sự ổn định, làm việc hiệu quả.
- Đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn hơn, năng động hơn. Quan tâm đào tạo đội ngũ quản lý cấp cao nhằm đáp ứng kịp tốc độ tăng trưởng.
- Theo dõi tình hình giá gỗ để thu mua ở mức giá hợp lý nhất, cũng như nguồn gỗ có chứng nhận FSC để tăng thêm cơ hội tìm kiếm đơn hàng, tăng doanh thu.
- Đầu tư công nghệ, máy móc hiện đại giúp

tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, giảm phụ thuộc nhiều vào nhân công cũng như diện tích nhà máy, sẵn sàng đón chờ cơ hội tăng trưởng vượt bậc của ngành chế biến gỗ được dự kiến sẽ tăng mạnh khoảng 13-14% trong 3 năm tới theo mục tiêu đặt ra cho ngành gỗ và đồ gỗ.

- Đảm bảo tình trạng tài chính của Công ty luôn lành mạnh, sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất.
- Áp dụng và triển khai các ứng dụng khoa học công nghệ vào công việc, quản lý nhằm tăng năng suất làm việc và tăng độ chính xác, độ bảo mật thông tin ngày càng tốt hơn.
- Duy trì chương trình cải tiến khối sản xuất, khối văn phòng thường xuyên.
- rà soát các tiêu chuẩn về lương, thưởng, môi trường làm việc, giờ làm việc để hướng tới đáp ứng bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh để đạt chứng nhận BSCI.

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2019

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tăng trưởng
1. Tổng doanh thu	389,834	428,127	110%
- Doanh thu xuất khẩu	328,939	362,327	110%
- Doanh thu nội địa	55,095	60,000	109%
- Doanh thu đảm bảo, phế liệu	5,801	5,800	100%
2. Tổng chi phí	277,465	305,056	110%
3. Lợi nhuận trước thuế từ sản xuất kinh doanh	112,369	123,071	110%
4. Lợi nhuận sau thuế từ sản xuất kinh doanh	89,705	98,457	110%

Thay mặt lãnh đạo GDT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, đến Quý Cổ đông đã ủng hộ, tin tưởng GDT trong năm qua và mong muốn tiếp tục nhận sự hỗ trợ tích cực của Quý vị trong thời gian tới.

Chúng tôi tin rằng, với sự đồng lòng của toàn bộ đội ngũ CB-CNV và sự quyết tâm của HĐQT, của BDH, công ty GDT sẽ ngày càng phát triển, giữ vững được vị thế thương hiệu của mình.

Chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

**TM.Ban điều hành
TỔNG GIÁM ĐỐC**

LÊ HỒNG THÁNG



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2018

1. Thông điệp phát triển bền vững
2. Đạo đức kinh doanh
3. Mối quan hệ phát triển bền vững với các bên có liên quan
 - Đối với người lao động
 - Đối với sản phẩm
 - Đối với khách hàng
 - Đối với cổ đông - nhà đầu tư
 - Đối với nhà nước
 - Đối với môi trường
 - Đối với cộng đồng xã hội
4. Định hướng phát triển tương lai



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Thông điệp phát triển bền vững:

"SỬ DỤNG GỖ RỪNG TRỒNG LÀ GÓP PHẦN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG"

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (GDT) là nhà sản xuất chuyên nghiệp hàng đầu tại Việt Nam về các mặt hàng nhà bếp, hàng gia dụng và đồ chơi trẻ em làm bằng gỗ rừng trồng. GDT đã xác định được vị trí chuyên biệt trên thị trường bởi tính ưu việt trong quản lý điều hành và quy trình sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng cao, giá cả hợp lý và luôn giao hàng đúng hạn. Khoảng 85% sản phẩm của GDT xuất khẩu đến hơn 50 quốc gia trên thế giới, trong đó Nhật Bản, Hàn Quốc... là thị trường chính. Khoảng 15% còn lại được tiêu thụ tại Việt Nam, chủ yếu qua hệ thống siêu thị và các Trung tâm mua sắm tại TP. HCM, Hà Nội, Đà Nẵng...



Để không lẫn vào nhiều doanh nghiệp khác, những người đứng đầu GDT cũng đã trăn trở rất nhiều, GDT cho rằng, thị trường đã quen dùng loại gỗ tự nhiên mà nguồn gỗ này ngày càng cạn kiệt, giá thành lại cao. Trong khi đó, Việt Nam đang là nước trồng và xuất khẩu mù cao su lớn, đặc tính của loài cây này: sau một thời gian khai thác nhựa sẽ phải chặt bỏ và trồng thay thế một lứa mới. Sau khi chặt bỏ, gỗ cao su thường chỉ dùng làm chất đốt hoặc để phong hóa, rất lãng phí.

Qua khảo sát thị trường quốc tế, nghiên cứu đặc tính gỗ, GDT nhận thấy tiềm năng xuất khẩu các sản phẩm từ gỗ cao su là rất lớn, các doanh nghiệp trong nước chưa chú ý tới lĩnh vực này. Tại sao không khai thác lợi thế đó? Mặt khác, khi quyết định chọn loại nguyên liệu gỗ nào để đưa vào sử dụng, GDT đã cân nhắc rất nhiều, và mãi đến nay, đã hơn 27 năm trôi qua GDT vẫn thấy sự đúng đắn khi quyết định chỉ sử dụng các loại gỗ cây trồng chứ không sử dụng gỗ rừng thiên nhiên. Cái cách góp phần bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường của GDT rất cụ thể, thiết thực...và cũng chính vì nhìn thấy điều này từ rất sớm, nên nguồn nguyên liệu gỗ của GDT từ bao nhiêu năm nay hầu như không bao giờ bị thiếu hụt...Có thể nhận thấy, chỉ là một doanh nghiệp tư nhân nhỏ bé, vốn liếng ít ỏi...nhưng GDT đã tự tin bước vào ngành sản xuất đồ gỗ Việt Nam và dần dần vượt lên để dẫn đầu trong một lĩnh vực riêng biệt, với phương châm "sử dụng gỗ rừng trồng là góp phần bảo vệ môi trường sống".

Những bí quyết thành công của Gỗ Đức Thành, đó là:

- Luôn tìm cho mình một hướng đi mới, qua đó giảm thiểu được sự cạnh tranh đối với các thương hiệu cùng ngành. Thực hiện thành công chiến lược tiếp cận công nghệ, tiếp cận thị trường quốc tế trên cơ sở một tầm nhìn chiến lược.
- Xây dựng cho thương hiệu một hình ảnh, một nét văn hoá đặc trưng với chữ "Tâm", chữ "Tín" làm trọng tâm và tập trung mọi nỗ lực để thực thi, từ đó giúp GDT có thể kinh doanh trên vốn của khách hàng.
- Tạo môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng dựa trên tiêu chí "Con người là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp".
- Xây dựng mục tiêu chất lượng hàng đầu với phương châm "Giữ uy tín chính là giữ khách hàng".
- Tăng cường hợp tác và khai thác tối đa nội lực để phát triển mạnh mẽ hơn.

2. Đạo đức kinh doanh của GDT

"NÂNG CAO QUẢN LÝ CHÍNH LÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, GIỮ UY TÍN CHÍNH LÀ GIỮ KHÁCH HÀNG"

Để thành công trong kinh doanh, ngoài chất lượng sản phẩm, còn phải có chữ "Tâm", chữ "Tín". Nhờ kiên trì giữ vững tâm, tín mà GDT đã thành công trong việc để lại "dấu ấn Đức Thành" lâu dài trong lòng đối tác, khách hàng. Từ những sản phẩm đầu tiên được khách hàng chấp nhận, thương hiệu GDT nay đã có mặt tại hơn 50 quốc gia ở cả các châu lục, từ vài chục mẫu mã ban đầu đến nay GDT đã có hơn 1.500 mẫu, từ 1 nhà máy nay đã phát triển thành 2 nhà máy có tổng diện tích 50.000 m². Bằng tất cả sự tâm huyết, xem trọng chữ tín với khách hàng, các sản phẩm của GDT luôn đạt chất lượng cao, phù hợp nhu cầu người tiêu dùng, đáp ứng được những yêu cầu khắt khe nhất của tiêu chuẩn Châu Âu.

Vấn đề đạo đức trong kinh doanh là nền tảng cho sự phát triển của doanh nghiệp. Với GDT, để đạt được chữ "Tín" với khách hàng, thì trước hết phải đạt được chữ "Tâm", nghĩa là phải luôn luôn quan tâm đến mọi thành viên trong công ty, làm tốt yếu tố này không chỉ đem đến cho doanh nghiệp một môi trường đoàn kết, mà quan trọng hơn đó là văn hóa công ty. Để thực hiện tốt vấn đề này không hề đơn giản. Trong quản lý phải luôn hài hòa giữa lý và tình. Khi nhân viên làm tốt, có những sáng kiến hữu ích cho công ty, luôn nhận được sự động viên bằng sự ghi nhận hay những giải thưởng, đó là động lực để kích thích sự sáng tạo, là cảm hứng trong lao động và mong muốn cống hiến.

3. Mối quan hệ phát triển bền vững với các bên có liên quan



Đối với người lao động:

"CON NGƯỜI LÀ TÀI SẢN QUÝ GIÁ NHẤT CỦA DOANH NGHIỆP"

"Con người là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp" - GDT luôn xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện, không phân biệt đối xử... tạo sự tin tưởng, yên tâm cho tập thể CB-CNV, để CB-CNV luôn xem GDT như là ngôi nhà thứ hai của mình vì nơi đây CB-CNV được sự chăm lo về đời sống tinh thần, vật chất, được phát triển nghề nghiệp, được tạo cơ hội thăng tiến, tạo việc làm ổn định, cải thiện nguồn thu nhập.

Giữ gìn và thực hiện văn hóa công ty là nét đẹp truyền thống, là chất keo gắn các thành viên lại gần nhau hơn. GDT đã xây dựng, ban hành Bộ quy tắc ứng xử trong nội bộ để nhân viên cam kết thực hiện và luôn xem đó là giá trị cốt lõi để hướng tới sự minh bạch, rõ ràng và thân thiện với khách hàng cũng như với đối tác.

Xây dựng và duy trì nề nếp văn hóa đặc thù, phát huy được năng lực và thúc đẩy sự đóng góp của tất cả CB-CNV vào việc đạt được mục tiêu chung của GDT. Trong đó từng CB-CNV của GDT phải đặt lợi ích tập thể trên lợi ích cá nhân, trung thực, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn đổi mới sáng tạo trong công việc, đoàn kết, chia sẻ cùng nhau, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

GDT là doanh nghiệp có nhiều động nữ, tỷ lệ lao động nữ chiếm 53% tổng số lao động toàn công ty, do đặc thù sản phẩm của GDT thiên về các sản phẩm nhà bếp, đồ chơi trẻ em nên lao động nữ rất phù hợp vì sự tỉ mỉ, khéo léo.... Công ty đã có nhiều chính sách đặc biệt dành cho lao động nữ như hỗ trợ trong quá trình mang thai và sau khi thai sản đi làm lại.

Tỷ lệ nhân sự theo giới tính



Nhằm mang đến cho người lao động những chính sách hỗ trợ tốt nhất, GDT đã thực hiện các chính sách về sức khỏe, phúc lợi cho người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV, khám bệnh nghề nghiệp cho các bộ phận có liên quan, thực hiện các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo quy định. Đặc biệt năm 2018 ngoài việc khám tổng quát, công ty còn tổ chức khám chuyên sâu để tầm soát các bệnh nan y cho toàn thể CB-CNV.

- Thường tháng 13, 14, 15, tặng quần áo, quà Tết, thưởng vào các dịp lễ 8/3, 30/4, 2/9, Tết Dương lịch, Tết nguyên đán. Tặng quà cho con em CB-CNV nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1/6 hàng năm.

- Phát hành chương trình cổ phiếu Esop nhiều năm liền: 2015, 2016 và 2018 để CB-CNV có thêm quyền lợi, thêm thu nhập, an tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty.

Chị Trang - Tổ Bao bì:

Tôi rất vui mừng khi thấy công ty lo lắng cho đời sống công nhân, tạo điều kiện cho chúng tôi mua cổ phiếu với giá ưu đãi, giúp chúng tôi có thêm tiền lo cho gia đình.

- Tự nguyện tham gia các gói bảo hiểm tai nạn 24/24 cho người lao động với mức bồi thường tối đa 20.000.000 đồng/vụ.

- Cung cấp nước sạch (Nước uống của Cty Sapuwa, Cty Biwase), cho toàn thể CB-CNV sử dụng đảm bảo vệ sinh, được kiểm nghiệm đầy đủ.

- Tự nguyện chăm lo cho lao động nữ có thai như:

- Trợ cấp tiền mặt để chị em bồi dưỡng sức khỏe trong suốt 9 tháng khi mang thai và sau khi sinh con được 6 tháng tuổi (tổng cộng 15 tháng).

- Trợ cấp 1 lần sau khi nghỉ thai sản đi làm lại, khi bị hư thai, sảy thai...

Tổng số tiền dành cho lao động nữ năm 2018 là: 150.000.000 đồng

- Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng quỹ khuyến học Lê Ba, nhằm hỗ trợ và cấp học bổng học sinh giỏi cho con em CB-CNV trong công ty có hoàn cảnh khó khăn, nhưng biết vượt khó. Tổng số tiền đã chi từ quỹ khuyến học Lê Ba để khen thưởng cho con em CB-CNV là 540.400.000 đồng.

- Hàng năm Công ty tổ chức đi du lịch để gắn kết CB-CNV với nhau. Ngoài ra, còn tạo sân chơi lành mạnh, các phong trào thể dục thể thao, văn thể mỹ... để CB-CNV có dịp gặp gỡ, trao đổi trò chuyện và nâng cao tinh thần đoàn kết.



(Tiết mục văn nghệ của CB-CNV)



(Tham quan, du lịch ở Vũng Tàu)

Do thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống CB-CNV GDT luôn tự hào từ khi thành lập Công ty cho đến nay không có cuộc bãi công, đình công nào. Đây chính là yếu tố tạo nên sức mạnh giúp GDT liên tục tăng trưởng.



Đối với sản phẩm:

- Phương châm của GDT “Làm người thì trọng phẩm hạnh, làm hàng thì trọng phẩm chất”. Để làm được điều này, GDT luôn chú trọng kiểm tra chất lượng từ khi triển khai đơn hàng cho đến khi giao hàng.

• Kiểm tra chất lượng đầu vào: Kiểm tra bản vẽ, mẫu sản phẩm, vật tư, nguyên phụ liệu.

• Kiểm tra chất lượng sản phẩm: Kỹ thuật, tổ trưởng, QC giám sát chất lượng trong suốt quá trình sản xuất, ráp thử các chi tiết tại từng công đoạn, kiểm tra, vệ sinh, gắn nhãn, đóng thùng.

• Kiểm tra chất lượng sản phẩm hoàn thành: QC, nhân viên theo dõi đơn hàng kiểm tra final cho từng đơn hàng.

• Giao hàng: Hàng đạt được bảo quản trong kho thông thoáng trước khi đưa ra thị trường (xuất khẩu và nội địa...)

- Tất cả các sản phẩm của Công ty đều phải đạt các tiêu chuẩn chất lượng:

• Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

• Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hợp quy CR theo tiêu chuẩn Việt Nam và Quy chuẩn hợp quy CE theo tiêu chuẩn Châu Âu.



Đối với khách hàng:

Mục tiêu trọng tâm của GDT là đảm bảo cung cấp cho khách hàng những sản phẩm tốt nhất, an toàn, thân thiện với môi trường, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tiến đến thỏa mãn nhu cầu của khách hàng:

- Xây dựng niềm tin đối với khách hàng bằng chất lượng sản phẩm, chính sách và dịch vụ chăm sóc đối với khách hàng.

- Luôn giữ sự niềm nở, lắng nghe ý kiến từ khách hàng, tận tình giải thích, hướng dẫn khi khách không hài lòng.

- Luôn có những giải pháp tốt nhất cho khách hàng trong các hoàn cảnh, các vấn đề khó khăn.

- Cung cấp những sản phẩm phù hợp với

thực tiễn, những sản phẩm thân thiện, an toàn với người sử dụng.



Đối với Cổ đông - Nhà đầu tư:

- Bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền của cổ đông thông qua hoạt động kinh doanh bền vững, sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho các cổ đông, nhà đầu tư.

- Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh trên các phương tiện truyền thông đại chúng, trang website của công ty nhằm giúp cho cổ đông, nhà đầu tư có thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông, trả cổ tức, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư đúng theo quy định.

- Trong những năm gần đây tỷ lệ chia cổ tức của GDT không thấp hơn 50%. Kế hoạch chia cổ tức năm 2018 của GDT từ 50% - 60% và Công ty đã tạm ứng 35% cổ tức với số tiền là 54.800.000.000 đồng.



Đối với Nhà nước:

- GDT luôn tuân thủ Luật doanh nghiệp, thuế, bảo hiểm, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, môi trường...

- Đảm bảo các hoạt động kinh doanh đúng theo quy định pháp luật.

- Thực hiện các chủ trương, chính sách của nhà nước trong từng giai đoạn.

- Không vi phạm pháp luật, không phát sinh sự cố về môi trường.

Do tuân thủ tốt các quy định của nhà nước nên nhiều năm liền GDT đã đạt được danh hiệu “Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu” do UBND TP. HCM phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp TP. HCM trao tặng.



Đối với môi trường:

Tuân thủ yêu cầu của pháp luật về môi trường, sử dụng nguồn nước, điện tiết kiệm.

Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống cho cộng đồng bằng hành động cụ thể: tuyệt đối không tiếp tay cho nạn phá rừng, cam kết chỉ sử dụng gỗ rừng trồng, bảo vệ môi trường rừng tự nhiên và luôn đảm bảo sản phẩm làm ra đạt tiêu chuẩn an toàn.

Bụi thải ra từ sản xuất được thu gom xử lý qua hệ thống hút bụi và định kỳ 6 tháng/lần, tiến hành đo các chỉ tiêu giám sát môi trường lao động, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

Luôn thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường như:

• Trang bị và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn cho phép.

- Thực hiện giám sát chất lượng môi trường theo quy định.
- Trang bị hệ thống thu hồi bụi sơn bằng máng nước.
- Ký hợp đồng với Công ty có chức năng thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại. Đối với chất thải nguy hại được phân loại, lưu trữ và thu gom theo đúng quy định của Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

Tuyệt đối không sử dụng các loại hóa chất độc hại cho người tiêu dùng: lựa chọn những nhà cung cấp sơn, chất phủ bề mặt an toàn, không độc hại (tất cả đều có giấy chứng nhận an toàn).

Đối với công tác PCCC thì GDT là doanh nghiệp thứ 2 ở Việt Nam nhập khẩu, đầu tư và lắp đặt hệ thống thống dò và đập tia lửa tự động cho hệ thống đường ống hút bụi tại NM Bình Dương giúp kiểm soát tốt tình hình cháy nổ. Đây là hệ thống PCCC hiện đại nhất hiện nay, được nhập khẩu trực tiếp từ Đức.

Với những hành động bảo vệ môi trường thiết thực nêu trên, Gỗ Đức Thành đạt danh hiệu là "Doanh nghiệp xanh" do UBND TP. HCM, Sở Tài Nguyên và Môi trường TP cấp.

Đối với cộng đồng xã hội:

Hàng năm GDT luôn dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động chăm lo cho cộng đồng, góp phần cải thiện đời sống xã hội trên tinh thần giúp đỡ, chia sẻ cho những hoàn cảnh khó khăn... cùng chung tay xây dựng một xã hội tốt đẹp và nhân văn hơn.

Để thực hiện các hoạt động chăm lo cộng đồng hiệu quả và thiết thực, GDT đã thành lập Hội chữ thập đỏ Công ty

gỗ Đức Thành (Hội) với Ban chấp hành gồm 9 người và 50 hội viên. Mục tiêu của Hội là hướng đến các công tác thiện nguyện, giúp đỡ, hỗ trợ những trường hợp khó khăn, bệnh ngặt nghèo, phát huy tinh thần tương thân tương ái nhằm góp thêm một phần nhỏ vào công tác nhân đạo trong công ty và của toàn xã hội. Đặc biệt, trong tương lai Hội sẽ còn là cầu nối, mái nhà chung của những tấm lòng nhân ái. Những hoạt Hội chữ thập đỏ GDT đã thực hiện trong năm 2018:

- Xây tặng thêm 3 phòng cho trường tiểu học Phan Thành Tài với kinh phí 800.000.000 đồng - ngôi trường mà trước đây ông Lê Ba - ba của bà Liễu đã xây tặng để trường có cơ sở vật chất tổ chức bán trú cho học sinh.

- Hội còn phối hợp với Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo TP. HCM và đội ngũ y bác sĩ Bệnh viện Phương Đông tiến hành mổ mắt cườm và đục thủy tinh thể miễn phí cho 105 trường hợp.

- Xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh ở các trường tiểu học ở tỉnh Quảng Nam, huyện Hóc Môn, TP. HCM với tổng số tiền 500.000.000 đồng.

- Không chỉ hỗ trợ cho CB-CNV đang làm việc mà còn lo cho người thân của CBC-NV: tặng xe đạp cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn... chủ động hỗ trợ cho gia đình chị Tuyến - tổ Bao bì có 2 con nhỏ, cháu 2 tuổi bị bại liệt đã chữa khỏi, nhưng còn bị di chứng bẩm sinh - nếu không được chữa trị sẽ không nói được, Ban TGD nói chung và bà Lê Hải Liễu nói riêng đã cử nhân viên GDT hỗ trợ, vận động đưa con chị đi khám tại bệnh viện Tai Mũi họng TP. HCM, hỗ trợ tiền mua tai nghe và giúp tìm trường cho bé được đi học tại trường Khuyết tật Nguyễn Đình Chiểu với hy vọng bé có thể nghe nói,

phát triển bình thường như những đứa trẻ khác, giúp bé tự tin hội nhập cuộc sống.



(Chương trình mở mắt miễn phí cho người nghèo)



(Công trình nhà vệ sinh công cộng trường tiểu học Nhị Tân, Hóc Môn)

Bà Liễu Chủ tịch HĐQT Gỗ Đức Thành cho biết:

"Chúng tôi cảm thấy rất vui và hân hoan hơn bao giờ hết, niềm vui của sự cho đi và nhận lại, chúng tôi biết những gì chúng tôi làm được còn nhỏ bé, chưa đủ san sẻ hết được mọi mảnh đời không may mắn ngoài kia. Nhưng ít nhất chúng tôi hiểu rằng thiện nguyện không phải là điều gì đó lớn lao mà bắt nguồn từ những gì giản đơn bình dị nhất. Cuộc sống là quả trình cho tặng không ngừng, mỗi người chúng ta là một mắt xích quan trọng trong vòng liên kết ấy. Vì vậy đừng do dự mở rộng lòng mình với mọi người. Hạnh phúc là khi cho người những giấc mơ thành hiện thực".

4. Định hướng phát triển bền vững của GDT trong tương lai

4.1 Xây dựng thương hiệu số 1 tại Việt Nam về đồ dùng nhà bếp, đồ gia dụng và đồ chơi trẻ em từ các loại gỗ cây trồng.

4.2 Thiết lập một Hệ thống quản lý có tính hệ thống và xuyên suốt thông qua việc xây dựng phần mềm nhân sự, phần mềm fast, phần mềm kế toán để quản lý số liệu của 2 nhà máy một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất.

4.3 Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu khách hàng.

4.4 Nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ: Sản phẩm mới là vấn đề cốt lõi trong kinh doanh, đồng thời sản phẩm phải phù hợp với nhu cầu, nét đặc trưng của từng quốc gia, từng khách hàng... hiểu được điều này GDT đã đặt chỉ tiêu cho ra đời 40 sản phẩm mới mỗi năm.

4.5 Đầu tư công nghệ, máy móc hiện đại giúp tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, giảm phụ thuộc nhiều vào nhân công cũng như diện tích nhà máy, sẵn sàng đón chờ cơ hội tăng trưởng vượt bậc của ngành chế biến gỗ được dự kiến sẽ tăng mạnh khoảng 13% - 14% trong 3 năm tới theo mục tiêu đặt ra cho ngành gỗ và đồ gỗ.

4.6 Đảm bảo môi trường an toàn và an ninh cho lực lượng lao động và các bên có quyền lợi liên quan.

4.7 Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

Có thể nói với những điểm khác biệt nêu trên GDT luôn tự hào là một doanh nghiệp đi lên từ chính đôi chân và tự lực phát triển, chưa bao giờ mất uy tín với khách hàng, nhà cung ứng hay với người lao động. Với những yếu tố con người, nhà máy, với sự điều hành quản lý, kịp thời đưa ra nhiều chiến lược đúng đắn GDT càng ngày càng phát triển bền vững, doanh số liên tục tăng đều qua các năm, trở thành doanh nghiệp hàng đầu phục vụ cho Bà mẹ và Trẻ em.

THÀNH TÍCH CỦA CÔNG TY

2014

1. Bộ công thương tặng danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 2013".
2. Sở công thương tỉnh Bình Dương trao tặng danh hiệu "Đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần vào sự phát triển của tỉnh Bình Dương năm 2013".

2015

1. Bộ công thương trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 2014".
2. UBND TP.HCM trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu 2015".
3. Hội DN trẻ VN trao tặng giải thưởng "Sao vàng đất Việt năm 2015" và danh hiệu "Top 200 thương hiệu Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế".
4. Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietNamNet công bố Đức Thành đạt "Top V1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất VN năm 2015" - đứng thứ 672/1000.
5. Bộ lao động và thương binh xã hội tặng:
 - Sản phẩm nhà bếp, gia dụng và đồ chơi trẻ em "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình và trẻ em lần 3 - 2015".
 - Doanh nghiệp tiêu biểu "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình và trẻ em lần 3 - 2015".
6. Tổ chức chứng nhận đánh giá quốc tế độc lập trao chứng nhận "Doanh nghiệp chất lượng 2015".
7. UBND Q.Gò Vấp tặng giấy khen "đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất - kinh doanh và chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước năm 2015".

2016

1. Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn "Top 50 công ty niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam".
2. Tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn "Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam".
3. Chủ tịch UBND TP.HCM trao chứng nhận danh hiệu "Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu năm 2016".
4. Sở Công thương tỉnh Bình Dương trao tặng Giấy khen "Đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần vào sự phát triển của ngành Công thương tỉnh Bình Dương năm 2015".
5. Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietNamNet công bố Đức Thành đạt "Top V1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất VN năm 2016" - đứng thứ 523/1000.
6. Sản phẩm Đức Thành hai năm liên tiếp đạt danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015, 2016" do người tiêu dùng bình chọn.



2017

1. Đạt giải thưởng "Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2017" do các Định chế tài chính bình chọn.
2. Hiệp hội Doanh nghiệp TP. HCM trao chứng nhận "Sản phẩm - Dịch vụ tiêu biểu 2017" cho sản phẩm Gỗ Đức Thành.
3. Sản phẩm nhà bếp, gia dụng Gỗ Đức Thành và đồ chơi trẻ em Winwintoy đạt "Thương hiệu Gia đình tin dùng" do người tiêu dùng bình chọn thông qua Tạp chí Gia đình và Trẻ em phối hợp cùng Báo Gia đình & Xã hội.
4. Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietNamNet - Bộ Thông tin Truyền thông công bố Công ty Gỗ Đức Thành vinh dự "Top 500 Doanh nghiệp Việt Nam Thịnh vượng - Bảng xếp hạng BP500 năm 2017" - đứng thứ 134/500
5. Sản phẩm Đức Thành đạt danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2018" do người tiêu dùng bình chọn.

2018

1. Đạt danh hiệu "Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2018" do Ủy ban Nhân dân Thành phố phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp TP. HCM trao tặng.
2. Đạt giải thưởng "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em lần thứ 5 - năm 2018" do Báo Lao động và Xã hội, Báo Dân sinh phối hợp cùng Tạp chí Gia đình & Trẻ em trao tặng.
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trao tặng bằng vàng "Doanh nghiệp vàng vì gia đình" do Gỗ Đức Thành đã 3 lần có sản phẩm dịch vụ được bình chọn "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em" năm 2013, 2015 và 2018.

THÀNH TÍCH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



2018

DOANH NHÂN TP. HCM TIÊU BIỂU

Ông Lê Hồng Thắng được Ủy ban Nhân dân Thành phố phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp TP. HCM trao tặng danh hiệu "Doanh nhân TP. HCM tiêu biểu 2018".



DOANH NHÂN TRẺ XUẤT SẮC TP. HCM

Đây là lần thứ hai ông Lê Hồng Thắng vinh dự đạt giải thưởng "Doanh nhân trẻ xuất sắc TP. HCM" lần thứ 10 năm 2018. Danh hiệu này được UBND TP. HCM công nhận, trao tặng 2 năm một lần nhằm tôn vinh doanh nhân có nhiều thành tích vượt trội trong tiến trình đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu quả kinh tế, đồng thời có nhiều đóng góp cho xã hội, cộng đồng, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của Thành phố.

2017

Đạt "Top 100 Doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu 2017" do Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam trao tặng.

2016

- Chủ tịch UBND TPHCM tặng Bằng khen "Doanh nhân trẻ xuất sắc TP. HCM lần 9" - góp phần tích cực trong phong trào thi đua của TP. HCM.
- Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen "Doanh nhân tiêu biểu xuất sắc top 200" - Đoàn kết, năng động, sáng tạo, hội nhập thành công và phát triển bền vững.
- Chủ tịch UBND TP. HCM tặng Bằng khen đã tích cực tham gia phong trào "3 tiết kiệm, 3 tương trợ" giai đoạn 2011 - 2016.
- Tạp chí Nhịp cầu đầu tư vinh danh "50 nhà lãnh đạo doanh nghiệp trẻ xuất sắc nhất 2015"
- Liên đoàn lao động Q.Gò Vấp khen tặng đã có thành tích "Đồng hành cùng doanh nghiệp năm 2015"

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



DOANH NGHIỆP TP. HCM TIÊU BIỂU NĂM 2018

Gỗ Đức Thành đã vinh dự đón nhận danh hiệu Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2018 do Ủy ban Nhân dân Thành phố phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp Tp. HCM trao tặng.



TOP 100 SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TỐT NHẤT CHO GIA ĐÌNH, TRẺ EM NĂM 2018

Báo Lao động và Xã hội, Báo Dân sinh phối hợp cùng Tạp chí Gia đình & Trẻ em trao tặng "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em lần thứ 5 - năm 2018" cho sản phẩm nhà bếp, gia dụng và đồ chơi trẻ em bằng gỗ của Công ty Gỗ Đức Thành.



DOANH NGHIỆP VÀNG VI GIA ĐÌNH VIỆT

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trao tặng bằng vàng "Doanh nghiệp vàng vì gia đình Việt" do Gỗ Đức Thành đã 3 lần có sản phẩm dịch vụ được bình chọn "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em" năm 2013, 2015 và 2018.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2018**
ANNUAL REPORT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103000126 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 8 năm 2000 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) với mã chứng khoán GDT theo Quyết định số 136/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 3 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 21/6D, Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Công ty cũng có một (1) nhà máy tại Đường Tân Hiệp 49, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam; và một (1) phòng trưng bày tại số 216 Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch	
Ông Lê Hồng Thắng	Phó chủ tịch	
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên	
Ông Trần Xuân Nam	Thành viên	
Ông Lê Như Vũ	Thành viên	
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên	
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên	bỏ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2018

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Trương Thị Bình	Trưởng ban	bỏ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Việt Anh	Trưởng ban	từ nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2018
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên	
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên	bỏ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Hương Huyền	Thành viên	từ nhiệm ngày 27 tháng 1 năm 2018

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Hồng Thắng	Tổng Giám đốc	
Ông Lê Hồng Thành	Phó tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2018
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Phó tổng Giám đốc	bỏ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Giám đốc hành chính	
Bà Trương Thị Bình	Giám đốc kinh doanh	từ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Hồng Thắng.



Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp được Ông Lê Hồng Thắng ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo Giấy Ủy quyền số 020-19/UQ-ĐT ngày 30 tháng 1 năm 2019.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 8 tháng 3 năm 2019

Số tham chiếu: 61001277/20318698

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành ("Công ty") được lập ngày 8 tháng 3 năm 2019 và được trình bày từ trang 5 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng



ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 30 tháng 3 năm 2018.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



La Quang Minh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 0426-2018-004-1

Dương Thị Nữ
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3796-2016-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 8 tháng 3 năm 2019



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ngày 31 tháng 12 năm 2018



VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		297.251.621.168	304.907.897.804
110	I. Tiền	4	16.949.327.615	742.782.268
111	1. Tiền		16.949.327.615	742.782.268
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		157.700.000.000	206.100.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	157.700.000.000	206.100.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		40.950.025.233	31.783.817.351
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	33.594.980.819	22.572.813.878
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	3.113.099.658	3.492.182.904
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	4.241.944.756	5.718.820.569
140	IV. Hàng tồn kho	8	77.599.148.209	59.323.287.887
141	1. Hàng tồn kho		77.599.148.209	59.323.287.887
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.053.120.111	6.958.010.298
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	465.644.983	457.076.184
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		3.587.475.128	6.500.934.114
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		46.631.988.235	45.622.375.971
210	I. Phải thu dài hạn		255.689.179	259.671.405
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	255.689.179	259.671.405
220	II. Tài sản cố định		43.463.256.367	42.422.309.564
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	32.159.200.464	30.826.830.841
222	Nguyên giá		85.219.924.519	83.235.496.648
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(53.060.724.055)	(52.408.665.807)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	11.304.055.903	11.595.478.723
228	Nguyên giá		15.193.114.013	15.193.114.013
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.889.058.110)	(3.597.635.290)
260	III. Tài sản dài hạn khác		2.913.042.689	2.940.395.002
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	2.217.878.431	2.293.049.687
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	24.3	695.164.258	647.345.315
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		343.883.609.403	350.530.273.775

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

ngày 31 tháng 12 năm 2018

B01-DN

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		85.193.773.168	94.205.320.648
310	I. Nợ ngắn hạn		81.617.514.418	90.765.598.564
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12.1	8.714.852.609	6.724.953.557
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12.2	4.233.306.711	8.090.010.734
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	6.913.920.915	6.045.825.653
314	4. Phải trả người lao động		15.896.670.311	22.147.619.658
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	2.130.121.226	1.883.076.548
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	8.489.953.226	757.349.704
320	7. Vay ngắn hạn	16	27.541.530.600	35.618.442.450
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		7.697.158.820	9.498.320.260
330	II. Nợ dài hạn		3.576.258.750	3.439.722.084
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	244.040.000	244.040.000
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn		3.332.218.750	3.195.682.084
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		258.689.836.235	256.324.953.127
410	I. Vốn chủ sở hữu	17.1	258.689.836.235	256.324.953.127
411	1. Vốn cổ phần		163.941.760.000	149.094.600.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		163.941.760.000	149.094.600.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		6.034.317.006	6.064.317.006
415	3. Cổ phiếu quỹ		(1.151.600.000)	(685.850.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		18.669.340.514	18.669.340.514
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		71.196.018.715	83.182.545.607
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		38.623.685.607	46.439.589.348
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		32.572.333.108	36.742.956.259
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		343.883.609.403	350.530.273.775



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc
Ngày 08 tháng 03 năm 2019

Chào

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Alan

Lê Công Tú
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



B02-DN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.1	392.848.907.745	364.566.407.139
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18.1	(3.014.676.675)	(2.321.426.274)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.1	389.834.231.070	362.244.980.865
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	19	(250.106.307.122)	(235.984.795.156)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		139.727.923.948	126.260.185.709
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	12.458.354.997	14.214.906.821
22	7. Chi phí tài chính	20	(3.150.327.660)	(1.059.900.655)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(206.966.592)	(383.399.230)
25	8. Chi phí bán hàng	21	(16.923.181.608)	(16.543.632.527)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	(20.786.250.179)	(19.326.994.835)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		111.326.519.498	103.544.564.513
31	11. Thu nhập khác	22	1.206.205.853	22.089.804.534
32	12. Chi phí khác	22	(163.599.280)	(309.085.448)
40	13. Lợi nhuận khác	22	1.042.606.573	21.780.719.086
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		112.369.126.071	125.325.283.599
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.2	(22.712.230.906)	(24.022.300.624)
52	16. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	24.3	47.818.943	(5.976.387)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		89.704.714.108	101.297.006.588
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.4	5.492	5.878
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	17.4	5.492	5.878



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc
Ngày 08 tháng 03 năm 2019

[Signature]

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

[Signature]

Lê Công Tú
Người lập



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

B03-DN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	TM	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		112.369.126.071	125.325.283.599
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	9,10	4.465.061.765	4.788.056.384
03	Dự phòng		206.695.166	-
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		143.602.540	11.805.328
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(11.780.480.671)	(34.703.150.168)
06	Chi phí lãi vay	20	206.966.592	383.399.230
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		105.610.971.463	95.805.394.373
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(8.231.544.979)	12.603.206.838
10	Tăng hàng tồn kho		(18.275.860.322)	(3.646.349.121)
11	Giảm các khoản phải trả		(7.891.948.730)	(43.434.585.507)
12	Giảm chi phí trả trước		66.602.457	11.928.892.144
14	Tiền lãi vay đã trả		(206.966.592)	(383.399.230)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(22.570.287.482)	(23.990.341.439)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.871.319.940)	(1.968.052.135)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		46.629.645.875	46.914.765.923
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(5.506.008.568)	(1.286.573.100)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		104.545.455	33.946.500.000
23	Chi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		(349.600.000.000)	(328.400.000.000)
24	Thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		398.000.000.000	319.400.000.000
27	Lãi tiền gửi		13.496.235.118	8.442.430.320
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		56.494.772.005	32.102.357.220
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		7.427.920.000	-
32	Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(465.750.000)	-
33	Tiền thu từ đi vay		61.537.784.000	72.090.210.230
34	Tiền trả nợ gốc vay	16	(69.614.695.850)	(57.720.706.490)
36	Cổ tức đã trả	17,2	(85.822.006.550)	(96.674.718.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(86.936.748.400)	(82.305.214.760)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		16.187.669.480	(3.288.091.617)
60	Tiền đầu năm		742.782.268	3.982.769.603
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		18.875.867	48.104.282
70	Tiền cuối năm	4	16.949.327.615	742.782.268



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc
Ngày 08 tháng 03 năm 2019

[Signature]

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

[Signature]

Lê Công Tú
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103000126 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 8 năm 2000 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã chứng khoán GDT theo Quyết định số 136/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 3 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 21/6D, Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Công ty cũng có một (1) nhà máy tại Đường Tân Hiệp 49, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam; và một (1) phòng trưng bày tại số 216 Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 894 (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 854).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|--|---|
| Nguyên vật liệu | - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty mua. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất được phân bổ hao mòn theo thời gian sử dụng hữu ích, ngoại trừ quyền sử dụng đất có thời gian sử dụng vô thời hạn không được phân bổ hao mòn.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 28 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 11 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 9 năm
Quyền sử dụng đất	40 - 50 năm
Phần mềm máy tính	3 - 5 năm

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp vào ngày 19 tháng 5 năm 2008 trong thời hạn 44 năm tại Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 3. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45"), khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.9 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.13 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



3.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

3.18 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính hiện nay của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm gỗ. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty sản xuất ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định rằng Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh - sản phẩm gỗ và khu vực địa lý - Việt Nam. Theo đó, thông tin theo bộ phận sẽ không trình bày.

3.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	186.910.301	114.850.681
Tiền gửi ngân hàng	16.762.417.314	627.931.587
TỔNG CỘNG	16.949.327.615	742.782.268

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đây là các khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và dưới mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất từ 5,1%/năm đến 7,2%/năm.

Khoản tiền gửi ngân hàng trị giá 32.000.000.000 VND được dùng làm tài sản cầm cố cho khoản vay ngắn hạn ngân hàng (Thuyết minh số 16)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nitori	6.780.787.641	3.123.232.694
Công ty TNHH Asung	4.845.280.767	-
Continenta Importgesellschaft GmbH	3.807.278.899	2.163.904.611
Khác	18.161.633.512	17.285.676.573
TỔNG CỘNG	33.594.980.819	22.572.813.878

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Cẩm Tú	598.791.510	1.828.430.920
Xí Nghiệp Nước Thải Thủ Dầu Một	519.605.000	244.520.000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương	441.539.600	-
Công ty TNHH MTV Mạnh Cường Phát	377.465.120	-
Hong Kong Trade Development Council	350.713.700	171.044.900
Vanachai Group Public Co., Ltd	349.967.604	-
Khác	475.017.124	1.248.187.084
TỔNG CỘNG	3.113.099.658	3.492.182.904

7. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	4.241.944.756	5.718.820.569
Lãi tiền gửi phải thu	3.144.809.967	4.965.109.869
Tạm ứng nhân viên	763.091.542	453.987.428
Khác	334.043.247	299.723.272
Dài hạn	255.689.179	259.671.405
Kỳ quỹ	150.000.000	150.000.000
Khác	105.689.179	109.671.405
TỔNG CỘNG	4.497.633.935	5.978.491.974

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	50.490.462.082	38.514.258.887
Thành phẩm	16.891.696.844	11.628.234.445
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	9.829.770.975	8.893.790.315
Công cụ, dụng cụ	387.218.308	287.004.240
TỔNG CỘNG	77.599.148.209	59.323.287.887

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND			VND	
	Số đầu năm	Số cuối năm		Số đầu năm	Số cuối năm
Nguyên giá:			Nhà cửa, vật kiến trúc		
Số đầu năm	40.370.159.785	40.515.159.785	Máy móc thiết bị		
Mua trong năm	145.000.000	-	Phương tiện vận tải, truyền dẫn		
Thanh lý	-	-	Thiết bị văn phòng		
Số cuối năm	40.515.159.785	40.515.159.785	Tổng cộng		
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	1.300.070.961	1.300.070.961			
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	(17.853.173.014)	(17.853.173.014)			
Khấu hao trong năm	(1.908.567.911)	-			
Thanh lý	-	-			
Số cuối năm	(19.761.740.925)	(19.761.740.925)			
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	22.516.986.771	22.516.986.771			
Số cuối năm	20.753.418.860	20.753.418.860			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

			VND
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm và số cuối năm	14.917.549.433	275.564.580	15.193.114.013
Trong đó:			
Đã khấu hao hết	-	101.564.580	101.564.580
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	(3.455.990.710)	(141.644.580)	(3.597.635.290)
Hao mòn trong năm	(253.262.820)	(38.160.000)	(291.422.820)
Số cuối năm	(3.709.253.530)	(179.804.580)	(3.889.058.110)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	11.461.558.723	133.920.000	11.595.478.723
Số cuối năm	11.208.295.903	95.760.000	11.304.055.903

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

			VND
	Số cuối năm	Số đầu năm	
Ngắn hạn	465.644.983	457.076.184	
Công cụ, dụng cụ	465.644.983	457.076.184	
Dài hạn	2.217.878.431	2.293.049.687	
Tiền thuê đất trả trước	1.364.561.864	1.399.491.032	
Công cụ, dụng cụ	782.818.252	768.857.472	
Khác	70.498.315	124.701.183	
TỔNG CỘNG	2.683.523.414	2.750.125.871	

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

12.1 Phải trả người bán ngắn hạn

			VND
	Số cuối năm	Số đầu năm	
Công Ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Gỗ Phúc Nguyên Khang	1.389.954.555	1.724.632.700	
Công Ty TNHH TM DV XNK Xuân Trường	1.016.925.415	353.548.580	
Công Ty TNHH Một Thành Viên Gỗ Sơn Tân Vinh	840.019.400	-	
Khác	5.467.953.239	4.646.772.277	
TỔNG CỘNG	8.714.852.609	6.724.953.557	

12.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

			VND
	Số cuối năm	Số đầu năm	
Le Comptoir De Mathilde	1.975.295.196	391.443.429	
H1 Global Co., Ltd	679.107.180	-	
Khác	1.578.904.335	7.698.567.305	
TỔNG CỘNG	4.233.306.711	8.090.010.734	

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

					VND
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.748.497.286	22.712.230.906	(22.570.287.482)	5.890.440.710	
Thuế thu nhập cá nhân	297.328.367	3.780.164.000	(3.054.012.162)	1.023.480.205	
Thuế giá trị gia tăng	-	6.649.446.837	(6.649.446.837)	-	
Thuế khác	-	97.111.110	(97.111.110)	-	
TỔNG CỘNG	6.045.825.653	33.238.952.853	(32.370.857.591)	6.913.920.915	

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

			VND
	Số cuối năm	Số đầu năm	
Lương phép năm	1.774.210.000	1.649.600.000	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	315.607.522	185.748.000	
Khác	40.303.704	47.728.548	
TỔNG CỘNG	2.130.121.226	1.883.076.548	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



VND

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	8.489.953.226	757.349.704
Tiền thu từ nhân viên từ chương trình "Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động"	7.427.920.000	-
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và kinh phí công đoàn	322.421.909	60.796.509
Cổ tức phải trả	199.058.500	149.477.600
Phải trả bên khác	540.552.817	547.075.595
Dài hạn	244.040.000	244.040.000
Kỳ quỹ dài hạn	244.040.000	244.040.000
TỔNG CỘNG	8.733.993.226	1.001.389.704

16. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vay ngân hàng	35.618.442.450	61.537.784.000	(69.614.695.850)	27.541.530.600

Chi tiết khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng để bổ sung vốn lưu động được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (USD)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn	27.541.530.600	1.185.160	Từ ngày 9 tháng 2 năm 2019 đến ngày 26 tháng 6 năm 2019	1,5%	Tiền gửi ngân hàng (Thuyết minh số 5)



17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn có phân	Thặng dư vốn có phân	Có phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước	149.094.600.000	6.064.317.006	(96.600.000)	18.669.340.514	83.681.589.348	257.413.246.868
Số dư đầu năm	-	-	-	-	101.297.006.588	101.297.006.588
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	(5.064.850.329)	(5.064.850.329)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(96.731.200.000)	(96.731.200.000)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(589.250.000)	-	-	(589.250.000)
Số dư cuối năm	149.094.600.000	6.064.317.006	(685.850.000)	18.669.340.514	83.182.545.607	256.324.953.127
Năm nay	149.094.600.000	6.064.317.006	(685.850.000)	18.669.340.514	89.704.714.108	256.324.953.127
Số dư đầu năm	-	-	-	-	89.704.714.108	89.704.714.108
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	(86.844.081.000)	(86.844.081.000)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	14.847.160.000	-	(465.750.000)	-	(14.847.160.000)	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	(30.000.000)	-	-	-	(465.750.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(30.000.000)
Số dư cuối năm	163.941.760.000	6.034.317.006	(1.151.600.000)	18.669.340.514	71.196.018.715	258.689.836.235

(*) Trong năm, Công ty đã phát hành 1.484.716 cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho năm tài chính 2017 theo tỷ lệ 100:10. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu này đã được phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2018 và theo Quyết định số 284/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 7 năm 2018. Việc tăng vốn có phân này đã được phê duyệt bởi Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh thông qua việc cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh lần thứ 23 vào ngày 6 tháng 11 năm 2018.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



17.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	149.094.600.000	149.094.600.000
Tăng vốn trong năm	14.847.160.000	-
Số cuối năm	<u>163.941.760.000</u>	<u>149.094.600.000</u>
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố	101.691.241.000	96.731.200.000
Cổ tức đã trả bằng tiền	85.822.006.550	96.674.718.500
Cổ tức đã trả bằng cổ phiếu	14.847.160.000	-

17.3 Cổ phiếu

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Cổ phiếu được phép phát hành	16.394.176	14.909.460
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ		
Cổ phiếu phổ thông	16.394.176	14.909.460
Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
Cổ phiếu phổ thông	(83.010)	(51.960)
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	16.311.166	14.857.500

17.4 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	89.704.714.108	101.297.006.588
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(5.064.850.329)
Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	89.704.714.108	96.232.156.259
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)	16.332.324	16.372.032
Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	5.492	5.878

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 không được điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2018 do Công ty không có kế hoạch trích theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2018.

(**) Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được điều chỉnh để phản ánh việc tăng 1.484.716 cổ phiếu từ việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu vào ngày 1 tháng 8 năm 2018.

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.

18. DOANH THU

18.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	392.848.907.745	364.566.407.139
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	387.048.249.044	361.227.444.639
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	180.000.000
Doanh thu bán phế liệu	5.800.658.701	3.158.962.500
Các khoản giảm trừ doanh thu	(3.014.676.675)	(2.321.426.274)
Giảm giá hàng bán	(2.211.162.059)	(1.807.959.823)
Hàng bán bị trả lại	(803.514.616)	(513.466.451)
Doanh thu thuần	389.834.231.070	362.244.980.865
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	384.033.572.369	358.906.018.365
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	180.000.000
Doanh thu bán phế liệu	5.800.658.701	3.158.962.500

18.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	11.675.935.216	13.466.556.278
Lãi chênh lệch tỷ giá	748.285.105	709.924.413
Khác	34.134.676	38.426.130
TỔNG CỘNG	12.458.354.997	14.214.906.821

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



B09-DN

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm	250.106.307.122	235.918.795.156
Giá vốn dịch vụ cung cấp	-	66.000.000
TỔNG CỘNG	250.106.307.122	235.984.795.156

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá	458.479.953	342.233.650
Chi phí lãi vay	206.966.592	383.399.230
Khác	2.484.881.115	334.267.775
TỔNG CỘNG	3.150.327.660	1.059.900.655

21. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	16.923.181.608	16.543.632.527
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.177.086.604	10.435.764.548
- Chi phí nhân viên	6.248.051.572	5.846.077.836
- Chi phí khấu hao và hao mòn	43.104.732	13.807.662
- Chi phí khác	454.938.700	247.982.481
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.786.250.179	19.326.994.835
- Chi phí nhân viên	16.392.487.888	15.786.264.661
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.187.895.875	806.202.743
- Chi phí khấu hao và hao mòn	669.667.979	776.960.289
- Chi phí công cụ, dụng cụ	542.047.109	612.799.277
- Chi phí khác	1.994.151.328	1.344.767.865
TỔNG CỘNG	37.709.431.787	35.870.627.362

22. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	1.206.205.853	22.089.804.534
Lãi từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Mỹ Phước 2	-	21.574.554.008
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	104.545.455	-
Các khoản khác	1.101.660.398	515.250.526
Chi phí khác	163.599.280	309.085.448
Các khoản khác	163.599.280	309.085.448
LỢI NHUẬN THUẦN	1.042.606.573	21.780.719.086

23. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	136.197.491.541	123.919.714.601
Chi phí nhân công	129.100.054.468	121.914.688.298
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.096.083.722	23.251.261.351
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 9 và số 10)	4.465.061.765	4.788.056.384
Khác	2.156.490.472	1.714.901.145
TỔNG CỘNG	294.015.181.968	275.588.621.779

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế. Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

24.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.712.230.906	24.103.811.027
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa trong những năm trước	-	(81.510.403)
(Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại	(47.818.943)	5.976.387
TỔNG CỘNG	22.664.411.963	24.028.277.011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



24.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế:

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	112.369.126.071	125.325.283.599
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	1.427.183.746	2.830.110.824
Thay đổi dự phòng trợ cấp thôi việc	136.536.666	(80.374.163)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	102.558.049	50.492.230
Chi phí của quyền sử dụng đất Mỹ Phước 2 đã chuyển nhượng	-	(7.151.957.354)
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm hiện hành	114.035.404.532	120.973.555.136
Thuế TNDN ước tính trong năm hiện hành theo thuế suất 20%	22.807.080.906	24.194.711.027
Chi phí cho lao động nữ	(94.850.000)	(90.900.000)
Chi phí thuế TNDN ước tính năm hiện hành	22.712.230.906	24.103.811.027
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa trong những năm trước	-	(81.510.403)
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	22.712.230.906	24.022.300.624

24.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cùng với các biến động trong năm này và năm trước như sau:

VND

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng trợ cấp thôi việc	666.443.749	639.136.417	27.307.332	(16.074.833)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ	28.720.509	8.208.898	20.511.611	10.098.446
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	695.164.258	647.345.315		
Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại			47.818.943	(5.976.387)

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập và thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

VND

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	6.452.604.537	5.249.485.000

26. CÁC CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê đất và phòng trưng bày theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuế tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	628.256.909	424.256.909
Trên 1 đến 5 năm	741.284.544	143.639.287
Trên 5 năm	918.349.537	1.434.038.123
TỔNG CỘNG	2.287.890.990	2.001.934.319

27. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ - Đô la Mỹ (USD)	243.835.21	7.037
Ngoại tệ - Yên Nhật (JPY)	34.128	35.217

28. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một số dữ liệu tương ứng trong bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính của năm nay. Chi tiết như sau:

VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2017 (đã được trình bày trước đây)	Phân loại lại	Ngày 31 tháng 12 năm 2017 (được trình bày lại)
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
Phải trả dài hạn khác	3.439.722.084	(3.195.682.084)	244.040.000
Dự phòng phải trả dài hạn	-	3.195.682.084	3.195.682.084

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



29. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THỨC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Vào ngày 5 tháng 1 năm 2019, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên Công ty với tổng số cổ phiếu là 742.792 cổ phiếu theo mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu theo Công văn số 138/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc tăng vốn cổ phần này đã được phê duyệt bởi Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh thông qua việc cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh lần thứ 24 vào ngày 18 tháng 1 năm 2019.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc
Ngày 08 tháng 03 năm 2019

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Lê Công Tú
Người lập



DUC THANH WOOD
PROCESSING JSC

www.goducthanh.com Symbol: GDT



“ Where there is a good land
the birds will come and settle ”

2018
ANNUAL REPORT

CONTENTS

Chairwoman's message	92
Company overview	94
Mission and vision	96
Business strategy	97
The key from Enlightenment to Success	99
Development Milestones	100
Quality policy	102
Organization Chart	103
Summary of main indicators	104
Shareholder Structure	112
Board of Directors Report	118
Board of Supervisors Report	123
Board of Executives Report	131
Sustainable Development Report	134
Honors and Awards	142
Audited Financial Statements	146





Dear valued Shareholders,

First of all, on behalf of the Board of Directors of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (GDT), I would like to express my sincere gratitude and deep appreciation to shareholders, customers, partners and all staffs who are contributing, accompanying with us for many years. Hopefully, we will continue to receive your support and trust in the future.

GDT has experienced nearly three decades of operation and development, from a small workshop with an initial capital of VND 105 million and 60 workers founded by my Father Mr. Le Ba, up to now the company has grown with the charter capital increasing to over VND 171 billion and the number of employees increasing by 20 times. With more than 1,200 employees, the company not only creates stable jobs, ensures that next year's income is always higher than the previous years, but we also care about human rights, training policies, promotion opportunities, working conditions, labor safety, etc.

In order to improve material and spiritual life for all employees, to ensure that everyone could live and work in the best environment, in 2018, the Board of Executives (BOE) reviewed and replaced all facilities such as remaking ceilings, painting walls more beautifully, replacing plastic doors with aluminum doors at toilets; making glass; replacing old lavabo, tap water; replacing toilet paper with higher quality ones; clearing tables and chairs; improving working rooms, etc... All staffs were very welcome and excited to these reality things of the BOE. These things help the working atmosphere become more vibrant and enthusiastic.

Besides, in order to attract new employees; to help employees increase their income and have more motivation to contribute to the development of overall company..., the Board of Directors (BOD) persuaded the Annual General Meeting of Shareholders to approve the plan of issuing ESOP shares in 2018. This was the third time that GDT issued ESOP, two previous times were implemented in 2015 and 2016 and the effect was very visible.

It was indeed true that "What goes around comes around", this year GDT continued to finish successfully. Today when summarizing achievements in 2018, I was again proud of what our collective achieved. I was very pleased to announce positive achievements in the context of many businesses declaring bankruptcy, no bonuses, no 13th month salary, and even one business forced more than 10,000 workers to quit the jobs before Tet holiday etc... However at GDT, the 2018 total revenue still grew and reached a high level. Profit after taxes from production and business activities reached the plan, up 8% over the same period. The employees not only had the 13th month

salary but also the 14th month salary, the 15th month salary, bonuses before Tet, lucky money after Tet...

These achievements, once again, show that the BOD has always had strategic vision, side by side with the BOE in order to direct and to make right orientations. All staffs strictly complied with those instructions, united, created and took efforts to perform outstandingly assigned tasks, contributed to company's profits and shareholders' benefits.

In 2018, the procurement of wood raw materials was still difficult, many businesses did not have wood to purchase, however, GDT still bought enough wood materials to meet production demands. This thing has affirmed the prestige and experience of GDT in the wood industry.

In parallel with doing business effectively, taking care of employees' life, GDT is always interested in creating practical values for the community through charity activities such as building bridges and improving toilets at schools in the suburbs, caring poor families at Lunar New Year, supporting disadvantaged patients in hospitals, donating food and money to help citizen bearing flood...

Dear Ladies and Gentlemen!

We entered into 2019 in the context of complicated world situation with mixed advantages, difficulties and challenges. The world economy slows down; trade war, exchange rate fluctuations, risks in the financial market, climate change, natural disasters and epidemics are getting worse... One again, I believe that with a well-prepared, appropriate business strategy and concrete execution plan, the BOE will continue to have enough experience, skills and spirit to overcome difficulties.

The BOD promises to be side by side with the BOE in order to direct appropriate business methods, to ensure to bring profits to the company and continue to complete tasks assigned by the Annual General Meeting of Shareholders.

Finally, we would like to express our deep gratitude to shareholders, customers, partners and friends who have supported us for many years. In particular, I would like to express my sincere thanks to all staffs who have accompanied with us on the development stages of GDT.

We would like to wish you and your family good health, happiness and success!

On behalf of the BOD



Le Hai Lieu

GENERAL INFORMATION

Transaction name : Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company
 Date of establishment : May 19th, 1991
 Business Registration Certificate No.0301449014
 2 factories and 1 showroom

Share information

Listing on	: HOSE	CHARTER CAPITAL	: VND 171,369,680,000
Securities code	: GDT	Par value	: VND 10,000/share
Listed date	: Nov 17 th , 2009	Number of listed share	: 17,136,968 shares

Domestic distribution network

TOTAL 1,217
 points of sale and retail agencies nationwide



MAIN SHOWROOM

Winwinshop Ly Tu Trong

Address : 216 Ly Tu Trong, Ward Ben Thanh,
 : Dist. 1, HCMC
 Tel : (028) 3844 0721
 Email : wwwsnvt@winwinshop.com.vn
 Website : www.winwinshop.com.vn



Head office and factory in Ho Chi Minh City

TOTAL AREA : 7,800 m²
 Capacity : 2,500 m³ finished wood/year

Address : 21/6D Phan Huy Ich, Ward 14, Go Vap Dist., Ho Chi Minh City
 Email : info@goducthanh.com
 Tel : (028) 3589 4287 • Fax: (028) 3589 4288
 Website : www.dtwoodvn.com - www.winwintoys.com



Binh Duong factory

TOTAL AREA : 38.000 m²
 Capacity : 6.000 m³ finished wood/year

Address : Tan Hoi, Tan Hiep, Tan Uyen Dist., Binh Duong province
 Tel : (0274) 363 1491
 Fax : (0274) 363 1490

6 CRITERIA OF MISSION AND VISION

Duc Thanh always provides high quality products and services; raises the image and maintains our position as the leading manufacturer of kitchenware, housewares and wooden toys in Vietnam.



6 CRITERIA OF BUSINESS STRATEGY

Duc Thanh uses and maximizes its available resources, commits to bring assurance to customers and investors through the core business strategy as follows:



In addition, in order to maximum profits and to avoid risks in business, GDT has successfully implemented the diversification strategy in both domestic and export markets.

The statue Of Mr. **LE BA**
the late chairman with "ENLIGHTENMENT KEY"



The Key From ENLIGHTENMENT To SUCCESS

Anyone who comes to Duc Thanh Wood Processing JSC (GDT) will feel a very active source of energy, as well as wonder when seeing the key symbol behind the bronze bust sculptured meticulously. Why there is a key, why the key is attached with the bronze statue. Who is the bronze statue? Why it is not put in another location instead of placing solemnly in a cool yard, close to the entrance to GDT's head office.

As we all know that the key is a daily familiar item to each of us. It is not only used to open and close a lock, but also has other special meanings to GDT. This is "enlightenment to success", no matter how difficult the door is, it can be opened. The key is also a strong symbol, showing experience, overcoming many events and challenging stages but still standing firmly year by year.

With GDT, the key leading to success was Mr. Le Ba. Besides founding Tam Hiep Wood Processing Workshop developed to Duc Thanh Wood Processing JSC as today, he was a pioneer of using rubber wood (a kind of wood is harvested after completing the latex producing cycle) to process household utensils, kitchenware

and wooden toys. He was also the person who enlightened the way of operation; oriented style, knowledge, business culture for GDT's staffs; built a legacy team with vision in order to fulfill the mission to develop GDT sustainably and prosperously.

Up to now, GDT has built an important leadership team together with all staffs implementing Mr. Le Ba's business philosophy as follows:

***"Improve management is
to improve quality,
Keep the prestige is to
keep customers"***

Business has to base on "green and clean" and to bring the highest benefits to people, society and living environment. When he was alive, he often said that Duc Thanh was not merely a place to work but it was a place to express dreams, enthusiasm and desire to succeed so that each day was a new beginning.

With great affection for the founder - He was like a father of all employees in the company - when placing a key behind Mr. Ba's statue, the Board of Executives of GDT- the successors - not only express their deep gratitude to him, but also promise that "GDT is continuing to develop based on the Virtue foundation". In addition, with the enlightenment key, GDT is totally confident to reach success in the future.



DEVELOPMENT MILESTONES

1991
Established on 19th May, formerly known as Tam Hiep Wood Processing Workshop with the initial capital of VND 105 million and only 60 workers founded by Mr. Le Ba.

1993
Became Duc Thanh Wood Processing Limited with registered capital of VND 105 million and more than 130 workers.

2000
Transformed into Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (GDT) with the charter capital of VND 5.05 billion and 20 founding shareholders managed by Ms. Le Hai Lieu - General Director.

2001
The company achieved ISO 9001:2000 quality management certification issued by BVQI. With this certificate, the company had business and production process in order to bring safe and high-quality products for customers.

2002
The company made two increases of the charter capital to VND 15.05 billion on 1st July, 2002 and VND 25.05 billion on 9th December, 2002.

2003
The company inaugurated the second factory in Phan Huy Ich, Ward 14, Go Vap Dist.

2004
The company increased the charter capital to VND 40.05 billion.

2005
With the desire to raise the charter capital, to expand the factory, to increase productivity, Ms. Le Hai Lieu cooperated with Mekong Enterprise Fund so that they could invest USD 1.35 million in GDT, raising the total charter capital to 49.53 billion.
In this year, the third factory in Tan Uyen District, Binh Duong Province was inaugurated with total area of 30,000 m² and investment cost approximately USD 2 million.

2006
Mekong Enterprise Fund continued to invest USD 400,000. The charter capital of the company increased to VND 64.11 billion.
In October 2006, the company relocated its first factory in Le Duc Tho, Ward 15, Go Vap Dist. to merger with the factory in Tan Uyen, Binh Duong in accordance with the State policy.

2007
PENM Fund, managed by Bank Invest, officially invested USD 2 million.



2008
The company increased the charter capital to VND 71.46 billion.

2009
Mekong Enterprise Fund withdrew its capital. Vietnam Rubber Group invested in GDT. The company increased the charter capital to VND 103.72 billion.
On 17th November, the company was officially listed GDT shares on Ho Chi Minh City Stock Exchange. The listing of shares on HOSE confirmed GDT always operated profitably for many years and would like to maximize interests of the company with all shareholders, community and society.
Also in this year, GDT launched the Winwinshop at 172 Nguyen Van Troi Street, Phu Nhuan Dist., HCMC. This was the first showroom to display GDT's products so that the consumers could visit, select products with the brand name "Winwintoy's" and "Go Duc Thanh".

2011
On 19th May, the company celebrated the 20th year anniversary of establishment. Over the past 20 years of construction and development, the company achieved many achievements, certifications, awards... In order to get this proud result, GDT spent a difficult and challenging journey. However, with efforts of all employees as well as good management of the Board of Executives helped the company overcome all of them. In 2011, the revenue growth of 116% and profit before taxes growth of 373% were compared to 5 previous years (2006-2010).

2012
In November, PENM Fund, managed by Bank Invest, divested its capital after 5 years of investing in GDT.
In December, the company bought more land with the area of nearly 8,000 m² to expand the factory in Tan Uyen, Binh Duong.

2013
In September, the Elite Fund (Finland) invested in GDT, holding 1,035,000 shares and becoming one of the major shareholders of GDT.

2014
The company completely expanded the factory in Tan Uyen, Binh Duong province, increasing the total factory area to 38,000 m² and the capacity to 6,000 m³ finished products per year.

2015
2015 was a successful year of GDT as revenue and profit after taxes increased 11.2% and 19.2% respectively compared to 2014. With this profit, the company decided to pay dividend with the rate of 50% for existing shareholders and issued Employee Stock Ownership Plan (ESOP 2015) for employees. During the year, the company increased the charter capital:
• From VND 103.72 billion to VND 124.46 billion (20% share dividend from owners' equity).
• From VND 124.46 billion to VND 129.65 billion (issuing 4.6% of ESOP for employees).

2016
The company celebrated the 25th year anniversary of establishment, from a wood processing workshop with initial capital

of 105 million with 60 workers, to this day, it was transformed into a joint stock company with the charter capital of VND 129 billion and more than 1,200 employees working in two factories. Duc Thanh's products have been exported to more than 50 countries in the world and the distribution network has expanded with nearly 1,000 shops and agents in 64 provinces and cities nationwide.
The revenue growth of 47% and profit before taxes growth of 135% were compared to 5 previous years (2011-2015).
The company increased the charter capital:
• From VND 129.65 billion to VND 142.61 billion (10% share dividend from owners' equity)
• From VND 142.61 billion to VND 149.09 billion (issuing 4.5% of ESOP for employees).

2017
This is the first year GDT exceeded the profit milestone since listing on Ho Chi Minh City Stock Exchange in 2009. Total revenue of the company in 2017 reached over VND 362 billion, up 12% compared to 2016; profit after taxes was

VND 101 billion, up 6% over the previous year, reaching the plan. Top 3 listed companies having the best investor relations (IR) activities in 2017 voted by securities companies and investment funds.

2018
The company increased the charter capital to VND 171.3 billion after two times:
- From VND 149 billion to VND 163.9 billion after issuing shares to pay final 2017 dividend with the rate of 10%
- From VND 163.9 billion to VND 171.3 billion after issuing ESOP shares for employees
In November, Winwinshop Nguyen Van Troi was relocated to new location: 216 Ly Tu Trong, District 1, HCMC. Located in the center of District 1, this location will help consumers have more opportunities to visit, choose products with the brand name Winwintoy's and Go Duc Thanh.
GDT was honored to win the title of Ho Chi Minh City typical enterprise awarded by Ho Chi Minh City People's Committee in collaboration with Ho Chi Minh City Business Association.



QUALITY POLICY

**"Improve management is to improve quality
Keep the prestige is to keep customers "**

GDT has developed sustainably because two factors of "prestige" and "quality" are always committed at the highest level. This has created the company's success.



The company always:

Strictly follow the production process, labor safety, quality control of materials, variety of models to meet customers' demands.

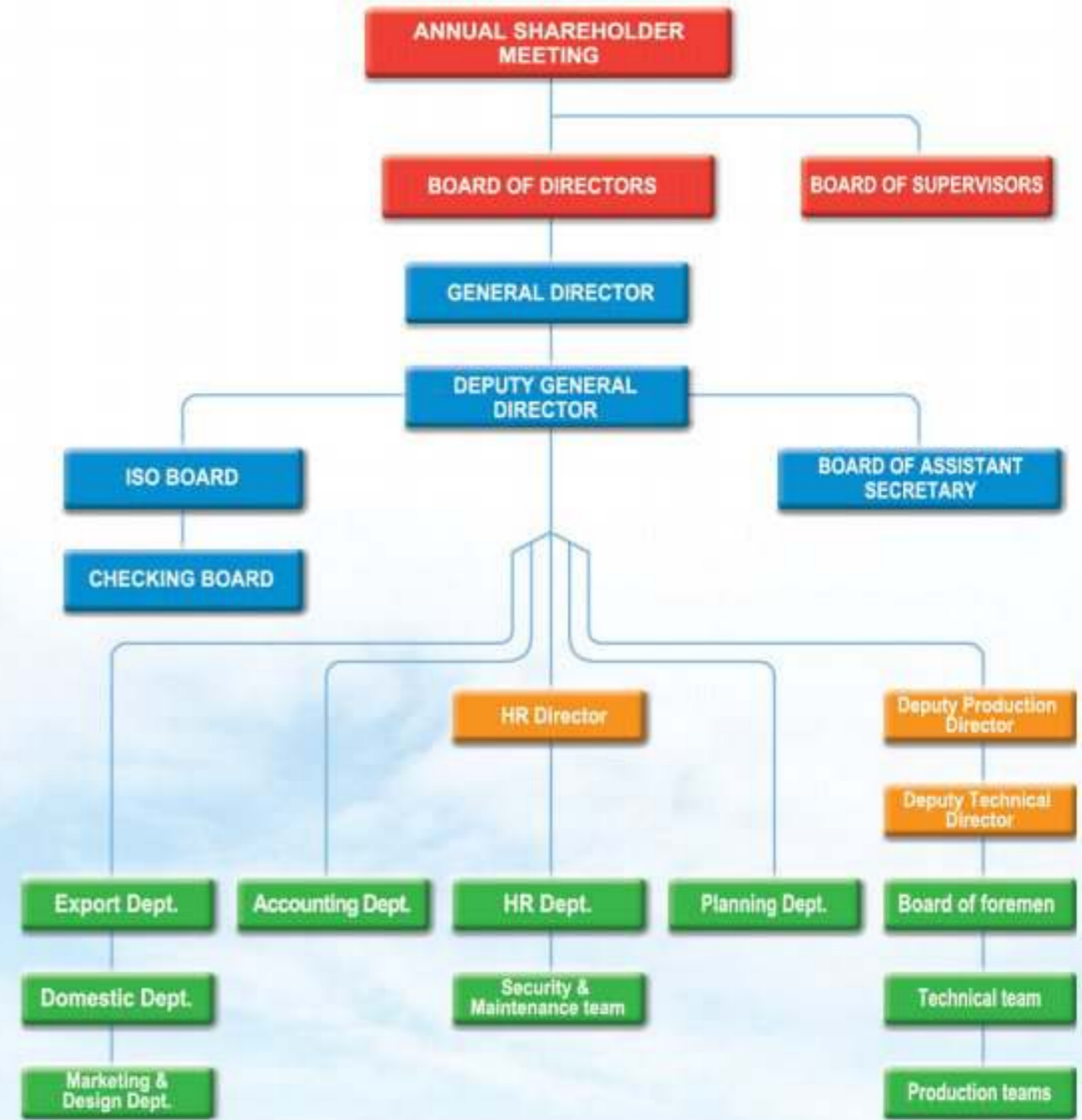
Apply, maintain and improve the quality management system in accordance with ISO 9001:2008 and regularly innovate quality management to increase efficiency at work.

Train staffs the necessary knowledge and skills based on job requirements in order to bring satisfaction to customers. This is the decisive factor to bring stability and success to the company.

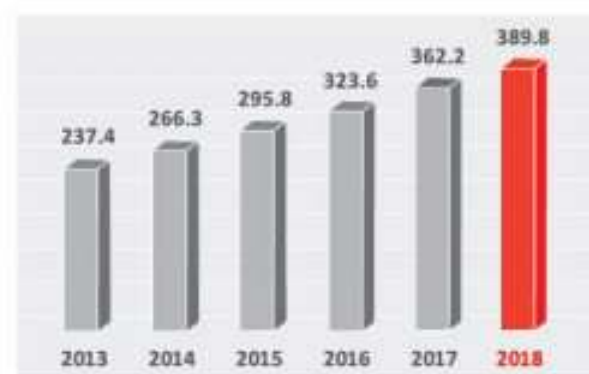
Regularly update quality standards to ensure that products and production process are always reached safety product certificate and complied with Vietnamese and international standards.



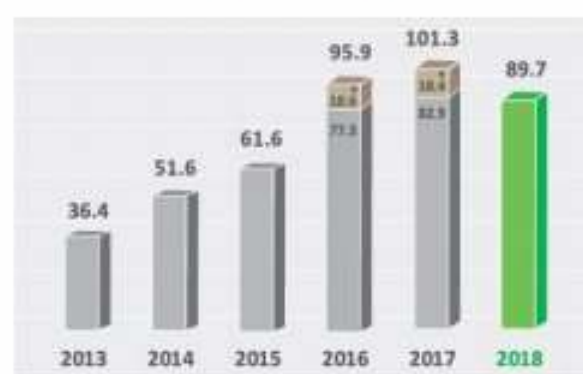
ORGANIZATION CHART
DUC THANH WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY



REVENUE (VND Billion)

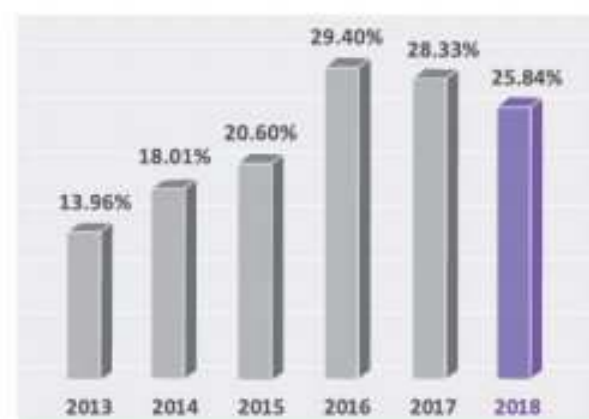


NET PROFIT (VND Billion)

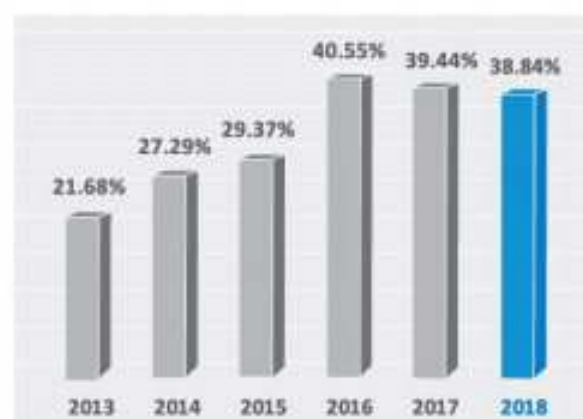


(*) Profit from transferring land lot My Phuoc 2

ROA (Return of assets)



ROE (Return of equity)



Items	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Revenue (VND Billion)	237.4	266.3	295.8	323.6	362.2	389.8
Net profit (VND Billion)	36.4	51.6	61.6	95.9	101.3	89.7
ROA (Return of assets)	13.96%	18.01%	20.60%	29.40%	28.33%	25.84%
ROE (Return of equity)	21.68%	27.29%	29.37%	40.55%	39.44%	34.84%

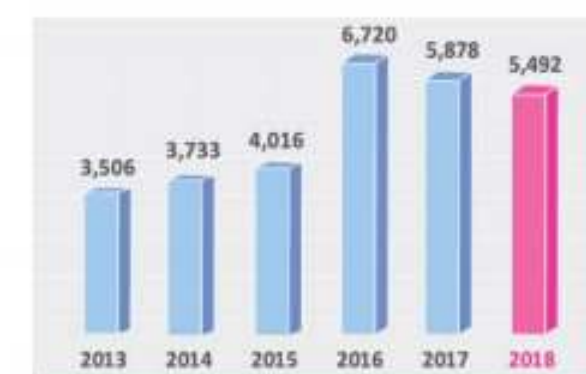
Last year, despite facing with difficulties and challenges, GDT has managed to get achievements as follows:

- Total revenue increased 8% compared to 2017, similar to the growth rate of previous years.
- Profit after taxes decreased 11% compared to 2017, due to one-off profit from land plot transfer recorded in 2017. If excluding this profit, profit after taxes in 2018 increased 8% over the previous year.

OWNERS' EQUITY (VND Billion)



ESP (VND)



Items	2013	2014	2015	2016	2017	2018
OWNERS' EQUITY (VND Billion)	174.8	203.6	215.7	257.4	256.3	258.7
EPS (VND)	3,506	3,733	4,016	6,720	5,878	5,492
P/E	6.6	9.3	9.4	7.9	8.0	7.6



• GDT's core values are **Stability, Efficiency and Sustainability.**

Unit: 1,000 VND

Income statement	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Net revenue	237,366,929	266,316,502	295,766,288	323,648,849	362,244,981	389,834,231
Cost of goods sold	156,792,642	172,246,596	183,616,665	201,851,375	235,984,795	250,106,307
Gross profit	80,574,288	94,069,906	112,149,623	121,797,474	126,260,186	139,727,924
Operating profit	50,780,565	66,604,275	81,053,049	94,719,224	103,544,564	111,326,519
Profit before taxes	51,708,395	67,099,418	80,457,055	115,666,561	125,325,284	112,369,126
Taxes and other payables to the State budget	15,344,628	15,468,654	18,892,302	19,733,903	24,028,277	22,664,412
Profit after tax	36,363,767	51,630,764	61,564,753	95,932,657	101,297,006	89,704,714
Profit margin	33.9%	35.3%	37.9%	37.6%	34.9%	35.8%

Balance sheet	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Total Assets	263,766,525	309,707,879	288,147,348	364,468,550	350,530,274	343,883,609
Chartered Capital	103,723,650	103,723,650	129,654,550	149,094,600	149,094,600	163,941,760
Average outstanding shares	10,372,365	12,446,837	13,797,984	14,275,192	16,372,032	16,332,324
Owners' equity	174,766,634	203,601,301	215,704,957	257,413,247	256,324,953	258,689,836

Other items	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Asset structure						
Current assets/Total assets	71.12%	74.47%	73.79%	83.23%	86.98%	86.44%
Non-current assets/Total assets	28.88%	25.53%	26.21%	16.77%	13.02%	13.56%
Capital structure						
Liabilities /Total assets	33.74%	34.26%	25.14%	29.37%	26.88%	24.77%
Owners' equity / Total assets	66.26%	65.74%	74.86%	70.63%	73.12%	75.23%

Profitability ratio	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Return of assets (ROA)	13.96%	18.01%	20.60%	29.40%	28.33%	25.84%
Return of equity (ROE)	21.68%	27.29%	29.37%	40.55%	39.44%	34.84%
Net Profit after tax Chartered capital	35.06%	49.78%	47.48%	64.34%	67.94%	54.72%
Net margin	15.32%	19.39%	20.82%	29.64%	27.96%	23.01%
Earnings per share (EPS)	3.51	3.73	4.02	6.72	5.87	5.49
Book value per share	15.65	18.45	15.70	16.47	16.41	15.09
Dividend	30%	35%	50%	60%	70%	50% ^(*)
P/E	6.6	9.3	9.4	7.9	8.0	7.6

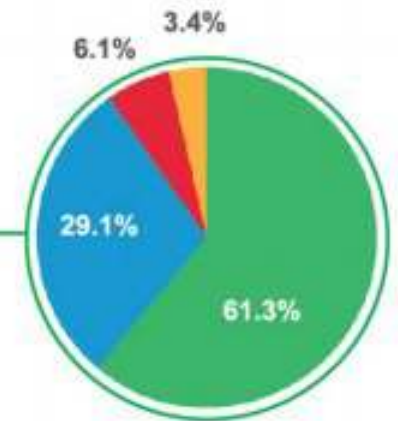
(*) This is an estimated figure. The total dividend rate for 2018 will be subject to the resolution of the 2018 Annual General Meeting of Shareholders.

REVENUE STRUCTURE 2018

The supply to customers in all continents at the export market as well as development of the domestic market... is the secret to prevent business risks.

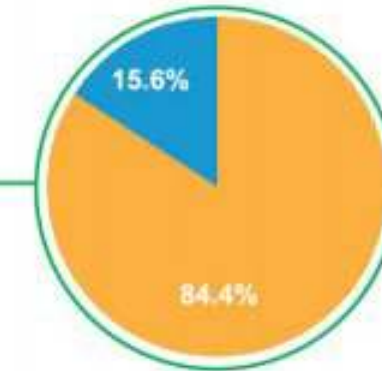
BY COMMODITY GROUP

- Kitchenware
- Household
- Toys
- Baby furniture and other items



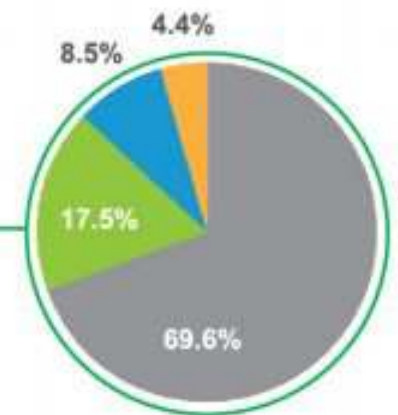
BY MARKET

- Export
- Domestic



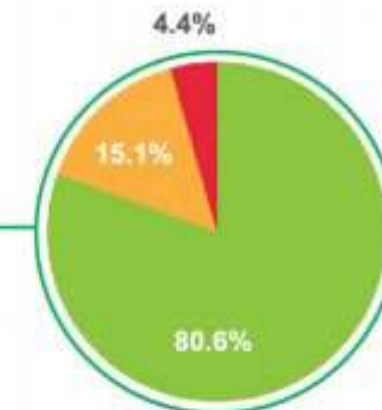
BY DOMESTIC MARKET

- Ho Chi Minh City
- Ha Noi and the North provinces
- The South provinces and southeast
- Da Nang, the middle and highland provinces



BY EXPORT MARKET

- Asia
- Europe
- America



EXPORT MARKET

3 continents **50** countries



DOMESTIC MARKET

5 areas **1.217** points of sale

The domestic distribution system is divided into 5 areas including:
The North, The Central, The Southeast, The Southwest, Ho Chi Minh City.



The overseas distribution systems focus on areas such as:

1 ASIA: 81% | **2 EUROPE: 15%** | **3 AMERICA: 4%**

In addition, GDT has participated in major international fairs in **GERMANY, JAPAN, HONG KONG, VIETNAM...**



Wooden toys
WIN WIN TOYS
Nutritious source for brainpower



*Stipulate the imagination and explore
the World through playing Winwintoys wooden toys*



SHAREHOLDERS' INFORMATION

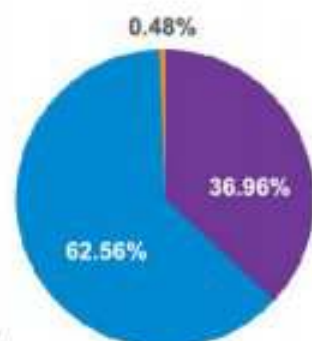
1. Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company

- Charter capital	:	VND 171,369,680,000
- Total listed shares	:	17,136,968 shares
- Total outstanding shares	:	17,053,958 shares
- Treasury shares	:	83,010 shares
- Number of free transfer shares	:	16,019,180 shares
- Number of restricted transfer shares	:	1,034,778 shares
- Par value	:	VND 10,000/ shares

Source: According to the shareholders' list of GDT dated 20th February, 2019 provided by Vietnam Securities Depository

2. Shareholding structure on type of shareholder basis

Subject	Number of shares	Proportional ownership (%)
Major shareholders (*)	6,334,441	36.96
Small shareholders	10,719,517	62.56
Treasury shares	83,010	0.48
Total	17,136,968	100

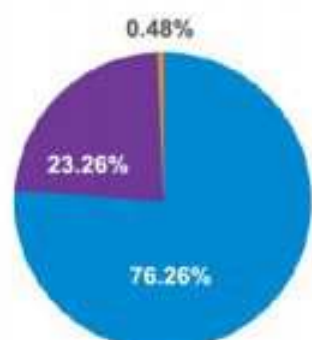


(*) holding an amount of shares exceeding 5% of charter capital

■ Major shareholders ■ Small shareholders ■ Treasury shares

3. Domestic and foreign shareholders

Subject	Number of shareholders	Number of shares	Proportional ownership (%)
Treasury shares	1	83,010	0.48
Domestic	1,564	13,068,015	76.26
Institution	17	330,243	1.93
Individual	1,547	12,737,772	74.33
Foreign	67	3,985,943	23.26
Institution	27	3,033,192	17.70
Individual	40	952,751	5.56
Total	1,632	17,136,968	100

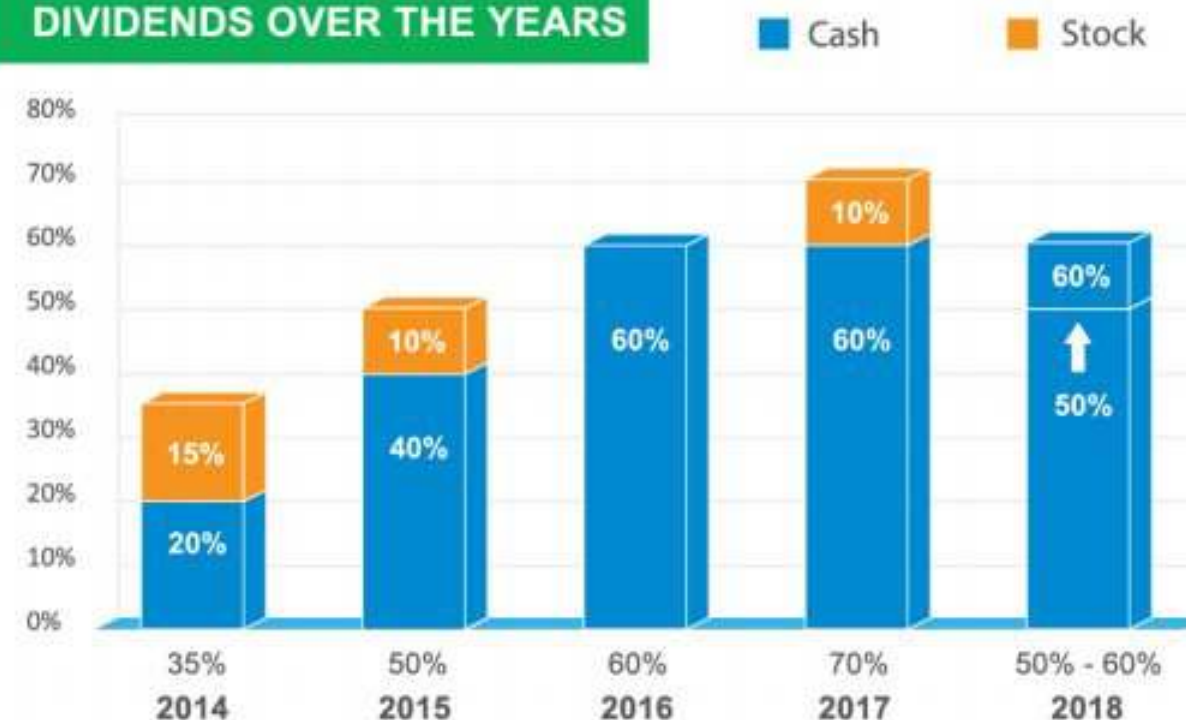


■ Domestic ■ Foreign ■ Treasury shares

4. Dividends over the years:

The total 2018 dividend rate is expected from 50% to 60% by cash, or both cash and stock. In 2018, the company paid advanced dividend with the rate of 35% by cash. Regarding to the remaining dividend, the Annual General Meeting of Shareholders will decide at the meeting.

DIVIDENDS OVER THE YEARS



MEMBERS

- Members of the Board of Directors
- Members of the Board of Supervisors
- Members of the Board of Executives



ANNUAL REPORT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



REPORTS

- Board of Directors Report
- Board of Supervisors Report
- Board of Executives Report

BOARD OF DIRECTORS



The Board of Directors at 2015 - 2019 term comprises of 07 members, in which 02 are executive members and 05 are non-executive ones, who perform functions of supervising, consulting, helping and managing the company to fulfill tasks assigned by the Annual General Meeting of Shareholders.

BOARD OF DIRECTORS' REPORT OPERATIONS IN 2018 AND ORIENTATION IN 2019

Dear valued Shareholders,

Summarizing production and business activities of Duc Thanh Wood Processing JSC (GDT), we were really surprised with achievements in 2018. One more unexpected point was that GDT achieved this result in the context of Vietnam's economy still facing many difficulties; the number of dissolved, temporarily suspended businesses increased; the economic restructuring was slow ...The world economy had many historical changes in 2018, successive events such as the US-China trade war affecting the global economy, the gloomy political perspective in Europe, the wobble of virtual currencies and stock markets, flood disasters ... It was worth noting that the trade war between the two largest economies US-China was considered a huge risk because it would threaten the economy of many countries in the Asia Pacific region in general and Vietnam in particular.

On behalf of the Board of Directors (BOD), I was very proud and pleased to announce that the total revenue in 2018 reached VND 389 billion, up 8% compared to 2017, similar to the growth rate of previous years. Profit after taxes from production and business activities reached VND 89 billion, up 8% over the same period. Besides, if basing on initial profit after taxes plan submitted to Annual General Meeting of Shareholders (VND 88 billion), the company completed 102% of the profit year plan. One more year, GDT continued to maintain outstanding highlights: the growth rate of profit after taxes was always equal to or higher than the growth rate of revenue and higher than the previous year. It proved that the company operation was very effective. There was no phenomenon of running after achievements, the revenue was very high but the profit was very low... It was worth to

mention that this achievement was not easy to make in difficult context of the world and domestic economies.

It could be the reason why GDT shares always attracted the interest of many investors (?) Because when the company always managed business activities effectively, it was inevitable that dividends for shareholders could not be at a low rate. In recent years, GDT's dividend payment rate has been over 50% (please see the data on page 113). Especially in 2017, there were few businesses in the stock market paying dividends at the rate of up to 70% (60% by cash and 10% by stocks), but that was true and happened in GDT.

We always want to bring the highest peace of mind and satisfaction to shareholders.

THE BOD'S ASSESSMENT OF THE BOARD OF EXECUTIVES' ACTIVITIES

In order to have impressive figures of business results in 2018, it was continuous efforts of the BOE with all capacity, solidarity, and strict adherence to the BOD's guidelines. We highly appreciated efforts of the General Director and the BOE in the process of implementing the 2018 plan. The BOE managed the company's finance successfully, without causing any risks in money management, exchange rate, etc. The company has also well managed in human resource, business production, investor relations, and implemented resolutions of the BOD and the Annual General Meeting of Shareholders (AGM). In addition, the BOE always reported on time, ensured to provide reliable information so that the BOD could make important decisions. Moreover, the BOE always supported inspection of the Board of Supervisors and the BOD. The BOE always complied with all legal requirements in disclosing information

timely and adequately. Investment capital of shareholders was preserved and brought high profitability ratio. Workers' living life and company's working environment were improved to help them loyal to GDT.

ACTIVITIES OF THE BOD IN 2018

The Annual General Meeting of Shareholders on 21st April, 2018 elected Ms. Nguyen Ha Ngoc Diep joining to the BOD in term of 2015 - 2019 instead of Mr. Nguyen Cong Hieu who resigned from 7th February, 2018. Therefore, the BOD of GDT has 7 members, including 5 non-executive members, who perform the function of supervising, consulting, helping and managing the company to fulfill tasks assigned by the AGM.

In 2018, the BOD held 5 meetings. All of the meetings were complied the procedures of Law on Enterprises and the Company's Charter. As required by law, all meeting minutes had to be signed off by all the BOD's members who attended in the meetings. Related documents were delivered to all the members of the BOD for consultation and study before the meeting.

The BOD approved many important issues related to production and business activities, specifically:

- Submit the 2018 business and production plan to the AGM;
- Increase the company's charter capital from VND 149,094,600,000 to VND 163,941,760,000 after issuing shares to pay final 2017 dividend with the rate of 10%;
- First advance payment of 2018 cash dividend with the rate of 20%;
- Mr. Le Hong Thang was reappointed at the position of General Director in term of 5 years (2018-2023);
- Approve the loan policies at banks;
- Mr. Le Hong Thanh dismissed from the position of Deputy General Director from 24th August, 2018 due to personal reasons;

- Approve to free transfer of the first 50% ESOP 2016 shares from 10th December, 2018.

- Second advance payment of 2018 cash dividend with the rate of 15%. Therefore, the company paid 2018 advanced dividend with the rate of 35% by cash for two times.

- Identify people as a key factor to create success, the BOD persuaded the AGM to approve the plan of issuing ESOP shares in 2018 in order to attract new employees; to help employees increase their incomes and have more motivation to contribute to the company development. This was the third time that GDT issued ESOP, two previous issuances were implemented in 2015 and 2016 and the effect was very visible.

- Increase the company's charter capital from VND 163,941,760,000 to VND 171,369,680,000 after issuing ESOP shares in 2018;

- Ms. Nguyen Ha Ngoc Diep was appointed at the position of Deputy General Director from 16th January, 2019.

In the past year, the BOD had many orientations on production and business activities, gave instructions to deal with market fluctuations and consulted the BOE in finding customers as well as providing potential customers and market information. In addition, the BOD advised to the Board of Supervisors to closely supervise the accounting, inventory and financial management...

GDT's remarkable results were not only expressed at "speaking numbers" as mentioned above, but also highly appreciated by prestigious agencies and organizations. In 2018, GDT was honored to receive the title of Ho Chi Minh City typical enterprise awarded by Ho Chi Minh City People's Committee in collaboration with Ho Chi Minh City Business Association and Top 100 best products and services for families and children voted by Labor and Social Newspapers, Dan Sinh Newspapers and Family & Children Magazine.

PLAN AND ORIENTATION FOR 2019

In the context of 2019 international trade was forecasted to decline, international commodity prices, especially raw material prices tend to fluctuate, some large countries applying the tight monetary policy and strengthening trade protection policies, the US-China trade war continuing, which will clearly affect to Vietnamese economy. Therefore, the BOD will continue to direct with a prudent spirit, focusing on tasks and the AGM's resolutions, and:

- Build, develop and supplement high-level human resources;
- Focus on raising total revenue of the company, including export and domestic revenue;
- Give instructions quickly to the BOE's suggestions;
- Strengthen risk management, continue to improve financial management capacity and ensure abundant cash resources of the company.
- Strengthen investor relations activities with domestic and foreign investors in order to update business results and introduce affectivity of GDT shares.
- Promote liquidity of GDT shares more and more;
- In parallel with the implementation of business plans, brand development, investor relations activities, the BOD will focus on investing in information technology, improving legal risk management, internal control, constantly directing the BOE to pay attention to environmental protection and labor safety.

Finally, on behalf of the BOD, I would like to express my sincere thanks to our value shareholders, partners, customers, etc., who have contributed to the success

of GDT. This is strength and belief to empower us in the next development stage.

Moreover, I would like to extend my deep gratitude to more than 1,200 GDT employees, thanks for your efficient contribution during the past time and hope all members will continue to develop their capabilities to build GDT brand name stronger.

This is the report of the BOD in 2018 and the operation orientation in 2019. We look forward to receiving your constructive comments.

We would like to wish you for good health and success!

Yours sincerely,

ON BEHALF OF THE BOD
Chairwoman



LE HAI LIEU

Developing sustainably Reaching new heights



BOARD OF SUPERVISORS



Mr. TRAN NGOC HUNG
Member

Ms. TRUONG THI BINH
Head of Board of Supervisors

Ms. BUI TUONG ANH
Member

The Board of Supervisors in term of 2015-2019 has three independent members, in which Head of The Board of Supervisors has worked at the company in accordance with the Law. This helps activities of the Board of Supervisors more objective and reliable.

BOARD OF SUPERVISORS
ACTIVITIES IN 2018 AND PLANS IN 2019

2018 was a difficult and challenged year for Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (GDT). However, thanks to the incessant efforts of the Board of Executives (BOE) and all employees, a long with strict supervision of the Board of Supervisors, the company achieved positive results.

Human resources of the Board of Supervisors

1. Ms. Truong Thi Binh - Head of the BOS assigned on 21st April, 2018
2. Mr. Tran Ngoc Hung - Member of the BOS assigned on 25th April, 2015
3. Ms. Bui Tuong Anh - Member of the BOS assigned on 21st April, 2018

Mr. Nguyen Viet Anh resigned from the position of Head of the Board of Supervisors (BOS) and a member of the BOS in term of 2015-2019 from 21st July, 2018. The BOS worked with remaining three members, but still ensured to fulfill supervisory tasks assigned by the Annual General Meeting of Shareholders (AGM). On 18th September, 2018, the BOS elected Ms. Truong Thi Binh as Head of the BOS.

Operating results of Board of Supervisors in 2018**1. Sessions of the BOS**

The BOS has performed the function of supervising to company's governance and management of the Board of Directors (BOD) and the BOE. This is to improve the internal control system and the management capacity; to ensure the legal rights of the company and shareholders. In 2018, besides fully attending the BOD meetings, the BOS held four official sessions as below:

• March 31st, 2018

- Inspecting the audited financial statement of the fiscal year 2017. The accounting figures were honest and reasonable based on main aspects. The opinions of the audit firm fully accepted all of them.
- Reviewing organization of the AGM; unifying amendments of the Company's Charter and Internal regulations on corporate governance.
- Supporting and checking the calculation of financial figures in 2018.
- Evaluating the company's accounting processes.
- Evaluating gross margin rate based on planned rate.
- Checking randomly some major contracts: the contract terms and conditions were not disadvantageous.

• July 7th, 2018

- Checking the 2nd quarter financial statement of

2018 and the first 6-month one of 2018.

- Comparing the bank account balances, loans, and savings until June 30th, 2018, there was no deviation.
- Summarizing up the inventory of raw material warehouse in the first 6 months of 2018, the difference of real data comparing with the accounting record was accounted for a very small proportion (lack of 5 m³ woods). The BOS highly appreciated the company's management.
- Checking random cost and profit of some orders and products; the results: most of them had gross profit as planned.
- Checking operation of QC department; the results: this department complied with the company's process and ensured stable quality of products.

• October 13th, 2018

- Checking the 3rd quarter financial statement of 2018 and the first 9 - month one of 2018.
- Monitoring progress of the withdrawal of ESOP shares in accordance with the regulations.
- Checking progress of remission value added tax for the company.
- Considering the overdue debts, checking some adjusted entries to ensure in compliance with the current accounting standards and the tax regulations.
- Checking termite control situation, the results were still in good control of the company.
- Check fire protection equipment: The company installed an automatic sparks stamping system for the dust collector system in Binh Duong factory to help good control the fire situation.

• January 5th, 2019

- Checking the 4th quarter financial statement of 2018 and the whole year one of 2018.
- Monitoring progress of the building construction having big values, the results: all of them were completed as scheduled.
- Checking the random cost and profit of some orders and products; the results: most of them had gross profit as planned correctly.
- Summarizing up the inventory stocktaking of raw material warehouse at the end of 2018, the difference data comparing with the accounting record accounts for a very small proportion (lack of 8m³ wood raw materials accounting for 0.14% of the total warehouse). The company organized, managed and monitored the inventories tightly and closely.

Besides four official sessions above mentioned, the BOS has also exchanged via emails and telephone

to discuss and agree on issues relating to the management of the company as well as the consulting for the BOE to perform in accordance with law regulations and the Company's Charter. The activities of the BOS in 2018 achieved some basic results as follows:

2. Supervising in implementation of resolutions of the 2018 Annual General Meeting of shareholders

- Despite facing many difficulties and challenges, with the efforts in management, always following the plan closely, so the company nearly fulfilled the assigned targets. The total revenue in 2018 reached VND 389 billion, up 8% compared to 2017, similar to the growth rate of previous years. Profit after taxes from production and main business activities reached VND 89 billion, up 8% over the same period.

- In 2018, the company made two times dividend advance payment at the rate of 35% by cash to shareholders based on the business results and profit after taxes achieved during the year.

- The company has paid remuneration and operating expenses for the BOD and the BOS based on the AGM approved rate of 0.5% of total revenue in 2018, equivalent to VND 1,949,000,000. Beside, bonus for the BOD and the BOS was also paid at a rate of 7% on the increase of net profit of business activities compared to the previous year, equivalent to VND 618,000,000.

- The Company completed supplementing of the business line with HCMC Department of Planning and Investment, supplementing the Company's Charter and the Internal regulations on corporate governance in accordance with the model stipulated in Circular 95/2017/TT-BTC.

- The company issued shares for employees stock ownership plan (ESOP 2018):

Total number of issued shares: 742,792 shares
Issued price: VND 10,000/share
Number of employees: 874 people

3. Supervising the activities of the BOD and BOE

- The activities of the BOD & BOE were implemented correctly in accordance to the company's charter as well as the provisions of the current laws, in order to ensure the legal rights of the company and shareholders.

- The resolutions of the BOD have been approved and passed with the highly consensus of the members and strictly implemented by the BOE.

- The BOE well performed the role of managing, supervising and supporting the departments in production and business activities, especially in the cost management. In 2018, the profit after taxes from production and business activities reached 108% compared to 2017 (excluding one-off profit from land plot transfer recorded in 2017).

- The BOE and the accounting department have

also been very active in monitoring the remission value added tax. This would go ahead in good conditions for the company financial plan completed perfectly.

- In this year, the BOS did not find out any unusual problem, there was no case of members of the BOD, BOE, Managers... in violation of laws, regulations and others of the company.

4. Supervising the financial statements, business activities of the company

- The company announced information in accordance to related regulations applied for the listed companies.

- The BOS reviewed, appraised all semi-annual finance reports and audited financial statements for the fiscal year 2018 and found:

• The financial statements in 2018 were prepared based on selecting suitable accounting policies and applying for them consistently, completing assessment and estimating reasonably, being careful and obeying all regulations, the Vietnamese Accounting Standards and Vietnamese Corporate Accounting System.

• The BOS agreed that the present data in the financial statements in 2018 were audited by Ernst & Young Vietnam Limited.

5. Appraising the qualification of independent auditors

The AGM selected the Ernst & Young Vietnam Limited to audit the financial statements in 2018 for GDT. The Ernst & Young completed and conducted the audit based on the current accounting standards and system.

According to the auditors' opinions, it said that the GDT financial statements gave a true and fair view, in all material respects, of the financial position of the company as at 31st December 2018, and of the results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of financial statements. This showed that Accounting Department as well as the BOE worked very carefully and honestly. The data before and after auditing were no abnormal difference, the BOS highly appreciated this effort.

6. Verifying the compliance

GDT has maintained high business performance on the basis of compliance with the law regulations. At the same time, the company also complies with the operational procedures in accordance with the requirements of the internal management system.

The coordination between the BOS with the BOD, the BOE and Shareholders

- In 2018, the BOS participated in all BOD's meetings, and at the same time, we held quarterly

sessions of the BOS at the company to catch the actual business situation and carried out the supervision and inspection to strengthen the management. Proposals and recommendations of the BOS have been paid attention and directed by the BOD and BOE, and each department have gradually improved them.

- The BOS did not receive any complaints from shareholders.

Conclusion and recommendation of BOS

In 2018, the company operated in accordance with the Enterprise Law, the Securities Law, the company's charter, the resolutions of the AGM and the BOD. The information disclosure of the company also complied with relevant regulations applied to the listed companies.

In addition, the BOS has several recommendations as follows:

• Continuing to improve technical, investment in machinery and equipment to raise productivity especially fire protection equipment.

• Strictly observing the fluctuation of the financial market to improve the efficiency of using the Company's capital.

• Planning reasonable policies to develop human resources to response the company's increasing demands;

• Monitoring market price fluctuations of input materials to store reasonably in order to maintain stability in production and business activities of the company.

Plan of 2019

The price of fuel has not shown any signs of falling. Therefore, GDT will continue to face with many difficulties in 2019 to reach the business objectives.

The valuation of Duc Thanh's financial indicators

Criteria	Unit	2017	2018
1. Asset and capital structure			
1.1. Asset structure			
- Current assets/ Total assets	%	86.98	86.44
- Non-current assets/ Total assets	%	13.02	13.56
1.2. Capital structure			
- Liabilities/ Total assets	%	26.88	24.77
- Owners' equity/ Total assets	%	73.12	75.23
2. Liquidity			
2.1. Quick ratio	times	3.36	3.64
2.2. Current ratio	times	2.71	2.69
3. ROA, ROE			
- Return on assets (ROA)	%	28.33	25.84
- Return on equity (ROE)	%	39.44	34.84

Side by side with the company, BOS has to check, consider more issues in the process of their activities. In order to ensure the legal rights of shareholders, as well as to comply with the sustainable development strategy of GDT, the BOS will focus on implementing the following contents:

- Monitoring the implementation of the business plan in 2019 according to the resolution of the AGM of the financial year 2018.

- Checking the compliance of the legal regulations of the BOD, BOE, key staffs in the process of operating and managing the company.

- Checking the executive of the State's regulations on financial and accounting management.

- Reviewing the preparation, auditing and public disclosure of financial statements in 2019 in accordance with the current law.

- The BOS will continue to improve operational procedures in order to promote our role and responsibilities.

Basing on the foundation acquired over many years, under the directions of the BOD and the BOE, We believe that 2019 will be a successful year of GDT.

This is the report of the Board of Supervisors in 2018, submitted to the AGM for approval.

We would like to wish the AGM successful and wish delegates, shareholders good health, success and prosperity!

Yours faithfully,

On behalf of Board of Supervisors
Head of Board of Supervisors



TRUONG THI BINH



Mr. LE HONG THANG
General Director

Year of birth: 1975

Qualification: Mechanical Engineering, HCMC University of Technology and Education

From January 2013 to now, Mr. Thang is General Director of Duc Thanh Wood Processing JSC., replacing Ms.Lieu. He has more than 20 - year experience in wood processing industry, so he has knowledge about production processes, techniques and has strengths in application of information technology to management and administration. These advantages helped him a lot in corporate governance during his first five-year term, with the revenue growth rate of 57% but the profit growth rate of 164% (3 times higher than evenue one). He helped the company overcome difficult times and completed all tasks assigned by the Board of Directors.

2013 - now: Vice Chairman of the BOD cum General Director of Duc Thanh Wood Company

April 2012 - January 2013: Vice Chairman of the BOD cum Acting General Director of Duc Thanh Wood Company

2009 - March 2012: Member of the BOD cum Deputy General Director of Duc Thanh Wood Company

2007 - 2009: Member of the BOD cum Production Director of Duc Thanh Wood Company

2003 - 2007: Deputy Director of Duc Thanh Wood Company

2000 - 2003: Factory Director of Duc Thanh Wood Company at Dak Lak Branch

1998 - 2000: Staff of Duc Thanh Wood Company



Ms. NGUYEN HA NGOC DIEP
Deputy Greneral Director

Year of birth: 1975

Qualification: Master of International Accounting, Swinburne University of Technology

Ms. Diep has a lot of experience in finance, accounting... Before being appointed Deputy General Director, Ms. Diep has successfully fulfilled her role as Chief Financial officer and Head of Board of Supervisors. She has suggested many innovations, improvements to make control process closer, more effective and help the BOD feel more secure in financial activities.

2019 - now: Deputy General Director of Duc Thanh Wood Company

2018 - 2019: Chief Financial Officer of Duc Thanh Wood Company

2016 - 2017: Head of Board of Supervisors of Duc Thanh Wood Company

2010-2016: Accountant of warehouse and asset management at DKSH Vietnam

Chief Accountant at Sy Viet Company (DKSH Group)

2004 - 2009: Chief Accountant of Tourism Management Department, Youth volunteers public services Company

1997 - 2003: General Director Assistant Of Duc Thanh Wood Company



Ms. NGUYEN THI THANH HUYEN
Human Resource Director

Year of birth: 1974

Qualification: Bachelor of Accounting, HCMC University of Commerce

Working at Duc Thanh since 1995, Ms. Huyen has a lot of experience in various jobs and always fulfilled assigned tasks. She has contributed to the development and improvement of management process in order to standardize company's activities, especially in training and improving ability of staffs and workforce. In addition, she has many suggestions to ensure a stable human resources to meet the company's growth rate.

November 2012 - now: Human Resources Director of Duc Thanh Wood Company

2003 - October 2012: HR Manager of Duc Thanh Wood Company

1997 - 2003: Domestic sales staff cum Accountant of Duc Thanh Wood Company

1995 - 1997: Domestic sales staff of Duc Thanh Wood Company



Ms. BUI PHUONG THAO
Chief Accountant

Year of birth: 1979

Qualification: Bachelor of Economics, University of Economics Ho Chi Minh City

2011 - now: Chief Accountant of Duc Thanh Wood Company

2009 - 2011: Deputy Accounting Manager of Duc Thanh Wood Company

2006 - 2009: Accountant of Duc Thanh Wood Company

2001 - 2005: Accountant of Minh Giang Manufacturing & Trading Co., Ltd



Mr. NGUYEN VAN DUC
Deputy Technical Director

Year of birth: 1955

Qualification: Mechanical College, Ho Chi Minh City University of Technology

2003 - now: Deputy Technical Director of Duc Thanh Wood Company

1995 - 2003: Production Foreman of Duc Thanh Wood Company

1992 - 1995: Technician of Duc Phat Plywood Production Company

1988 - 1992: Mechanical processing at home

1977 - 1988: Technician of Chemical Mechanical Plant

Mr. CHE DONG KHANH
Deputy Production Director

Year of birth: 1976

Level: 12/12

2011 to now: Deputy Production Director of Duc Thanh Wood Company

2009 - 2011: Production Foreman of Duc Thanh Wood Company

2007 - 2009: Deputy Foreman of Duc Thanh Wood Company

2003 - 2007: Technician of Duc Thanh Wood Company



**BOARD OF EXECUTIVES' STATEMENT
OPERATION IN 2018, PLAN AND ORIENTATION IN 2019**

Dear Valued Shareholders,

It could be said that 2018 ended but still remained in the mind of the Board of Executives (BOE) many lessons to overcome difficulties to achieve encouraging results. Due to high prices of rubber wood raw materials in 2018, no sign of cooling down and no advantage of cheap ones which were stored in previous years, the BOE had to find methods to increase productivity and to use available resources to control cost prices and selling prices. Finally, today we could please to announce that both revenue and profits increased (not including one-off profits from land transfer in 2017).

Looking back on the five-year development with 64% growth in revenue but profit increased by 146%, 2.3 times compared with the rate of revenue growth. These figures draw on the proud growth chart of GDT.

In order to ensure comparative data over the years reflecting reality operating results, the following figures were not included one-off profits from transferring of My Phuoc 2 land lot in Binh Duong province recorded in 2016 and 2017.



It could be said that this was a remarkable result of the BOE and staffs under the close guidance of the Board of Directors. We tried to find solutions and made flexible decisions in each period to overcome difficulties in this period, took full advantage of using existing resources to bring profit after taxes of VND 89.7 billion. Therefore, in 2018, the profit growth rate was equal to the revenue growth rate of 8%. This was the target that the Annual General Meeting of Shareholders set for the BOE as well as GDT's commitment to shareholders was always to try to maximize the profitability ratio for their investment. The BOD's report in 2018 and the orientation in 2019 are as follows:

I. YEAR 2018 IN REVIEW

Unit: VND billion

Criteria	Actual 2017	Actual 2018	Compared to the same period	Plan in 2018	Compared to the plan
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	(6)=(3)/(5)
1. Total Revenue	362.245	389.834	108%	410.072	95%
- Export	308.883	328.939	106%	349.272	94%
- Domestic	50.023	55.095	110%	57.000	97%
- Others...	3.339	5.801	184%	3.800	153%
2. Profit before taxes from business production	103.751	112.369	108%	116.541	96%
3. Profit after taxes from business production	82.868	89.705	108%	93.233	96%
4. Profit after taxes (including profit from transferring 1/2 land lot My Phuoc 2)	101.297	89.705	89%	93.233	96%

Total revenue of the company in 2018 achieved VND 389.8 billion, only reached 95% of the year plan, but still increased by 8% over the same period; profit after taxes was VND 89.7 billion, increased by 8% over the same period if excluding one-off profits from land transfer activities in Bind Duong province. In addition, although profits from financial activities decreased sharply due to fluctuation of exchange rate and instability of the banking system, the BOD and staffs improved production process and productivity. This was the most effective way to increase profitability, to ensure that the profit growth rate remained at a high level.

With the mentioned business results, the BOE proposed the BOD to pay 2018 advanced dividends by cash at the rate of 35%, kept GDT's commitment that when the company developed, interests of shareholders would increase accordingly. This was reflected via the EPS, ROA and ROE indicators in last 5 years.



In 2018, EPS increased by VND 684 compared to 2017.

ROA and ROE ratios in 2018 were 27% and 36%

respectively, increased 3% and 1% respectively compared to 2017. This was continuous efforts of all employees in increasing productivity in the context of increase in wood prices.

1. Revenue Increases in both Domestic and Export Markets:

- **Export Markets:** Facing the high price of wood, the raw materials reserve at low prices no longer available, the BOE considered many factors such as market prices, customer characteristics, etc... In addition, with the motto of always sharing difficulties with customers, the BOE submitted to the BOD approving flexible pricing policies, appropriate discount programs. As a result, the export revenue in 2018 increased by 6% compared to 2017.

- **Domestic market:** in 2018 the revenue increased by 10% compared to 2017. The domestic market met difficulties such as competition of imported goods, production factories with cheap price, market share divided into small pieces... In this situation, the Domestic Marketing team not only caught up the growth of Digital Marketing to strongly increase marketing activities in order to raise the brand awareness but also focused on finding new customers. With new 175 points of sale positions, the total number was up to 1,217 ones. In addition, in 2018, GDT launched Montessori products - educational toys for children to develop thinking, logic and language skills. These products were trusted by many parents and pre-school teachers.

2. New products:

The new product development is one of GDT's business strategies and has to meet demands, features of each customer, each country... Understanding well these points, GDT has a target to launch more than 40 new products each year. In 2018, 80 new samples were designed by Design Department, achieved 200% of the plan, and increased 37% over the same period. Especially in 2018, the design department also developed new products for each individual traditional customer to appreciate the sustainable cooperation.

3. Production

In 2018, productivity increased considerably because the company focused on improving production processes, investing in modern machines, innovating technology to save costs, controlling quality, reducing errors. There were 193 improvements, increase by 54% compared with 2017. This thing brought high efficiency, contributed to reduce prices and high profit to the company.

4. Material resources

The wood prices in 2018 remained highly, no signs of cooling down. Therefore, the BOE always directed closely based on wood prices, strengthened the quality control of input materials, encouraged economical wood use, took full advantage of using recycled wood to maintain the best rate of loss. The result achieved that the 2018 cost price was lower than in 2017.

5. Quality management system

With the principle of ensuring the quality of products in production, the Company always maintains the ISO quality management system ISO, quality control according to AQL standards... to meet all requirements of quality, design to satisfy the demand of customers. In 2018, the company successfully converted from the quality management system ISO 9001: 2008 to ISO 9001: 2015. We upgraded and innovated the strict and professional quality control processes so that we could find defects in the production process and increase customers' satisfaction.

6. Human resources:

Nearly 28 years of operation and development, the company always considers people as the most valuable asset, always focuses on training and keeping people, prioritizes development of high-level human resources from internal resources.

- **Training:** Improving quality of human resources is one of company's leading objectives. Besides the basic training courses have

been organized annually such as understanding company culture, production process, product quality criteria, and labor safety before working hours, fire protection... In 2018, the company organized training courses such as management skills, effective communication skills, basic and advanced English classes, internal assessment experts... Especially, the company always has a plan to train senior managers, creates a good working environment to develop staffs' abilities and gives promotion opportunities to them.

- **The welfare policy:** With the commitment to always care and improve employees' life, in addition to benefits of medical examination and treatment under the health insurance regime, the company also bought 24/24 accident insurance for all employees. In 2018, all staffs from the office to production teams had specialized health examinations, blood tests and medical treatment for some serious diseases. Moreover, GDT maintained other benefits such as allowances for female employees during pregnancy and maternity period, backing to work after pregnancy, subsidies in the event of miscarriage, supporting for poor families, sickness and illness employees, funeral... Therefore, all staffs always consider GDT as their big home.

- **The remuneration policy:** in 2018, although CPI increased approximately 3.5%, the average salary of employees was increased from 5% to 10%. On the other hand, the Company always keeps bonus policies for employees (such as the 13th salary month, the 14th salary month, the 15th salary month). In addition to fixed remuneration, the BOE also tried to increase bonuses for employees such as annual vacation allowance, gifts on the occasion of holidays, birthdays, scholarships to children of employees, reward for productivity completion, returning to works after Tet holidays...

- Besides, BOE also pays attention to the life and working environment, listens carefully and understands well aspirations of the employees, creates a safe, comfortable democratic and equal working environment.

7. Investor relations (IR):

GDT was listed on the stock market since 2009. Up to now, GDT has always focused on investor relations, ensured transparency. Honest information is always considered as a cultural characteristic of GDT so that all shareholders have equal rights of updating information on business activities, financial statement, dividend payment, etc. In addition, we always update fully and promptly to investors all information about production and business activities, management and administration strategies, to ensure all shareholders having equal rights in updating information.

II. ORIENTATION IN 2019:

1. Development of the market and business opportunities:

1.1 Domestic market

- The consumers have awareness in using safe products with transparent origin so they have concerned about GDT's brand name. This is an opportunity for GDT to approach, promote and dominate the market by creating more new designs, high quality and safe products.

- Open more points of sales so that consumers can access to GDT's products, fully recognize the GDT's brand name as well as we can increase the market share.

1.2 Export markets

- With the stable resources and the current sustainable development, GDT continues to increase new customers in the US, Russia and Australia and tries to achieve new customer growth of 20%.

- With a number of traditional export customers working for many years, with commitments of product quality and delivery time, the company always has stable orders from customers in five continents worldwide.

2. Strengthening the marketing IR activities

2.1 Marketing activities

- Develop, select the appropriate Marketing methods and enhance the Digital Marketing channel to strengthen the brand and product identity of Go Duc Thanh safe products for health.

- Develop the marketing channels through community development campaigns to create the double effect for businesses in particular and for the community in general.

- Promote research and design of new products to launch many samples which are suitable for the demands and trend of the local and abroad consumers.

2.2 IR activities

- Promote activities to provide transparent information to the investors through quarterly business reports and IR news, organize roadshows to answer investors' questions.

3. Management work

- Have the appropriate policies and remuneration to keep human resources stably and to work effectively.

- Train human resources more expertise and dynamic; pay attention to training the senior management team in order to meet the growth rate of GDT.

- Monitor the situation of wood raw materials prices to purchase at the most reasonable price, as well as wood sources having FSC certification to increase opportunities to get orders, to increase revenue.

- Invest in technology and modern machines to reduce production costs, increase productivity, reduce dependence on workers as well as the plant area, be ready to welcome for the growth opportunities of the wood processing industry, which is expected to increase sharply by 13-14% in the next three years as the target set for wood and furniture industry.

- Ensure healthy financial situation and use the source of capital in the most effective way.
- Apply and implement applications of science and technology into work, management in order to increase working productivity, accuracy and information security.
- Maintain improvement program in production and office sections regularly.
- Review standards of salaries, bonuses, working environment, working hours to meet Business Social Compliance Initiative (BSCI).

FINANCIAL PLAN IN 2019

Unit: VND billion

Criteria	Actual 2018	Plan 2019	Increase
1. Total revenue	389.834	428.127	110%
- Export	328.939	362.327	110%
- Domestic	55.095	60.000	109%
- Shavings, wasted materials	5.801	5.800	100%
2. Total cost	277.465	305.056	110%
3. Profit before taxes	112.369	123.071	110%
4. Profit after taxes	89.705	98.457	110%

On behalf of BOE, we would like to give my sincere thanks to all customers, shareholders who have been supporting, believing in GDT in the last years and look forward to continuously receiving continuously your positive supports in the future.

We do believe that with the consensus of whole employees and the determination of the BOD, the BOE, GDT will growth more and more and hold the brands steadily.

Yours sincerely,

On behalf of the BOE
GENERAL DIRECTOR



LE HONG THANG



SUSTAINABLE DEVELOPMENT

REPORT GDT 2018

1. The message of sustainable development
2. Business ethics
3. The relationship of sustainable development with stakeholders
 - With employees
 - With products
 - With customers
 - With Shareholders and Investors
 - With the Government
 - With environment
 - With the community and society
4. GDT's sustainable development orientation in the future



SUSTAINABLE DEVELOPMENT REPORT

1. The message of sustainable development

"USING PLANTATION WOOD PRODUCTS IS THE BEST WAY TO PROTECT THE ECOLOGICAL ENVIRONMENT"

Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company (GDT) is the leading professional manufacturer of kitchenware, household utensils and toys made of plantation wood. GDT has defined a specialized position in the market because of its superiority in operating management and production processes in order to create high quality products, with reasonable prices and on time delivery. Approximately 85% of GDT's products are exported to more than 50 countries worldwide and Japan, South Korea are the main markets. The remaining 15% is consumed in Vietnam, mainly through supermarkets and shopping centers in Ho Chi Minh City, Hanoi, Da Nang...



In order to make difference, GDT's leaders had many concerns and said that the market was familiar with using natural wood, but these wood sources would be exhausted with the high cost. Meanwhile, Vietnam is a major exporter of rubber latex. The characteristic of rubber wood: a kind of wood is harvested after completing the latex producing cycle. At that time, rubber wood is often used as fuel, very wasteful.

Through international market survey, research on wood characteristics, GDT realized that the export potential of rubber wood products was great, domestic enterprises did not pay attention to this area. Why GDT did not exploit this advantage. On the other hand, when deciding on what kind of wood materials to produce, GDT considered carefully, and until now, more than 27 years, GDT still had right decision in using plantation wood instead of natural forest wood. This was a specific and practical way to contribute to forest protection and environmental protection. Thanks to the right decision at early stage, lack of wood raw materials situation was not happen in GDT. It could be seen that GDT was only a small private enterprise but GDT has confidently entered to Vietnam's furniture industry and gradually surpassed to become the leading manufacturer in a separate area, with the motto **"using plantation wood products is the best way to protect the ecological environment"**

The secrets of GDT's success are:

- Always looking for a new direction in order to minimize competition in the same industry. Successful implementing of technology access strategy, international market access based on a strategic vision.
- Building a brand image, a cultural feature with the word "Secure" and "Trust" as the foundation and making efforts to implement them.
- Creating a friendly and fair working environment based on the criteria "People are the most valuable asset of the enterprise".
- Building top quality goals with the motto "Keep the prestige is to keep customers".
- Enhancing cooperation and maximizing internal resources to develop stronger.

2. Business ethics

"IMPROVE MANAGEMENT IS TO IMPROVE QUALITY. KEEP THE PRESTIGE IS TO KEEP CUSTOMERS"

In order to succeed in business, in addition to product quality, the company had to base on the foundation of "Secure" and "Trust". Thanks to perseverance, GDT succeeded in leaving "Duc Thanh's impression" in the mind of partners and customers. From the first products accepted by customers, GDT's brand name has been available in more than 50 countries worldwide; from a few original models, up to now, GDT has more than 1,500 samples. The company developed from one factory to two factories with a total area of approximately 50,000 m². With all the enthusiasm, prestige with customers, GDT's products have been always high quality, suitable to consumers' needs, met the most stringent requirements of European standards.

Ethical issues in business were a foundation for the company development. With GDT, in order to achieve the word "Prestige" with customers, first of all the company had to achieve the word "Secure", meaning that GDT always cared to every employee. Doing this thing well not only gives enterprises a solidarity environment, but also creates the company culture. Achieving this thing is not easy. Management has to be in harmony between sense and sensibility. When the employees work well and have useful initiatives for the company, they will be recognized or awarded. This is motivation for them to stimulate creativity, inspiration in labor and desire to contribute.

3. The relationship of sustainable development with stakeholders



With employees

"PEOPLE ARE THE MOST VALUABLE ASSET OF THE ENTERPRISE"

"People are the most valuable asset of the enterprise" - GDT always builds a safe, professional, fair, friendly, non-discriminatory working environment ... and creates trust and peace of mind for the employees. All staffs have considered GDT as their second home because in this place, they have been cared for spiritual and material life; given promotion opportunities and career development; had stable jobs; improved incomes.

Maintaining and implementing the company culture is a traditional beauty, glue holding members together. The company has issued a code of conduct for employees to commit and considered them as a core value to reach transparency, clarity and friendliness with customers as well as partners.

Building and maintaining a unique culture that promotes capacity and contribution of all employees to achieve GDT's general targets. Each member has to put collective interests before personal ones; be honest, highly responsible; innovate, unite and share together in work and life in order to contribute to sustainable development.

GDT has a lot of female employees, the proportion of female worker accounts for 53% of the total number because they are meticulous and ingenious in compliance with characteristics of the wood industry. The Company has special policies for them such as allowances of pregnancy and maternity period.



In order to provide employees with the best support policies, GDT has implemented policies on health and welfare for employees such as:

- Organizing annual health checks for all employees, occupational diseases check for related departments, implement health insurance and social packages according to regulations. Especially in 2018, in addition to the general check up, the company also organized specialized health examination to screen incurable diseases for all employees.
- Giving the 13th salary month, 14th salary month, 15th salary month, gifts on the occasion of birthdays, holidays, New Year, Lunar New Year. Giving gifts to children of the employees on the international children's day.

- Issuing shares for employees stock ownership plan (ESOP) in 2015, 2016 and 2018 to help employees increase their incomes and have more motivation to contribute to the company development.

Ms. Trang - Packaging Team said:

"I feel very happy when the company pays attention to workers' life, gives us an opportunity to buy ESOP shares, helps us have more money to care for our families"

- 100% of employees were covered by 24/24 accident insurance with a maximum compensation of VND 20,000,000/case.

- Supplying pure drinking water (Sapuwa, Biwase) which is hygienic and fully tested for all employees.

- Voluntarily taking care of pregnant women such as:

- Cash allowances for women to improve their health during 9 months of pregnancy and 6 months of maternity (total of 15 months).
- One-time subsidies in the event of miscarriage

Total amount for female workers in 2018 was: VND 150,000,000

- In addition, GDT has set up Le Ba study encouragement fund to reward the employees' children who are excellent or advanced students and also provides scholarship for outstanding children in difficult circumstances. The total amount

of this fund to reward employees' children was VND 540,400,000.

- Every year, the company organizes a holiday trip for employees. In addition, the company also creates healthy playgrounds, sports movements...so that the employees have an opportunity to meet each other, improve skills and spirit of solidarity.



(Dance performance of the employees)



(The Holiday trip at Vung Tau city)

Thanks to the good welfare and remuneration policy, GDT is always proud that there has not been any strikes since the company's establishment. This is the factor helping GDT grow continuously.



With products:

GDT's motto is "when being human, personality is important. When making products, quality is important".

In order to do this thing, GDT always pays attention to quality check from implementing orders until delivering products.

- Quality inspection of inputs: check drawings, samples and raw materials.
- Quality control of products: technicians, team leaders, QC supervise quality during production process; check hygiene, labels and packages.
- Quality control of finished products: QC and person in charge finally check each order.
- Delivery: goods are stored in a well-ventilated warehouse before exporting to the domestic or abroad markets..
- All company products have to meet the quality standards as follows:
 - Quality management system ISO 9001: 2015.
 - CR making based on Vietnamese standards;
 - CE making in compliance with European standards



With customers:

GDT's target is to provide customers with safe, eco friendly products; to improve the product quality in order to meet customers' demands as follows:

- Building trust for customers by product quality and good customers services & policies.
- Always listening to customers' comments, enthusiastically explaining and guiding when customers are not satisfied.
- Always giving the best solutions for customers in difficult circumstances and problems.
- Providing the practical, friendly and safe products for customers.



With Shareholders - Investors:

- Protecting and fully exercising the rights of shareholders through sustainable business operations, using efficient capital to bring long-term benefits to shareholders and investors.

- Financial reports, business result reports were disclosed on the mass media, the company's website to help shareholders and investors have accurately and adequately information.

- Organizing the Annual General Meeting of Shareholders, paying dividends, providing information to shareholders and investors in accordance with regulations.

- In recent years, GDT's dividend rate is not lower than 50%. The total 2018 dividend is expected from 50% to 60% and the company paid advanced dividend with the rate of 35% by cash with the amount of VND 54,800,000,000.



With the Government:

- GDT always complies with Enterprise Law, tax, insurance, labor safety, fire protection, environment laws.

- Ensuring business activities in accordance with the law.

- Implementing guidelines and policies of the state in each period.

- Not violating laws, causing environmental problems.

Thanks to good compliance with state regulations, GDT achieved the title of "Ho Chi Minh City typical enterprise" for many years awarded by Ho Chi Minh City People's Committee in collaboration with Ho Chi Minh City Business Association.



With the environment:

Complying with requirements of the environmental law, water and electric power saving.

Protecting the natural environment and the living environment for the community by taking specific actions: absolutely not supporting the deforestation, using plantation wood, protecting the natural forest and ensuring products in compliance with food safety standards.

Dust generated from production is collected and treated through the dust extraction system and every 6 months, the company measures the labor environment monitoring indicators to ensure them meet the prescribed standards.

Always strictly implementing environmental protection measures to minimize pollution such as:

- Equipping and installing wastewater

treatment systems in compliance with the permitted standards.

- Implementing environmental quality monitoring as required.
- Equipping a water trough system to recover painting dust
- Solid and hazardous wastes are collected, classified, stored in compliance with regulations of the Ministry of Natural Resources and Environment. GDT signed a contract with the specialized company to collect and treat them.

Absolutely not using toxic chemicals for consumers: select suppliers of paint, safe and non-toxic surface coatings (all have safety certificates).

Regarding to fire protection, GDT was the second enterprise in Vietnam to import, invest and install an automatic sparks stamping system for the dust collector system in Binh Duong factory to help control the fire situation. This was the most modern fire protection system imported directly from Germany.

With the above mentioned practical environmental protection actions, GDT earned the title of "Green Enterprise" granted by HCMC People's Committee, Department of Natural Resources and Environment.

With the social community:

Every year, GDT always spends a part of its profits to take care of the community, to contribute to improve social life, to share for difficult circumstances...in order to build a better and more humane society.

To implement effective and practical community care activities, GDT established the Red Cross of Duc Thanh Wood Processing JSC. (Association) with the Executive

Board of 9 people and 50 members. The objective of the Association is to work towards volunteering, helping and supporting difficult cases, incurable diseases; promoting the spirit of mutual support to contribute a small part to the humanitarian work in the company and the whole society. In particular, in the future, the Association will be a bridge and a common roof of compassionate hearts. GDT Red Cross activities were carried out in 2018 as follows:

- Building 3 more classrooms at Phan Thanh Tai primary school with an expense of VND 800,000,000 so that they had facilities for day boarders. This school was built by Mr. Le Ba-father of Ms. Lieu in previous years.

- The Association also collaborated with the Ho Chi Minh City Sponsoring Association for Poor Patients and doctors of Phuong Dong Hospital to perform cataract surgery for 105 cases with free of charge.

- Constructing, renovating and repairing toilets at primary schools in Quang Nam province, Hoc Mon district with a total amount of VND 500,000,000.

- Not only supporting employees, but also caring their families. For example, GDT supported the family of Ms. Tuyen working at packaging team. She has 2 children and the younger one with polio was cured but still in deaf - if not treated, the child could not be able to speak. The Board of Executives in general and Ms. Le Hai Lieu in particular helped her child have an opportunity to examine at the Ear-Nose & Throat Hospital Ho Chi Minh City, supported money to buy headphones and found a school for her to study at the disabled school Nguyen Dinh Chieu with the

hope that the child could hear and develop normally.



(The cataract surgery program for poor people with free of charge)



(Toilets' renovation at Nhi Tan primary school, Hoc Mon District)

Ms. Lieu - Chairwoman of GDT said:

"We feel happier than ever, the joy of giving and receiving, we know what we do is small, not enough to help all unfortunate lives. But at least, we understand that philanthropy is not great things, it originates from the simplest one. Life is a constant giving process; each of us is an important link in that circle. Therefore, don't hesitate to open your heart to everyone. Happiness is when giving people dreams into reality."

4. GDT's sustainable development orientation in the future

4.1 Building No. 1 brand name in Vietnam for kitchenware, housewares and children's toys from plantation wood.

4.2 Establishing a management system through human resource software, accounting software to link data of two factories in the fastest and most effective way.

4.3 Promoting development of products and services to meet customers' needs.

4.4 Researching and developing products and services: the new products are the core of business and have to meet demands, features of each customer, each country... Understanding well these points, GDT has a target to launch more than 40 new products each year.

4.5 Investing in modern technologies and machines to reduce production costs, increase productivity, reduce dependence on workers as well as the factory area, and be ready to welcome growth opportunities of the wood processing industry, which is expected to increase sharply by 13% - 14% in the next three years as the target set for the wood and furniture industry.

4.6 Ensuring a safe and secure environment for the workforce and related stakeholders.

4.7 Sharing responsibility with the social community

It can be said with the above mentioned differences, GDT is always proud of being an enterprise growing up from its own feet and self-developing, never losing credibility with customers, suppliers or workers. With the factors of human resources, factories, management, right strategies, GDT will grow more sustainably, increases revenue steadily over the years, becomes the leading enterprises in serving for Moms and Children.

ACHIEVEMENTS OF THE COMPANY

2014

1. Prestige export enterprise in 2013 awarded by Ministry of Industry and Trade.
2. The certificate of merit "Having achievements in production and business to contribute to developments of Binh Duong Industry and Trade Sector in 2013" awarded by Department of Industry and Trade in Binh Duong Province.

2015

1. Prestige export enterprise in 2014 awarded by Ministry of Industry and Trade.
2. Ho Chi Minh City excellent enterprises in 2015 awarded by Chairman of HCMC People's Committee.
3. Vietnam Gold Star in 2015 and Top 200 best brands of Vietnam awarded by Vietnam young business association.
4. Top V1,000 enterprises of tax contribution in 2015 - ranked 672/1,000" certificated by Vietnam Report and online newspaper Vietnamnet.
5. Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs awarded:
 - Kitchenware, housewares and wooden toys listed in Top 100 best products and services for families and children 3rd in 2015.
 - Excellent enterprises of Top 100 best products and services for families and children 3rd in 2015.
6. Quality assurance enterprises in 2015 certificated by the Global organization.
7. The certificate of merit for "Excellent performance in production, business and good compliance with the State laws and policies in 2014" awarded by Chairman of the People's Committees in Go Vap District.

2016

1. Top 50 best listed companies on Vietnam stock market in 2016 voted by Forbes Viet Nam magazine.
2. Top 50 Vietnamese best performing companies in 2016 ranked by Nhip Cau Dau Tu magazine.
3. Ho Chi Minh City excellent enterprises in 2016 awarded by Chairman of HCMC People's Committee.
4. The certificate of merit "Having achievements in production and business to contribute to developments of Binh Duong industry and trade sector in 2015" awarded by Department of Industry and Trade in Binh Duong province.
5. Top V1,000 enterprises of tax contribution in 2016 - ranked 523/1,000" certificated by Vietnam Report and online newspaper Vietnamnet.



2017

1. Top 3 listed companies having the best investor relations activities in 2017 (IR Awards) voted by securities companies and investment funds.
2. Typical products and service of the year 2017" for Go Duc Thanh products voted by Ho Chi Minh City Business Association.
3. "Trusted Family Brand" for Go Duc Thanh kitchenware, housewares and Winwintoy wooden toys voted by consumers through Family & Children Magazine cooperated with Family & Community News.
4. Top 500 Vietnam Prosperous Enterprises - BP500 Ranking in 2017 - ranked 134/500 announced by Vietnam Report and Vietnam-Net News.
5. High quality Vietnamese goods title voted by consumers for 3 consecutive years 2018.

2018

1. Ho Chi Minh City typical enterprise in 2018 awarded by Ho Chi Minh City People's Committee in collaboration with Ho Chi Minh City Business Association.
2. Top 100 best products and services for families and children in 2018 voted by Labor and Social Newspapers, Dan Sinh Newspapers and Family & Children Magazine.
3. The Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs awarded the honor roll "Golden Enterprises for Families" because GDT has 3 times having products and services voted "Top 100 best products and services for families and children in 2013, 2015 and 2018.

ACHIEVEMENTS OF GENERAL DIRECTOR



2018

HO CHI MINH CITY TYPICAL ENTERPRISE

Mr. Le Hong Thang was awarded the title of Ho Chi Minh City typical entrepreneur by HCMC People's Committee in collaboration with Ho Chi Minh City Business Association.



HO CHI MINH CITY EXCELLENT YOUNG ENTREPRENEUR

This is the second time Mr. Le Hong Thang was awarded Ho Chi Minh City Excellent Young Entrepreneur at the 10th awarding ceremony in 2018. The title was recognized and awarded every 2 years by the HCM City People's Committee in order to honor entrepreneurs having outstanding achievements in the process of innovation, creativity, improving economic efficiency, as well as contributing to society, community and the general development of HCMC.

2017

"Top 100 Vietnamese Excellent Young Entrepreneurs in 2017" awarded by The Central Committee of Vietnam Young Business Association.

2016

- Ho Chi Minh City Young Excellent Entrepreneurs 9th in 2016 awarded by Chairman of HCMC People's Committee.
- The certificate of merit Top 200 excellent entrepreneurs- solidarity, dynamic, initiative, integration and stable development awarded by Chairman of Binh Duong People's Committee.
- The certificate of merit for participating in "3 savings, 3 interactions" movement in the period from 2011 to 2016 awarded by Chairman of the Ho Chi Minh City Fatherland Front Committee.
- Top 50 Young Excellent Entrepreneurs in 2015 voted by Nhip Cau Dau Tu magazine.
- Accompanying with Enterprises in 2015 certificated by Confederation of Labor in Go Vap District.

TYPICAL AWARDS



HO CHI MINH CITY TYPICAL ENTERPRISE IN 2018

GDT received the title of Ho Chi Minh City typical enterprise in 2018 awarded by Ho Chi Minh City People's Committee in collaboration with Ho Chi Minh City Business Association.



TOP 100 BEST PRODUCTS AND SERVICES FOR FAMILIES AND CHILDREN IN 2018

Labor and Social Newspapers, Dan Sinh Newspapers and Family & Children Magazine awarded Top 100 best products and services for families and children in 2018 for GDT's products.



GOLDEN ENTERPRISES FOR FAMILIES

The Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs awarded the honor roll "Golden Enterprises for Families" because GDT has 3 times having products and services voted "Top 100 best products and services for families and children in 2013, 2015 and 2018."



ANNUAL REPORT
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2018**

AUDITED FINANCIAL STATEMENTS



GENERAL INFORMATION



THE COMPANY

Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company ("the Company") is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to the Business Registration Certificate No. 4103000126 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 8 August 2000, as amended.

The Company's shares were listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE") with symbol GDT in accordance with the Decision No. 136/QĐ-SGDHCM issued by HOSE on 3 November 2009.

The current principal activities of the Company are to manufacture and trade wooden products.

The Company's registered head office is located at No. 21/6D, Phan Huy Ich Street, Ward 14, Go Vap District, Ho Chi Minh City, Vietnam. The Company also has one (1) factory located at Tan Hiep 49 Street, Tan Hoi Quarter, Tan Hiep Ward, Tan Uyen Town, Binh Duong Province, Vietnam; and one (1) showroom located at 216 Ly Tu Trong Street, Ward Ben Thanh, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

BOARD OF DIRECTORS

Members of the Board of Directors during the year and at the date of this report are:

Ms. Le Hai Lieu	Chairman	
Mr. Le Hong Thang	Vice chairman	
Mr. Le Hong Thanh	Member	
Mr. Tran Xuan Nam	Member	
Mr. Le Nhu Vu	Member	
Ms. Truong Thi Dieu Le	Member	
Ms. Nguyen Ha Ngoc Diep	Member	appointed on 21 April 2018

BOARD OF SUPERVISION

Members of the Board of Supervision during the year and at the date of this report are:

Mr. Nguyen Viet Anh	Head	resigned on 21 July 2018
Ms. Truong Thi Binh	Head	appointed on 18 September 2018
Mr. Tran Ngoc Hung	Member	
Ms. Nguyen Thi Huong Huyen	Member	resigned on 27 January 2018
Ms. Bui Tuong Anh	Member	appointed on 21 April 2018

MANAGEMENT

Members of the Management during the year and at the date of this report are:

Mr. Le Hong Thang	General Director	
Mr. Le Hong Thanh	Deputy general director	resigned on 24 August 2018
Ms. Nguyen Ha Ngoc Diep	Deputy general director	appointed on 16 January 2019
Ms. Nguyen Thi Thanh Huyen	Director of Administration	
Ms. Truong Thi Binh	Business director	resigned on 1 April 2018

LEGAL REPRESENTATIVES

The legal representatives of the Company during the year and at the date of this report is Mr. Le Hong Thang.

Ms. Nguyen Ha Ngoc Diep is authorised by Mr Le Hong Thang to sign the accompanying financial statements for the year ended 31 December 2018 in accordance with the Letter of Authorisation No. 020-19/DT-UQ dated 30 January 2019.

AUDITORS

The auditor of the Company is Ernst & Young Vietnam Limited.

REPORT OF MANAGEMENT

Management of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company ("the Company") is pleased to present this report and the financial statements of the Company for the year ended 31 December 2018.

MANAGEMENT'S RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE FINANCIAL STATEMENTS

Management is responsible for the financial statements of each financial year which give a true and fair view of the financial position of the Company and of the results of its operations and its cash flows for the year. In preparing those financial statements, management is required to:

- select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- make judgements and estimates that are reasonable and prudent;
- state whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements; and
- prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue its business.

Management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Company and to ensure that the accounting records comply with the applied accounting system. It is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

Management confirmed that it has complied with the above requirements in preparing the accompanying financial statements.

STATEMENT BY MANAGEMENT

Management does hereby state that, in its opinion, the accompanying financial statements give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2018 and of the results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of financial statements.

For and on behalf of Management:



Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy general director

Ho Chi Minh City, Vietnam
8 March 2019



Reference: 61001277/20318698

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: The Shareholders of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company

We have audited the accompanying financial statements of Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company ("the Company") as prepared on 8 March 2019 and set out on pages 5 to 30, which comprise the balance sheet as at 31 December 2018, and the income statement and the cash flow statement for the year then ended and the notes thereto.

Management's responsibility

The Company's management is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of financial statements, and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation and presentation of the financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Opinion

In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of the Company as at 31 December 2018, and of the results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese

Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of financial statements.

Other matter

The financial statements of the Company for the year ended 31 December 2017 were audited by another audit firm which expressed an unmodified opinion on those financial statements on 30 March 2018.

Ernst & Young Vietnam Limited



Le Quang Minh
Deputy General Director
Audit Practicing Registration Certificate
No. 0426-2018-004-1

Duong Thi Nu
Auditor
Audit Practicing Registration Certificate
No. 3796-2016-004-1

Ho Chi Minh City, Vietnam

8 March 2019



BALANCE SHEET

as at 31 December 2018



VND

Code	ASSETS	Notes	Ending balance	Beginning balance
100	A. CURRENT ASSETS		297,251,621,168	304,907,897,804
110	I. Cash	4	16,949,327,615	742,782,268
111	1. Cash		16,949,327,615	742,782,268
120	II. Short-term investment		157,700,000,000	206,100,000,000
123	1. Held- to-maturity investments	5	157,700,000,000	206,100,000,000
130	III. Current accounts receivable		40,950,025,233	31,783,817,351
131	1. Short-term trade receivables	6.1	33,594,980,819	22,572,813,878
132	2. Short-term advances to suppliers	6.2	3,113,099,658	3,492,182,904
136	3. Other short-term receivables	7	4,241,944,756	5,718,820,569
140	IV. Inventory	8	77,599,148,209	59,323,287,887
141	1. Inventories		77,599,148,209	59,323,287,887
150	V. Other current assets		4,053,120,111	6,958,010,298
151	1. Short-term prepaid expenses	11	465,644,983	457,076,184
152	2. Value-added tax deductible		3,587,475,128	6,500,934,114
200	B. NON-CURRENT ASSETS		46,631,988,235	45,622,375,971
210	I. Long-term receivable		255,689,179	259,671,405
216	1. Other long-term receivables	7	255,689,179	259,671,405
220	II. Fixed assets		43,463,256,367	42,422,309,564
221	1. Tangible fixed assets	9	32,159,200,464	30,826,830,841
222	Cost		85,219,924,519	83,235,496,648
223	Accumulated depreciation		(53,060,724,055)	(52,408,665,807)
227	2. Intangible fixed assets	10	11,304,055,903	11,595,478,723
228	Cost		15,193,114,013	15,193,114,013
229	Accumulated amortisation		(3,889,058,110)	(3,597,635,290)
260	III. Other long-term assets		2,913,042,689	2,940,395,002
261	1. Long-term prepaid expenses	11	2,217,878,431	2,293,049,687
262	2. Deferred tax assets	24.3	695,164,258	647,345,315
270	TOTAL ASSETS		343,883,609,403	350,530,273,775

BALANCE SHEET (Continued)

as at 31 December 2018

B01-DN

VND

Code	RESOURCES	Notes	Ending balance	Beginning balance
300	C. LIABILITIES		85,193,773,168	94,205,320,648
310	I. Current liabilities		81,617,514,418	90,765,598,564
311	1. Short-term trade payables	12.1	8,714,852,609	6,724,953,557
312	2. Short-term advances from customers	12.2	4,233,306,711	8,090,010,734
313	3. Statutory obligations	13	6,913,920,915	6,045,825,653
314	4. Payables to employees		15,896,670,311	22,147,619,658
315	5. Short-term accrued expenses	14	2,130,121,226	1,883,076,548
319	6. Other short-term payables	15	8,489,953,226	757,349,704
320	7. Short-term loan	16	27,541,530,600	35,618,442,450
322	8. Bonus and welfare fund		7,697,158,820	9,498,320,260
330	II. Non-current liabilities		3,576,258,750	3,439,722,084
337	1. Other long-term liabilities	15	244,040,000	244,040,000
342	2. Other long-term provisions		3,332,218,750	3,195,682,084
400	D. OWNERS' EQUITY		258,689,836,235	256,324,953,127
410	I. Capital	17.1	258,689,836,235	256,324,953,127
411	1. Share capital		163,941,760,000	149,094,600,000
411a	- Shares with voting rights		163,941,760,000	149,094,600,000
412	2. Share premium		6,034,317,006	6,064,317,006
415	3. Treasury shares		(1,151,600,000)	(685,850,000)
418	4. Investment and development fund		18,669,340,514	18,669,340,514
421	5. Undistributed earnings		71,196,018,715	83,182,545,607
421a	- Undistributed earnings by the end of prior year		38,623,685,607	46,439,589,348
421b	- Undistributed earnings of current year		32,572,333,108	36,742,956,259
440	TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY		343,883,609,403	350,530,273,775



Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy general director
8 March 2019

Bui Phuong Thao
Chief Accountant

Le Cong Tu
Preparer

INCOME STATEMENT

for the year ended 31 December 2018



B02-DN

VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
01	1. Revenue from sale of goods and rendering of services	18.1	392,848,907,745	364,566,407,139
02	2. Deductions	18.1	(3,014,676,675)	(2,321,426,274)
10	3. Net revenue from sale of goods and rendering of services	18.1	389,834,231,070	362,244,980,865
11	4. Cost of goods sold and services rendered	19	(250,106,307,122)	(235,984,795,156)
20	5. Gross profit from sale of goods and rendering of services		139,727,923,948	126,260,185,709
21	6. Finance income	18.2	12,458,354,997	14,214,906,821
22	7. Finance expenses	20	(3,150,327,660)	(1,059,900,655)
23	In which: Interest expenses		(206,966,592)	(383,399,230)
25	8. Selling expenses	21	(16,923,181,608)	(16,543,632,527)
26	9. General and administrative expenses	21	(20,786,250,179)	(19,326,994,835)
30	10. Operating profit		111,326,519,498	103,544,564,513
31	11. Other income	22	1,206,205,853	22,089,804,534
32	12. Other expenses	22	(163,599,280)	(309,085,448)
40	13. Other profit	22	1,042,606,573	21,780,719,086
50	14. Accounting profit before tax		112,369,126,071	125,325,283,599
51	15. Current corporate income tax expense	24.2	(22,712,230,906)	(24,022,300,624)
52	16. Deferred tax income (expenses)	24.3	47,818,943	(5,976,387)
60	17. Net profit after tax		89,704,714,108	101,297,006,588
70	18. Basic earnings per share	17.4	5,492	5,878
71	19. Diluted earnings per share	17.4	5,492	5,878



Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy general director
8 March 2019

Chao

Bui Phuong Thao
Chief Accountant

Alu

Le Cong Tu
Preparer



CASH FLOW STATEMENT

for the year ended 31 December 2018

B03-DN

VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES				
01	Accounting profit before tax		112,369,126,071	125,325,283,599
Adjustments for:				
02	Depreciation of and amortisation of fixed assets	9,10	4,465,061,765	4,788,056,384
03	Provisions		206,695,166	-
04	Foreign exchange loss arising from revaluation of monetary accounts denominated in monetary currency		143,602,540	11,805,328
05	Gain from investing activities		(11,780,480,671)	(34,703,150,168)
06	Interest expense	20	206,966,592	383,399,230
08	Operating profit before changes in working capital		105,610,971,463	95,805,394,373
09	(Increase) decrease in receivables		(8,231,544,979)	12,603,206,838
10	Increase in inventories		(18,275,860,322)	(3,646,349,121)
11	Increase (decrease) in payables		715,056,870	(43,434,585,507)
12	Decrease in prepaid expenses		66,602,457	11,928,892,144
14	Interest paid		(206,966,592)	(383,399,230)
15	Corporate income tax paid	13	(22,570,287,482)	(23,990,341,439)
17	Other cash outflows for operating activities		(1,871,319,940)	(1,968,052,135)
20	Net cash flows from operating activities		55,236,651,475	46,914,765,923
II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES				
21	Purchase of fixed assets		(5,506,008,568)	(1,286,573,100)
22	Proceeds from disposals of fixed assets		104,545,455	33,946,500,000
23	Term deposits at banks		(349,800,000,000)	(328,400,000,000)
24	Collections from bank deposits		398,000,000,000	319,400,000,000
27	Interest received		13,496,235,118	8,442,430,320
30	Net cash flows from investing activities		56,494,772,005	32,102,357,220
III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES				
32	Capital redemption		(465,750,000)	-
33	Drawdown of borrowings		61,537,784,000	72,090,210,230
34	Repayment of borrowings	16	(69,614,695,850)	(57,720,706,490)
36	Dividends paid	17.2	(87,001,092,150)	(96,674,718,500)
40	Net cash flows used in financing activities		(95,543,754,000)	(82,305,214,760)
50	Net increase in cash for the year		16,187,669,480	(3,288,091,617)
60	Cash at beginning of year		742,782,268	3,982,769,603
61	Impact of exchange rate fluctuation		18,875,867	48,104,282
70	Cash at end of year	4	16,949,327,615	742,782,268



Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy general director
8 March 2019

Chao

Bui Phuong Thao
Chief Accountant

Alu

Le Cong Tu
Preparer

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

as at 31 December 2018 and for the year then ended



1. CORPORATE INFORMATION

Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company ("the Company") is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to the Business Registration Certificate No. 4103000126 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 8 August 2000, as amended.

The Company's shares were listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE") with symbol GDT in accordance with the Decision No. 136/QD-SGDHCM issued by HOSE on 3 November 2009.

The current principal activities of the Company are to manufacture and trade wooden products. The Company's registered head office is located at No. 21/6D, Phan Huy Ich Street, Ward 14, Go Vap District, Ho Chi Minh City, Vietnam. The Company also has one (1) factory located at Tan Hiep 49 Street, Tan Hoi Quarter, Tan Hiep Ward, Tan Uyen Town, Binh Duong Province, Vietnam; and one (1) showroom located at 216 Ly Tu Trong Street, Ward Ben Thanh, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

The number of the Company's employees as at 31 December 2018 is 894 (31 December 2017: 854).

2. BASIS OF PREPARATION

2.1 Accounting standards and system

The financial statements of the Company expressed in Vietnam dong ("VND"), are prepared in accordance with Vietnamese Enterprise Accounting System and Vietnamese Accounting Standards issued by the Ministry of Finance as per:

- Decision No. 149/2001/QD-BTC dated 31 December 2001 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Accounting Standards (Series 1);
- Decision No. 165/2002/QD-BTC dated 31 December 2002 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 2);
- Decision No. 234/2003/QD-BTC dated 30 December 2003 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 3);
- Decision No. 12/2005/QD-BTC dated 15 February 2005 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 4); and
- Decision No. 100/2005/QD-BTC dated 28 December 2005 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Accounting Standards (Series 5).

Accordingly, the accompanying financial statements, including their utilisation are not designed for those who are not informed about Vietnam's accounting principles, procedures and practices and furthermore are not intended to present the financial position and results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries other than Vietnam.

2.2 Applied accounting documentation system

The Company's applied accounting documentation system is the General Journal system.

2.3 Fiscal year

The Company's fiscal year applicable for the preparation of its financial statements starts on 1 January and ends on 31 December.

2.4 Accounting currency

The financial statements are prepared in VND which is also the Company's accounting currency.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

3.1 Cash

Cash comprises cash on hand and cash in banks.

3.2 Inventories

Inventories are stated at the lower of cost incurred in bringing each product to its present location and condition, and net realisable value.

Net realisable value ("NRV") represents the estimated selling price in the ordinary course of business less the estimated costs to complete and the estimated costs necessary to make the sale.

The perpetual method is used to record inventories, which are valued as follows:

Raw materials	-	cost of purchase on a weighted average basis.
Finished goods and work-in process	-	cost of direct materials and labour plus attributable manufacturing overheads based on the normal operating capacity on a weighted average basis.

Provision for obsolete inventories

An inventory provision is created for the estimated loss arising due to the impairment of value (through diminution, damage, obsolescence, etc.) of raw materials, finished goods, and other inventories owned by the Company, based on appropriate evidence of impairment available at the balance sheet date.

Increases or decreases to the provision balance are recorded into the cost of goods sold account in the income statement.

3.3 Receivables

Receivables are presented in the financial statements at the carrying amounts due from customers and other debtors, after the provision for doubtful debts.

The provision for doubtful debts represents amounts of outstanding receivables at the balance sheet date which are doubtful of being recovered. Increases or decreases to the provision balance are recorded as general and administrative expense in the income statement.

3.4 Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation.

The cost of a tangible fixed asset comprises its purchase price and any directly attributable costs of bringing the tangible fixed asset to working condition for its intended use.

Expenditures for additions, improvements and renewals are added to the carrying amount of the assets and expenditures for maintenance and repairs are charged to the income statement as incurred.

When tangible fixed assets are sold or retired, any gain or loss resulting from their disposal (the difference between the net disposal proceeds and the carrying amount) is included in the income statement.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2018 and for the year then ended



3.5 Intangible fixed assets

Intangible fixed assets are stated at cost less accumulated amortisation.

The cost of an intangible fixed asset comprises its purchase price and any directly attributable costs of preparing the intangible fixed asset for its intended use.

Expenditures for additions, improvements are added to the carrying amount of the assets and other expenditures are charged to the income statement as incurred.

When intangible fixed assets are sold or retired, any gain or loss resulting from their disposal (the difference between the net disposal proceeds and the carrying amount) is included in the income statement.

Land use rights

Land use rights are recorded as intangible fixed assets representing the value of the right to use the lands acquired by the Company. The costs of land use rights comprise all directly attributable costs of bringing the land to the condition available for use. Accordingly, the land use right with definite useful lives is amortised over term while the land use right with indefinite useful lives is not amortised.

3.6 Depreciation and amortisation

Depreciation of tangible fixed assets and amortisation of intangible fixed assets are calculated on a straight-line basis over the estimated useful life of each asset as follows:

Buildings and structures	5 - 28 years
Machinery and equipment	3 - 15 years
Means of transportation	5 - 11 years
Office equipment	3 - 9 years
Land use rights	40 - 50 years
Computer software	3 - 5 years

3.7 Borrowing costs

Borrowing costs consist of interest and other costs that an entity incurs in connection with the borrowing of funds.

3.8 Prepaid expenses

Prepaid expenses are reported as short-term or long-term prepaid expenses on the balance sheet and amortised over the period for which the amounts are paid or the period in which economic benefits are generated in relation to these expenses.

Prepaid land rental

The prepaid land rental represents the unamortised balance of advance payment made in accordance with the lease contract signed with Industry Investment and Development Company on 19 May 2008 for a period of 44 years at My Phuoc 3 Industrial Zone. Such prepaid rental is recognised as long-term prepaid expenses for allocation to the income statement over the remaining lease period, according to Circular No.45/2013/TT-BTC providing guideline of the use and calculation of depreciation and amortisation of tangible fixed assets and intangible fixed assets dated 25 April 2013 issued the Ministry of Finance ("Circular 45").

3.9 Held-to-maturity investments

Held-to-maturity investments are stated at their acquisition costs. After initial recognition, held-to-maturity investments are measured at recoverable amount. Any impairment loss incurred is recognised as expense in the financial statements and deducted against the value of such investments.

3.10 Payables and accruals

Payables and accruals are recognised for amounts to be paid in the future for goods and services received, whether or not billed to the Company.

3.11 Accrual for severance pay

The severance pay to employee is accrued at the end of each reporting period for all employees who have been in service for more than 12 months up to 31 December 2008 at the rate of one-half of the average monthly salary for each year of service up to 31 December 2008 in accordance with the Labour Code and related implementing guidance. The average monthly salary used in this calculation will be revised at the end of each reporting period following the average monthly salary of the 6-month period up to the reporting date. Increases or decreases to the accrued amount other than actual payment to employee will be taken to the income statement.

This accrued severance pay is used to settle the termination allowance to be paid to employee upon termination of their labour contract following Article 48 of the Labour Code.

3.12 Foreign currency transactions

Transactions in currencies other than the Company's reporting currency of VND are recorded at the actual transaction exchange rates at transaction dates which are determined as follows:

- Transaction resulting in receivables are recorded at the buying exchange rates of the commercial banks designated for collection; and
- Transactions resulting in liabilities are recorded at the selling exchange rates of the transaction of commercial banks designated for payment.

At the end of the period, monetary balances denominated in foreign currencies are translated at the actual transaction exchange rates at the balance sheet dates which are determined as follows:

- Monetary assets are translated at buying exchange rate of the commercial bank where the Company conduct transactions regularly; and
- Monetary liabilities are translated at selling exchange rate of the commercial bank where the Company conduct transactions regularly.

All exchange differences incurred during the year and arising from the revaluation of monetary accounts denominated in foreign currency at the year-end are taken to the income statement.

3.13 Treasury shares

Own equity instruments which are reacquired (treasury shares) are recognised at cost and deducted from equity. No gain or loss is recognised in profit or loss upon purchase, sale, issue or cancellation of the Company's own equity instruments.

3.14 Appropriation of net profits

Net profit after tax (excluding negative goodwill arising from a bargain purchase) is available for appropriation to shareholders after approval in the annual general meeting, and after making appropriation to reserve funds in accordance with the Company's Charter and Vietnam's regulatory requirements.

The Company maintains the following reserve funds which are appropriated from the Company's net profit as proposed by the Board of Directors and subject to approval by shareholders at the annual general meeting:

Investment and development fund

This fund is set aside for use in the Company's expansion of its operation or of in-depth investment.

Bonus and welfare fund

This fund is set aside for the purpose of pecuniary rewarding and encouraging, common benefits and improvement of the employees' benefits, and presented as a liability on the balance sheet.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2018 and for the year then ended



3.15 Earnings per share

Basic earnings per share amounts are calculated by dividing net profit after tax or loss for the year attributable to ordinary shareholders of the Company (after adjusting for the bonus and welfare fund) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year.

Diluted earnings per share amounts are calculated by dividing the net profit after tax attributable to ordinary equity holders of the Company (after adjusting for interest on the convertible preference shares) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year plus the weighted average number of ordinary shares that would be issued on conversion of all the dilutive potential ordinary shares into ordinary shares.

3.16 Revenue recognition

Revenue is recognised to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Company and the revenue can be reliably measured. Revenue is measured at the fair value of the consideration received or receivable, excluding trade discount, rebate and sales return. The following specific recognition criteria must also be met before revenue is recognised:

Sale of goods

Revenue is recognised when the significant risks and rewards of ownership of the goods have passed to the buyer, usually upon the delivery of the goods.

Interest

Revenue is recognised as the interest accrues (taking into account the effective yield on the asset) unless collectability is in doubt.

3.17 Taxation

Current income tax

Current income tax assets and liabilities for the current and prior years are measured at the amount expected to be recovered from or paid to the taxation authorities. The tax rates and tax laws used to compute the amount are those that are enacted as at the balance sheet date.

Current income tax is charged or credited to the income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the current income tax is also dealt with in equity.

Current income tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Company to offset current tax assets against current tax liabilities and when the Company intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

Deferred tax

Deferred tax is provided using the liability method on temporary differences at the balance sheet date between the tax base of assets and liabilities and their carrying amount for financial reporting purposes.

Deferred tax liabilities are recognised for all taxable temporary differences.

Deferred tax assets are recognised for all deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses, to the extent that it is probable that taxable profit will be available against which deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses can be utilised.

The carrying amount of deferred tax assets is reviewed at each balance sheet date and reduced to the extent that it is no longer probable that sufficient taxable profit will be available to allow all or part of the deferred tax asset to be utilised. Previously unrecognised deferred tax assets are

re-assessed at each balance sheet date and are recognised to the extent that it has become probable that future taxable profit will allow the deferred tax assets to be recovered.

Deferred tax assets and liabilities are measured at the tax rates that are expected to apply in the period when the asset is realised or the liability is settled based on tax rates and tax laws that have been enacted at the balance sheet date.

Deferred tax is charged or credited to the income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in the equity account.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Company to offset current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied by the same taxation authority.

3.18 Segment information

A segment is a component determined separately by the Company which is engaged in providing products or related services (business segment) or providing products or services in a particular economic environment (geographical segment), that is subject to risks and returns that are different from those of other segments.

The current principal activities of the Company are to manufacture and trade wooden products. In addition, these activities are being taken place within Vietnam. Therefore, the Company's risks and returns are not impacted by the Company's products that the Company is manufacturing or the locations where the Company is trading. As a result, the Company's management are of the view that there is only one segment for business - wooden products and geography - Vietnam and therefore separate segmental information is not required.

3.19 Related parties

Parties are considered to be related parties of the Company if one party has the ability to control the other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions, or when the Company and other party are under common control or under common significant influence. Related parties can be enterprise or individual, including close members of the family of any such individual.

4. CASH

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Cash on hand	186,910,301	114,850,681
Cash in banks	16,762,417,314	627,931,587
TOTAL	16,949,327,615	742,782,268

5. HELD-TO-MATURITY INVESTMENTS

This represented for the short-term deposits at commercial banks with the original maturities of more than three (3) months and less than twelve (12) months and earn interest at the rate ranging from 5.1% p.a. to 7.2% p.a.

Bank deposits amounting to VND 32,000,000,000 were pledged as collateral for short-term loan (Note 16).

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2018 and for the year then ended



6. TRADE RECEIVABLES AND ADVANCES TO SUPPLIERS

6.1 Short-term trade receivables

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Nitori Vietnam Co., Ltd	6,780,787,641	3,123,232,694
Asung Vietnam Co., Ltd	4,845,280,767	-
Continenta Importgesellschaft GmbH	3,807,278,899	2,163,904,611
Others	18,161,633,512	17,285,676,573
TOTAL	33,594,980,819	22,572,813,878

6.2 Short-term advances to suppliers

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Hoang Cam Tu Trading Service Co., Ltd	598,791,510	1,828,430,920
Thu Dau Mot Water Treatment Factory	519,605,000	244,520,000
Hung Vuong Insurance Corporation	441,539,600	-
Manh Cuong Phat One Member Co., Ltd	377,465,120	-
Hong Kong Trade Development Council	350,713,700	171,044,900
Vanachai Group Public Co., Ltd	349,967,604	-
Others	475,017,124	1,248,187,084
TOTAL	3,113,099,658	3,492,182,904

7. OTHER RECEIVABLES

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Short-term	4,241,944,756	5,718,820,569
Accrued interest income	3,144,809,967	4,965,109,869
Advances to employees	763,091,542	453,987,428
Others	334,043,247	299,723,272
Long-term	255,689,179	259,671,405
Deposits	150,000,000	150,000,000
Others	105,689,179	109,671,405
TOTAL	4,497,633,935	5,978,491,974

8. INVENTORIES

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Raw materials	50,490,462,082	38,514,258,887
Finished goods	16,891,696,844	11,628,234,445
Work in process	9,829,770,975	8,893,790,315
Tools and supplies	387,218,308	287,004,240
TOTAL	77,599,148,209	59,323,287,887

9. TANGIBLE FIXED ASSETS

	VND				
	Buildings and structures	Machinery and equipment	Means of transportation	Office equipment	Total
Cost:					
Beginning balance	40,370,159,785	34,492,440,420	6,982,372,177	1,390,524,266	83,235,496,648
New purchase	145,000,000	2,771,676,750	1,573,531,818	1,015,800,000	5,506,008,568
Disposal	-	(3,236,818,792)	(284,761,905)	-	(3,521,580,697)
Ending balance	40,515,159,785	34,027,298,378	8,271,142,090	2,406,324,266	85,219,924,519
In which:					
Fully depreciated	1,300,070,961	26,612,282,934	1,887,218,814	2,027,940,422	31,827,513,131
Accumulated depreciation:					
Beginning balance	(17,853,173,014)	(30,379,829,477)	(2,935,599,151)	(1,240,064,165)	(52,408,665,807)
Depreciation for the year	(1,908,567,911)	(1,289,516,459)	(906,678,554)	(68,876,021)	(4,173,638,945)
Disposal	-	3,236,818,792	284,761,905	-	3,521,580,697
Ending balance	(19,761,740,925)	(28,432,527,144)	(3,557,515,800)	(1,308,940,186)	(53,060,724,055)
Net carrying amount:					
Beginning balance	22,516,986,771	4,112,610,943	4,046,773,026	150,460,101	30,826,830,841
Ending balance	20,753,418,860	5,594,771,234	4,713,626,290	1,097,384,080	32,159,200,464

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2018 and for the year then ended



10. INTANGIBLE FIXED ASSETS

			VND
	Land use rights	Computer software	Total
Cost:			
Beginning and ending balance	14,917,549,433	275,564,580	15,193,114,013
In which:			
Fully depreciated	-	101,564,580	101,564,580
Accumulated amortisation:			
Beginning balance	(3,455,990,710)	(141,644,580)	(3,597,635,290)
Amortisation for the year	(253,262,820)	(38,160,000)	(291,422,820)
Ending balance	(3,709,253,530)	(179,804,580)	(3,889,058,110)
Net carrying amount:			
Beginning balance	11,461,558,723	133,920,000	11,595,478,723
Ending balance	11,208,295,903	95,760,000	11,304,055,903

11. PREPAID EXPENSES

			VND
	Ending balance	Beginning balance	
Short-term	465,644,983	457,076,184	
Tools and supplies	465,644,983	457,076,184	
Long-term	2,217,878,431	2,293,049,687	
Prepaid land rental	1,364,561,864	1,399,491,032	
Tools and supplies	782,818,252	768,857,472	
Others	70,498,315	124,701,183	
TOTAL	2,683,523,414	2,750,125,871	

12. SHORT-TERM TRADE PAYABLES AND ADVANCE FROM CUSTOMERS

12.1 Short-term trade payables

			VND
	Ending balance	Beginning balance	
Phuc Nguyen Khang Production and Trading Co., Ltd	1,389,954,555	1,724,632,700	
Xuan Truong Trading Service Import Export Co., Ltd	1,016,925,415	353,548,580	
Tan Vinh Painted Wood One Member Co., Ltd	840,019,400	-	
Others	5,467,953,239	4,646,772,277	
TOTAL	8,714,852,609	6,724,953,557	

12.2 Short-term advance from customers

			VND
	Ending balance	Beginning balance	
Le Comptoir De Mathilde	1,975,295,196	391,443,429	
H1 Global Co., Ltd	679,107,180	-	
Others	1,578,904,335	7,698,567,305	
TOTAL	4,233,306,711	8,090,010,734	

13. STATUTORY OBLIGATIONS

					VND
	Beginning balance	Increase in the year	Decrease in the year	Ending balance	
Corporate income tax	5,748,497,286	22,712,230,906	(22,570,287,482)	5,890,440,710	
Personal income tax	297,328,367	3,780,164,000	(3,054,012,162)	1,023,480,205	
Value-added tax	-	6,649,446,837	(6,649,446,837)	-	
Others	-	97,111,110	(97,111,110)	-	
TOTAL	6,045,825,653	33,238,952,853	(32,370,857,591)	6,913,920,915	

14. SHORT-TERM ACCRUED EXPENSES

			VND
	Ending balance	Beginning balance	
Annual leave	1,774,210,000	1,649,600,000	
Expenses for external services	315,607,522	185,748,000	
Others	40,303,704	47,728,548	
TOTAL	2,130,121,226	1,883,076,548	

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2018 and for the year then ended



15. OTHER PAYABLES

VND

	Ending balance	Beginning balance
Short-term	8,489,953,226	757,349,704
Collection from employees from Employee share option Program	7,430,133,000	-
Social, health and unemployment insurance, and trade union	322,421,909	60,796,509
Dividend payables	199,058,500	149,477,600
Others	538,339,817	547,075,595
Long-term	244,040,000	244,040,000
Deposits	244,040,000	244,040,000
TOTAL	8,733,993,226	1,001,389,704

16. SHORT-TERM LOAN

VND

	Beginning balance	Increase in the year	Decrease in the year	Ending balance
Loan from a bank	35,618,442,450	61,537,784,000	(69,614,695,850)	27,541,530,600

Details of the short-term bank loan to finance working capital are as follows:

VND

Bank	Ending balance (VND)	Original amount (USD)	Maturity date	Interest (% p.a.)	Description of collateral
Kien Long Commercial Joint Stock Bank – Sai Gon Branch	27,541,530,600	1,185.16	From 9 February 2019 to 26 June 2019	1.5%	Bank deposits (Note 5)



17. OWNERS' EQUITY

17.1 Movements in owners' equity

	Share capital	Share premium	Treasury shares	Investment and development fund	Undistributed earnings	VND Total
Previous year						
Beginning balance	149,094,600,000	6,064,317,006	(96,600,000)	18,669,340,514	83,681,589,348	257,413,246,868
Net profit for the year	-	-	-	-	101,297,006,588	101,297,006,588
Appropriated to bonus and welfare funds	-	-	-	-	(5,064,850,329)	(5,064,850,329)
Dividends declared	-	-	-	-	(96,731,200,000)	(96,731,200,000)
Treasury shares redemption	-	-	(589,250,000)	-	-	(589,250,000)
Ending balance	149,094,600,000	6,064,317,006	(685,850,000)	18,669,340,514	83,182,545,607	256,324,953,127
Current year						
Beginning balance	149,094,600,000	6,064,317,006	(685,850,000)	18,669,340,514	83,182,545,607	256,324,953,127
Net profit for the year	-	-	-	-	89,704,714,108	89,704,714,108
Dividend declared	-	-	-	-	(86,844,081,000)	(86,844,081,000)
Stock dividends	14,847,160,000	-	-	-	(14,847,160,000)	-
Treasury shares redemption	-	-	(465,750,000)	-	-	(465,750,000)
Other decrease	-	(30,000,000)	-	-	-	(30,000,000)
Ending balance	163,941,760,000	6,034,317,006	(1,151,600,000)	18,669,340,514	71,196,018,715	258,689,836,235

(*) During the year, the Company issued 1,484,716 new shares as stock dividends to its existing shareholders for the financial year 2017 at a ratio of 100:10. This payment was approved under the Resolution of the Annual Shareholders' Meeting dated 21 April 2018 and Decision No. 284/QĐ-SGDHCM of Ho Chi Minh City Stock Exchange dated 27 July 2018. The increase in share capital was approved by the DPL of Ho Chi Minh City through the issuance of the 23rd amended Business Registration Certificate dated 6 November 2018.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2018 and for the year then ended



17.2 Capital transactions with owners and distribution of dividends

VND

	Current year	Previous year
Contributed capital		
Beginning balance	149,094,600,000	149,094,600,000
Increase	14,847,160,000	-
Ending balance	<u>163,941,760,000</u>	<u>149,094,600,000</u>
Dividends declared		
Dividends declared	101,691,241,000	96,731,200,000
Dividends paid by cash	85,822,006,550	96,674,718,500
Dividends paid by shares	14,847,160,000	

17.3 Ordinary shares

VND

	Ending balance Number of shares	Beginning balance Number of shares
Shares authorised to be issued	16,394,176	14,909,460
Shares issued and fully paid Ordinary shares	16,394,176	14,909,460
Shares are redeemed (treasury shares) Ordinary shares	(83,010)	(51,960)
Shares in circulation Ordinary shares	16,311,166	14,857,500

17.4 Earnings per share

Basic and diluted earnings per share are calculated as follows:

VND

	Current year	Previous year
Net profit after tax attributable to ordinary shareholders for basic earnings	89,704,714,108	101,297,006,588
Distribution to bonus and welfare fund (*)	-	(5,064,850,329)
Net profit after tax attributable to ordinary shareholders for basic earnings	89,704,714,108	96,232,156,259
Weighted average number of ordinary shares for basic earnings per share (**)	16,332,324	16,372,032
Basic and diluted earnings per share (VND/share)	5,492	5,878

(*) Net profit used to compute earnings per share for the year ended 31 December 2018 was not adjusted for distribution to Bonus and welfare fund from 2018 profit after tax as the company have no plan for distribution in the Annual General Meeting Resolution dated 21 April 2018.

(**) The weighted average number of ordinary shares for the year ended 31 December 2017 was adjusted to reflect the additional issuance of 1,484,716 dividend shares on 1 August 2018.

There have been no dilutive potential ordinary shares during the year and up to the date of these financial statements.

18. REVENUES

18.1 Revenue from sale of goods and rendering of services

VND

	Current year	Previous year
Gross revenue	392,848,907,745	364,566,407,139
<i>Of which</i>		
Sale of finished goods	387,048,249,044	361,227,444,639
Rendering of services	-	180,000,000
Sale of scraps	5,800,658,701	3,158,962,500
Deduction	(3,014,676,675)	(2,321,426,274)
Sales discounts	(2,211,162,059)	(1,807,959,823)
Sales returns	(803,514,616)	(513,466,451)
Net revenue	389,834,231,070	362,244,980,865
<i>In which:</i>		
Sale of finished goods	384,033,572,369	358,906,018,365
Rendering of services	-	180,000,000
Sale of scraps	5,800,658,701	3,158,962,500

18.2 Finance income

VND

	Current year	Previous year
Bank deposit interest	11,675,935,216	13,466,556,278
Foreign exchange difference gains	748,285,105	709,924,413
Others	34,134,676	38,426,130
TOTAL	12,458,354,997	14,214,906,821

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2018 and for the year then ended



19. COSTS OF GOODS SOLD AND SERVICE RENDERED

VND

	Current year	Previous year
Cost of goods sold	250,106,307,122	235,918,795,156
Cost of services rendered	-	66,000,000
TOTAL	250,106,307,122	235,984,795,156

20. FINANCE EXPENSES

VND

	Current year	Previous year
Foreign exchange losses	458,479,953	342,233,650
Interest expenses	206,966,592	383,399,230
Others	2,484,881,115	334,267,775
TOTAL	3,150,327,660	1,059,900,655

21. SELLING EXPENSES AND GENERAL AND ADMINISTRATIVE EXPENSES

VND

	Current year	Previous year
Selling expenses	16,923,181,608	16,543,632,527
- External service cost	10,177,086,604	10,435,764,548
- Labour cost	6,248,051,572	5,846,077,836
- Depreciation and amortisation	43,104,732	13,807,662
- Others	454,938,700	247,982,481
General and administrative expenses	20,786,250,179	19,326,994,835
- Labour cost	16,392,487,888	15,786,264,661
- External service cost	1,187,895,875	806,202,743
- Depreciation and amortisation	669,667,979	776,960,289
- Tools and supplies	542,047,109	612,799,277
- Others	1,994,151,328	1,344,767,865
TOTAL	37,709,431,787	35,870,627,362

22. OTHER INCOME AND EXPENSES

VND

	Current year	Previous year
Other income	1,206,205,853	22,089,804,534
Gains from transfer land use rights at My Phuoc 2	-	21,574,554,008
Gains from disposal of fixed assets	104,545,455	-
Others	1,101,660,398	515,250,526
Other expense	(163,599,280)	(309,085,448)
Others	(163,599,280)	(309,085,448)
NET OTHER PROFIT	1,042,606,573	21,780,719,086

23. PRODUCTION AND OPERATING COSTS

VND

	Current year	Previous year
Raw materials, tools and supplies	136,197,491,541	123,919,714,601
Labour cost	129,100,054,468	121,914,688,298
External service cost	22,096,083,722	23,251,261,351
Depreciation and amortisation (Note 9 and Note 10)	4,465,061,765	4,788,056,384
Others	2,156,490,472	1,714,901,145
TOTAL	294,015,181,968	275,588,621,779

24. CORPORATE INCOME TAX

The statutory corporate income tax ("CIT") rate applicable to the Company is 20% of taxable profits.

The Company's tax returns are subject to examination by the tax authorities. As the application of tax laws and regulations are susceptible to varying interpretations, the amounts reported in the financial statements could be changed at a later date upon final determination by the tax authorities.

24.1 CIT expenses

VND

	Current year	Previous year
Current CIT expenses	22,712,230,906	24,103,811,027
Adjustment for over accrual of CIT from prior years	-	(81,510,403)
Deferred tax (income) expenses	(47,818,943)	5,976,387
TOTAL	22,664,411,963	24,028,277,011

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2018 and for the year then ended



24.2 Current tax

The current CIT payable is based on taxable profit for the current year. The taxable income of the Company for the year differs from the profit as reported in the income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years and it further excludes items that are not taxable or deductible. The Company's liability for current tax is calculated using tax rates that have been enacted at the balance sheet date.

A reconciliation between the accounting profit before tax and taxable profit is presented below:

	VND	
	Current year	Previous year
Accounting profit before tax	112,369,126,071	125,325,283,599
<i>Adjustments:</i>		
Non-deductible expense	1,427,183,746	2,830,110,824
Change in accrual for severance pay	136,536,666	(80,374,163)
Foreign exchange differences	102,558,049	(50,492,230)
Expenses related to transfer land use right at My Phuoc 2	-	(7,151,957,354)
Estimated current taxable profit	114,035,404,532	120,973,555,136
Estimated current CIT for rate of 20%	22,807,080,906	24,194,711,027
Expenditure for female workers	(94,850,000)	(90,900,000)
Estimated CIT expense of current year	22,712,230,906	24,103,811,027
Adjustment for over accrual of CIT from prior years	-	(81,510,403)
Current CIT expense	22,712,230,906	24,022,300,624

24.3 Deferred tax

The following are deferred tax assets recognized by the Company, and the movements thereon, during the current and previous periods:

	VND			
	Balance sheet		Income statement	
	Ending balance	Beginning balance	Current year	Previous year
Severance allowance	666,443,749	639,136,417	27,307,332	(16,074,833)
Foreign exchange differences arising from revaluation of monetary accounts	28,720,509	8,208,898	20,511,611	10,098,446
Deferred tax assets	695,164,258	647,345,315		
Deferred tax income (expenses)			47,818,943	(5,976,387)

25. TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES

Other transactions with related parties

Remuneration to members of the Board of Directors, Board of Supervision and Management:

	VND	
	Current year	Previous year
Salaries and bonus	6,452,604,537	5,249,485,000

26. OPERATING LEASE COMMITMENTS

The Company leases land and showroom under an operating lease arrangement. The minimum lease commitment as at the balance sheet dates under the operating lease agreements are as follows:

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Less than 1 year	628,256,909	424,256,909
From 1 to 5 years	741,284,544	143,639,287
Over 5 years	918,349,537	1,434,038,123
TOTAL	2,287,890,990	2,001,934,319

27. OFF BALANCE SHEET ITEM

	Ending balance	Beginning balance
Foreign currency - United States dollar (USD)	243,835.21	7,037
Foreign currency - Japanese Yen (JPY)	34,128	35,217

28. RECLASSIFICATION OF CORRESPONDING FIGURES

Certain corresponding figures on the balance sheet as at 31 December 2017 have been reclassified to reflect the presentation of the current year's financial statements. Details are as follows:

	VND		
	Beginning balance (previously presented)	Reclassification	Beginning balance (reclassified)
BALANCE SHEET			
Other long-term liabilities	3,439,722,084	(3,195,682,084)	244,040,000
Other long-term provisions	-	3,195,682,084	3,195,682,084

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

as at 31 December 2018 and for the year then ended



29. EVENTS AFTER THE BALANCE SHEET DATE

Issuance of shares to employees under Employee Share Option Program

On 5 January 2019, the Company completed the issuance of 742,792 ordinary shares to employees at par value 10,000 VND/share in accordance with Official Letter No. 138/UBCK-QLCB of State Securities Commission of Vietnam. The increase in share capital was approved by the DPI of Ho Chi Minh City through the issuance of the 24th amended Business Registration Certificate dated 18 January 2019.

Except for the above event, there is no significant events occurring after the balance sheet date which would require adjustments or disclosures to be made in the financial statements.



Nguyen Ha Ngoc Diep
Deputy general director
8 March 2019

Bui Phuong Thao
Chief Accountant

Le Cong Tu
Preparer



Learning by playing
Intelligence and creativity
Imagination stimulus, creative thinking.





Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Thành

21/6D Phan Huy Ích, P.14, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028. 3589 4287 • Fax: 028. 3589 4288
www.goducthanh.com • www.winwintoys.com

Thông tin chi tiết của Báo cáo thường niên này xin xem tại các trang web trên. Bản quyền của Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Thành.